

HỒ SƠ GIỚI THIỆU NĂNG LỰC

DANH MỤC



A. HỒ SƠ PHÁP LÝ.

1. Lời giới thiệu.
2. Giới thiệu chung.
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.
4. Quyết định công nhận khả năng thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm VLXD
5. Chứng chỉ hành nghề thí nghiệm viên.

B. HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ MÁY MÓC THIẾT BỊ.

1. Sơ đồ tổ chức.
2. Nhân lực.
3. Danh sách máy móc, thiết bị chủ yếu.

C. HÌNH ẢNH.

D. HỒ SƠ KINH NGHIỆM.

1. Các dự án đã hoàn thành và đang thực hiện.
2. Hợp đồng tiêu biểu.

HỒ SƠ PHÁP LÝ

LỜI GIỚI THIỆU



Kính gửi: QUÝ KHÁCH HÀNG.

Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông Tây xin gửi tới Quý khách hàng lời chào trân trọng!

Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông tây là một Công ty chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng được thành lập từ ngày 14 tháng 03 năm 2008 là doanh nghiệp ngoài quốc doanh được Sở kế hoạch và Đầu tư Tp,HCM cấp giấy phép kinh doanh số 0305571110 theo luật doanh nghiệp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Qua những năm hoạt động Công ty chúng tôi đã không ngừng phát triển và áp dụng công nghệ mới vào trong lĩnh vực thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường, cảng...

Nhằm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng của Việt Nam hiện nay và sau này, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty để hòa nhập vào tiến độ phát triển kinh tế của khu vực và quốc tế. Công ty chúng tôi không ngừng phát triển về mọi mặt để đem lại cho công trình tốt nhất và hiệu quả.

Để thuận lợi hơn trong việc tìm hiểu và lựa chọn, chúng tôi xin gửi tới Quý khách hàng hồ sơ năng lực với đầy đủ thông tin cơ bản về doanh nghiệp của chúng tôi.

Rất mong Quý khách hàng xem xét và tạo điều kiện để chúng tôi được tham gia dự án với tư cách là nhà thầu chính.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn.

Kính chúc Quý khách hàng phát triển và thịnh vượng!

Tổng giám đốc



Phạm Văn Lợi



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG ĐÔNG TÂY
Số 18A Đường 15 – Phường An Khánh, Tp. Thủ Đức – Tp,HCM
Tel: 0903.679.244. Email: ctydongtay@Gmail.com

Iso/ 17025:2017

GIỚI THIỆU CHUNG



- Tên công ty : **CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG ĐÔNG TÂY.**
- Tên tiếng anh : **DONG TAY CONSTRUCTION TECHNOLOGY JOINT-STOCK CORPORATION.**
- Tên viết tắt : **EW JOND STOCK Co.**

1. TRỤ SỞ CHÍNH.

- Địa chỉ : Số 18A đường 15 – Phường An Khánh, Tp. Thủ Đức – Tp,HCM.
- Điện thoại : 0903.679.244
- Email : ctydongtay@gmail.com.
- Mã số thuế : 0305571110.
- Tài khoản : 1511100192002 tại Ngân hàng Thương mại CP Quân Đội (MB)

2. PHÒNG THÍ NGHIỆM VLXD TẠI TP,HCM.

- Địa chỉ : Số 42 đường 22 – Phường Cát Lái – Quận 2 – Tp,HCM.
- Địa chỉ : Số 18A đường 15 – Phường An Khánh – Tp,HCM

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0305571110

Đăng ký lần đầu: ngày 14 tháng 03 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 06 tháng 06 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT
XÂY DỰNG ĐÔNG TÂY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG TAY CONSTRUCTION
TECHNOLOGY AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DONG TAY CONSTRUCTION TECHNOLOGY AND
SERVICE JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

*18A Đường 15, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam*

Điện thoại: 0903679244

Fax:

Email: ctydongtay@gmail.com

Website: dongtay.tech

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.800.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM VĂN LỢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 05/12/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031034495

Ngày cấp: 20/10/2011

Nơi cấp: Công an Thành phố Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Tổ 28 Khu 5, Phường Nam Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 16 Đường 15, Khu phố 3, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Trung Chánh

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây và Biên bản đánh giá ngày 08 tháng 6 năm 2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây
Địa chỉ: 42 Đường số 22, phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0305571110

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng
Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: 42 Đường số 22, phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 665**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 203/QĐ-BXD ngày 12 tháng 05 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

Công ty cổ phần kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây;
Số XD Tp. HCM;
TT thông tin (Website);
Lưu: VT, Vụ KHCN&MT

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 665**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Số: 701 /GCN-BXD, ngày 12/tháng 6 năm 2019)

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiên hành thử
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG		
1.	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03
2.	Xác định giới hạn độ bền uốn nén	TCVN 6016:11
3.	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn; thời gian đông kết; độ ổn định thể tích r	TCVN 6017:15
THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
4.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
5.	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
6.	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93
7.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
8.	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
9.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
10.	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:93
11.	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:93
12.	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:93
13.	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:93
14.	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93
THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA		
15.	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:06
16.	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:06
17.	XĐ khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06
18.	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:06
19.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06
20.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06
21.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06
22.	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06
23.	Xác định độ nén đập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06
24.	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:06
25.	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06
26.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:06
27.	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06
28.	Xác định Hệ số (ES)	ASTM D2419:91
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG		
29.	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12
30.	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12
31.	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:12
32.	Xác định thành phần hạt	TCVN 4198:14
33.	Xác định sức chống cát trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:95
34.	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12
35.	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12
36.	Xác định khối lượng thể tích (dung lượng)	TCVN 4202:12

T

37.	Xác định sức chịu tải của đất trong thí nghiệm (CBR)	22TCN332:06
38.	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU, CU, CD, CV)	TCVN 8868:11; BS 1377-P8:90; ASTM D2850:95
39.	Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434:00
THỬ NGHIỆM KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT BÁN		
40.	Thử kéo	TCVN 197:14
41.	Cốt thép – PP uốn và uốn lại	TCXD 224:98
42.	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử uốn	TCVN 5401:10
43.	Kiểm tra chất lượng hàn ống – Thử nén dẹt	TCVN 5402:10
44.	Ống thép hàn – Thử siêu âm mối hàn để phát triển các khuyết tật	TCVN 6116:96
45.	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:95
46.	Kiểm tra mối hàn bằng PP siêu âm	TCXD 165:88
THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA		
47.	Thí nghiệm Marshall (Độ ổn định, chỉ số dẻo, độ cứng quy ước)	TCVN 8860-1:11
48.	Hàm lượng bitum trong bê tông nhựa bằng PP chiết	TCVN 8860-2:11
49.	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11
50.	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11
51.	XĐ tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đã đầm nén	TCVN 8860-5:11
52.	Phương pháp xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11
53.	Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11
54.	Phương pháp xác định hệ số độ lu đèn	TCVN 8860-8:11
55.	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11
56.	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11
57.	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11
58.	XĐ độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11
THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM		
59.	Xác định độ kim lún ở 25°C	TCVN 7495:05
60.	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:05
61.	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:05
62.	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05
63.	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:05
64.	Xác định lượng hoà tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:05
65.	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:05
66.	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:05
67.	Xác định hàm lượng Paraphin	TCVN 7503:05
68.	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:05
69.	XĐ tỷ lệ độ KLNĐ sau khi ĐN ở 163°C trong 5h so với KL ở 25°C	22 TCN 279:01
THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
70.	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22 TCN 72:01
71.	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06
72.	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3 m	TCVN 8864:11
73.	Xác định mô đun đàn hồi E chung bằng cân Benkelman	TCVN 8867:11
74.	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11
75.	PP không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:12
76.	Đo điện trở đất	TCVN 9385:12
77.	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:12

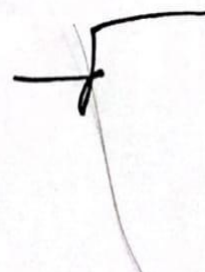


4

78.	Thí nghiệm CBR hiện trường	ASTM D 4429:92
79.	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng PP siêu âm	TCXDVN 358:05; TCVN 9396:12
80.	Thí nghiệm cọc bằng PP biến dạng lớn (PDA)	ASTM D4945-00
81.	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:12; ASTM 5882
82.	Phương pháp xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén ép phẳng	TCVN 9354:12
83.	Đo lún công trình	TCVN 9360:12
84.	Cọc- phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12
85.	Xác định độ gồ ghề mặt đường (IRI)	TCVN 8865:11
86.	Đo áp lực nước lỗ rỗng (Pizometer)	AASHTO T252:96
87.	Đo chuyển vị ngang sâu (Inclimeter)	AASHTO T254:80
88.	Đo mực nước ngầm	ASTM D5092
89.	Đo lún sâu Extensometer	TCVN 8215:09
90.	Xuyên tiêu chuẩn SPT	TCVN 9351:12
91.	Kiểm định cầu đường	22 TCN 243:98
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
92.	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:03
93.	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:03
94.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:03
95.	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TVCN 3121-18:03
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY		
96.	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-1:09
97.	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-2:09
98.	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-3:09
99.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 6355-4:09
100.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09
101.	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09
THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG B.T. N		
102.	Hình dáng bên ngoài; Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số háo nước; Hàm lượng chất hoà tan trong nước; Xác định KLR của bột khoáng chất và nhựa đường; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường Độ trương nở của thể tích và hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng;	22 TCN 58:84
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN		
103.	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:12
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOC BÊ TÔNG		
104.	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước; Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:16; ASTM C140-12a
THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT		
105.	Xác định độ dày danh định; độ dày tiêu chuẩn	ASTM D5199:91
106.	Xác định khối lượng đơn vị diện tích	ASTM D5261:91
107.	Xác định kích thước lỗ lọc của vải	ASTM D4751:91
108.	Cường độ xé rách chiều cuộn	ASTM D4533:91
109.	Xác định sức chọc thủng bằng phương pháp roi côn	TCVN 8484:10
110.	Độ giãn dài khi kéo đứt chiều khô; kéo đứt chiều cuộn	ASTM D4595:91

111.	Xác định khả năng thấm của vải địa kỹ thuật	ASTM D4491:91
112.	Cường độ bền khi kéo giật, độ giãn dài của vải địa kỹ thuật và bắc thấm	ASTM D4632:91
113.	Khả năng chống xuyên CBR	ASTM D4833:91
114.	Cường độ xé rách hình thang của vải địa kỹ thuật	ASTM D4533:91; TCVN 8871-2:11
115.	Xác định độ thấm xuyên	TCVN 8487:10
116.	Xác định độ dẫn nước	TCVN 8483:10
117.	Xác định độ bền chịu kéo và độ giãn dài	TCVN 8485:10
118.	Xác định kích thước lỗ lọc của vải	TCVN 8486:10
THỬ VẬT LIỆU CHỊU LỬA		
119.	Xác định độ bền nén ở nhiệt độ thường	TCVN 6530-1:99
120.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 6530-2:99
121.	Xác định KLTT, độ hút nước, độ xốp biểu kiến và độ xốp tự nhiên	TCVN 6530-3:99
122.	Xác định độ chịu lửa	TCVN 6530-4:99
THỬ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT		
123.	- Lấy mẫu và nghiệm thu sản phẩm	TCVN 6415-1:16
124.	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt	TCVN 6415-2:16
125.	Xác định độ hút nước, độ xốp, khối lượng riêng, khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:16
126.	Xác định độ bền uốn	TCVN 6415-4:16
127.	Xác định độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men	TCVN 6415-5:16
128.	Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415-6:16
129.	Xác định độ bền va đập	TCVN 6415-7:16
130.	Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài	TCVN 6415-8:16
131.	Xác định độ bền sốc nhiệt	TCVN 6415-9:16
132.	Xác định hệ số giãn nở nhiệt ẩm	TCVN 6415-10:16
133.	Xác định độ bền rạn men	TCVN 6415-11:16
134.	Xác định độ bền băng giá	TCVN 6415-12:16
135.	Xác định độ bền hóa học	TCVN 6415-13:16
136.	Xác định độ bền chống bám bẩn	TCVN 6415-14:16
137.	Xác định độ thô chi và cadimi của gạch phủ men	TCVN 6415-15:16
138.	Xác định sự khác biệt nhỏ về màu	TCVN 6415-16:16
139.	Xác định hệ số ma sát	TCVN 6415-17:16
140.	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415-18:16
PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG		
141.	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:98
142.	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:98
143.	Xác định độ pH	TCVN 6492:11
144.	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl)	TCVN 6194:96
145.	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:96
146.	Xác định hàm lượng tập chất hữu cơ	TCVN 4565:88

Ghi chú (*) – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 70 /GCN-SXD-KT&VLXD Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 17/7/2024; hồ sơ khắc phục ngày 02/8/2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật Xây dựng Đông Tây (Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số H29.18-240717-0039 ngày 17/7/2024 do đại diện Công ty nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố); báo cáo của chuyên gia sau khi xem xét hồ sơ khắc phục của Công ty;

Theo đề nghị tại Phiếu trình số 225/PTr-KT&VLXD ngày 06/8/2024 của Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng;



CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật Xây dựng Đông Tây

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần: Mã số doanh nghiệp 0305571110, đăng ký lần đầu ngày 14/3/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/6/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; địa chỉ trụ sở chính số 18A Đường 15, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 02862870545

Email: ctydongtay@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Thí nghiệm Vật liệu xây dựng.**

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 18A Đường 15, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD: LAS-XD 58.023¹ (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP).

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

4. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật Xây dựng Đông Tây;
 - Bộ Xây dựng (để báo cáo);
 - Giám đốc Sở (để báo cáo);
 - Văn phòng Sở (đăng tải website);
 - Lưu VT, KT&VLXD/NTD, Tầm.
- (H29.18-240717-0039 ngày 02/8/2024)



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Trần Kiên

¹ Chuyển đổi từ LAS-XD 665 theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 701/GCN-BXD ngày 12/6/2019 của Bộ Xây dựng.

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM

CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 58.023



(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 70 /GCN-SXD-KT&VLXD ngày 08 /8/2024 của Sở Xây dựng)

	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
I.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
1.	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023
2.	Xác định cường độ nén và cường độ uốn	TCVN 6016:2011
3.	Xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
4.	Xác định độ đông cứng sớm bằng dụng cụ vicat	TCVN 10653:2015
II.	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
5.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
6.	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
7.	Xác định độ tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022
8.	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng của bê tông	TCVN 3112:2022
9.	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022
10.	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022
11.	Xác định giới hạn bền khi nén của bê tông	TCVN 3118:2022
12.	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn của bê tông	TCVN 3119:2022
13.	Xác định cường độ chịu kéo khi bừa của bê tông	TCVN 3120:2022
14.	Xác định cường độ lắng trụ	TCVN 5726:2022
III.	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
15.	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006
16.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
17.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
18.	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6:2006
19.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006


TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
20.	Xác định hàm lượng búa đập, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
21.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
22.	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
23.	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
24.	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
25.	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
26.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006
27.	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
IV.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG	
28.	Xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012
29.	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012
30.	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012
31.	Phân tích thành phần hạt trong phòng thí nghiệm	TCVN 4198:2014
32.	Xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
33.	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012
34.	Xác định độ bền nén một trục nở hông	TCVN 9438:2012 ASTM D 2166/D2166M-24
35.	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012
36.	Xác định khối lượng thể tích (dung lượng)	TCVN 4202:2012
37.	Đầm nén proctor	TCVN 12790:2020
38.	Xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
39.	Thí nghiệm sức kháng cắt không cố kết – không thoát nước và cố kết – thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục	TCVN 8868:2011
V.	THÍ NGHIỆM ĐẤT GIA CỐ BẰNG CHẤT KẾT DÍNH	
40.	Thí nghiệm trong phòng xác định tính kháng nén của mẫu đất xi măng (phương pháp trộn khô và trộn ướt)	TCVN 9403:2012 (Phụ lục D và E)


TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIỀN HÀNH THỬ NGHIỆM
VI.	THỬ NGHIỆM KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
41.	Thử siêu âm mối hàn để phát hiện các khuyết tật dọc	TCVN 6116:1996
42.	Kiểm tra không phá hủy mối hàn. Phương pháp siêu âm	TCVN 1548:1987
VII.	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
43.	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020
44.	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012 TCVN 8730:2012
45.	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cân đo vòng Belkenman	TCVN 8867:2011
46.	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
47.	Xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012
48.	Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012
49.	Xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
50.	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012
51.	Thử nghiệm cọc tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
52.	Đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất	TCVN 8869:2011
53.	Đo chuyển vị ngang bằng Inclinometer	AASHTO R45-13
54.	Đo mực nước ngầm	ASTM D5092/ D5092M-16 (2024)
VIII.	THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT	
55.	Xác định khối lượng đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009
56.	Xác định khả năng thấm	TCVN 8487:2010
IX.	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
57.	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
58.	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
59.	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
60.	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011



TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
61.	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích, của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
62.	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
63.	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
64.	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
65.	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
66.	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
67.	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
68.	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011



Ghi chú (*): Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

<p>VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY</p>  <p>It is hereby certified that: Mr. Nguyen Manh Cuong Has successfully passed the Training Course on Management of Construction Laboratory In August 2008</p> <p>Ref. N^o: 3978/2008/VKH -THXD</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p>VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG</p> <p>Chứng nhận: Ông Nguyễn Mạnh Cường Ngày sinh: 23/10/1979 - Quê quán: Lâm Đồng Cơ quan: Công ty CP kỹ thuật XD Công trình Đông tây Đã hoàn thành chương trình tập huấn về: Quản lý Phòng Thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng Thời gian tổ chức: Từ ngày 12/8 đến ngày 16/8/2008 Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2008</p> <p>VIỆN TRƯỞNG</p>  <p><i>[Signature]</i> PGS. TS. Cao Duy Tiến</p>
---	---

<p>BỘ XÂY DỰNG HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ</p> 	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----●●●●-----</p> <p>CHỨNG NHẬN</p> <p>Ông (bà): Nguyễn Mạnh Cường Sinh ngày: 23-10-1979 Nơi sinh: Lâm Đồng Đã học xong chương trình: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng Hệ: Tập trung Từ ngày: 17-12-2012 đến ngày: 21-12-2012</p> <p>Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2012</p> <p>Giám đốc</p>  <p><i>[Signature]</i></p>
---	---

<p>VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION</p>  <p>CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực 1685 Gắn Thợ, ngày 26-04-2024</p> <p>Ref. No: 2024/QLI-041/VKHCN</p> <p>VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HÀ THANH HẢI</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p>VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG</p> <p>CHỨNG NHẬN</p> <p>Ông: TRINH CÔNG LUẬN Ngày sinh: 19/02/1993 Quê quán: Kiên Giang</p> <p>Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về: Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017</p> <p>Thời gian đào tạo: Từ 23/12/2023 đến 04/01/2024</p> <p>Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2024</p> <p>VIỆN TRƯỞNG TS. Phùng Vũ Việt Anh</p>
---	--

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/GT2-075/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : LÊ VĂN TUẤN
Ngày sinh : 17/10/1986
Quê quán : Thanh Hóa
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông



Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 13/07/2024 đến 21/07/2024
Kết quả học tập: Đạt loại Giỏi

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2024



VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/GT2-074/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : NGUYỄN XUÂN VŨ
Ngày sinh : 23/10/1992
Quê quán : Vĩnh Phúc
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

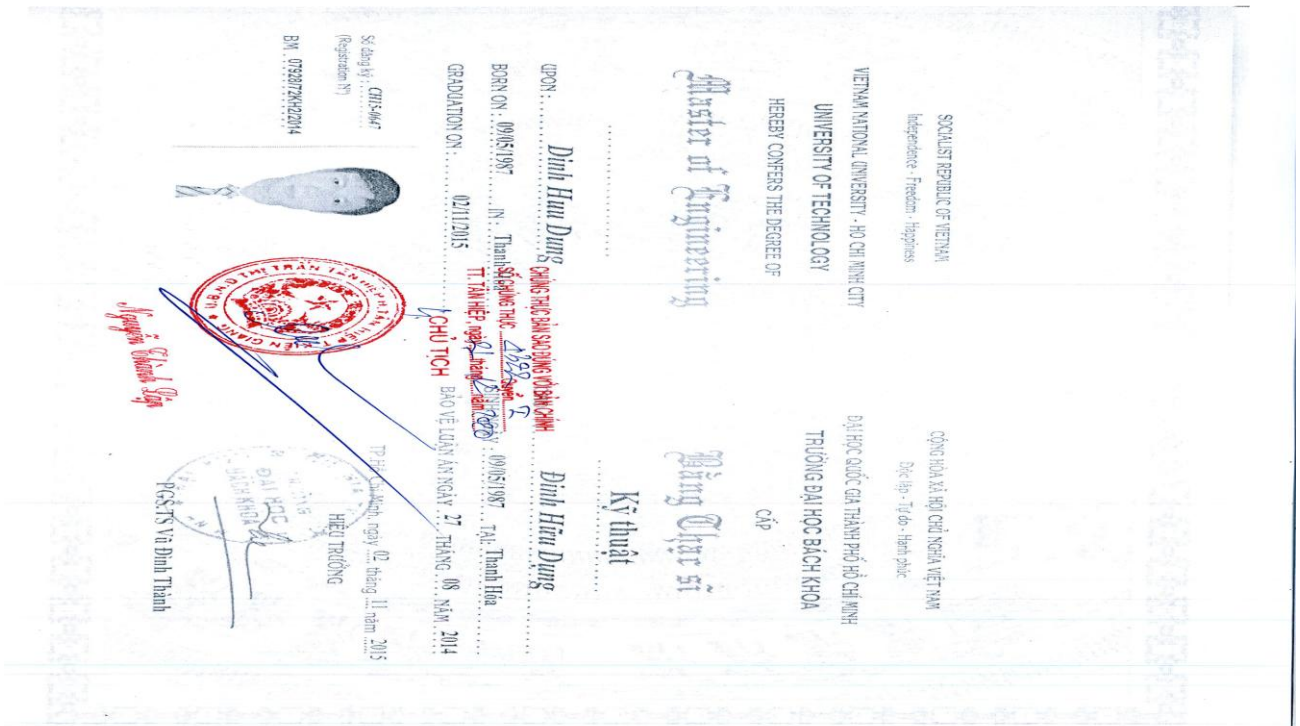
Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông



Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 13/07/2024 đến 21/07/2024
Kết quả học tập: Đạt loại Giỏi


Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2024

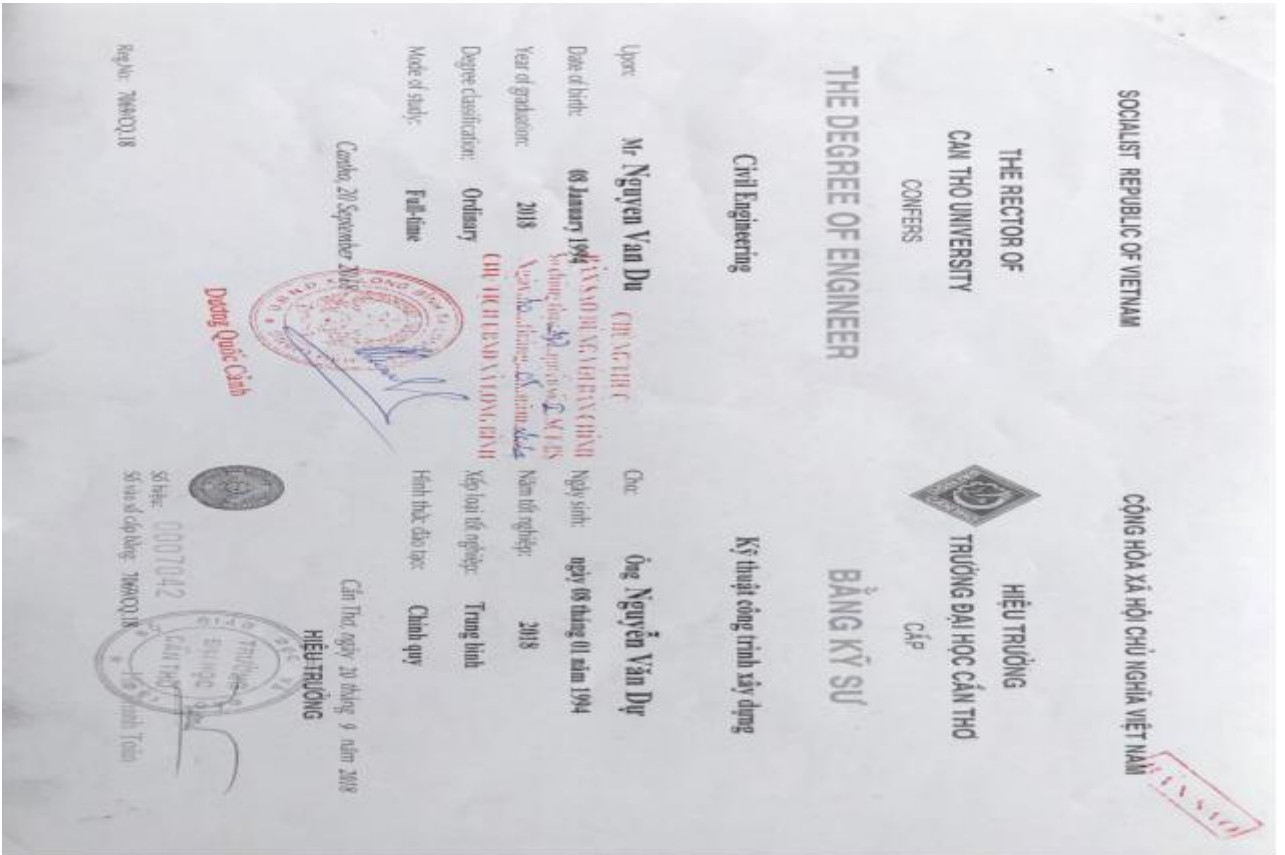


VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh



<p>VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY</p>  <p>It is hereby certified that: Mr. DINH HUU DUNG Has successfully passed the Training Course on Field and Laboratory Testing Methods for Determining the Physico-Mechanical Properties of Soils In April 2012</p> <p>Ref. N^o: 10139 /2012/VKH -TNXD</p>	<p>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p>VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG</p> <p>Chứng nhận: Ông ĐINH HỮU DUNG Ngày sinh: 09/5/1987 - Quê quán: Thanh Hóa Cơ quan: Công ty TNHH TV KS xây dựng TH H.A.I Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về: Phương pháp xác định các tính chất cơ-lý của đất trong phòng và hiện trường Thời gian tổ chức: Từ ngày 09/4/2012 đến ngày 29/4/2012 Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2012</p>  <p>TS. Trịnh Việt Cường</p>
---	---

<p>Serial number: 51-1072</p> <p>Reference number: 51-1072</p>  <p>Phạm Huy Cường</p> <p>Ngày: 27 tháng 6 năm 2011</p> <p>HIỆU TRƯỞNG</p>	<p>THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</p> <p>THE DEGREE OF BACHELOR BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC</p> <p>Hanoi University of Mining and Geology Trường Đại học Mỏ - Địa chất</p> <p>confers cấp</p> <p>Danh hiệu: Bằng Kỹ sư</p> <p>Upper (or MS): Dinh Huu Dung Born on: 09/5/1987 Major in: Engineering Geology and Geotechnics Ranking: Credit Mode of study: Full - time Ngày/ tháng/ năm sinh: 09/5/1987 Ngành đào tạo: Địa chất công trình - Địa kỹ thuật Học loại tốt nghiệp: Khá Hình thức đào tạo: Chính quy</p> <p>Số học: 51-1072 Số vào sổ cấp bằng: 51-1072</p>
--	---



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

BẰNG NGHỀ

Số hiệu: **000582161** //LĐT BXH - DN



Chữ ký của người được cấp bằng

Vào sổ số: **3505**
 Ngày **04** tháng **5** năm **2005**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

Trưởng: **CAO ĐĂNG**
Giao Thông Vận Tải III

Cấp cho: *Ngô Thị Kim Hoàng*

Sinh ngày: *10.07.1984*

Nguyên quán:

Nghề đào tạo: *TN. kiểm tra chất lượng xây dựng ở to*

Từ ngày *1.2003* đến ngày *1.2005*

Đạt trình độ thợ bậc: *3/7*

Tốt nghiệp hạng: *Trung bình khá*

Theo quyết định số: *309/QĐ-DT*

Ngày *04* tháng *5* năm *2005*

ngày *24* tháng *5* năm *2005*

Hiệu trưởng



Nguyễn Địa Cư

**VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
 SCIENCE AND TECHNOLOGY**



It is hereby certified that:

Mr. TRAN THANH THANG

Has successfully passed the Training Course on

**Field Test for Evaluation the Integrity
 and Bearing Capacity of Pile**

In October 2011

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **TRẦN THÀNH THẮNG**

Ngày sinh: 19/3/1985 - Quê quán: Vĩnh Long

Cơ quan: Công ty CP Kỹ thuật XD công trình Đông Tây

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và
 sức chịu tải của cọc**

Thời gian tổ chức: Từ ngày 11/10/2011 đến ngày 15/10/2011

Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền I làm

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2011

VIỆN TRƯỞNG



CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THÍ NGHIỆM VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của người được cấp)

Cấp cho Ông/ Bà: **PHẠM CÔNG THÀNH**

Sinh ngày: **23 - 05 - 1989**

Quê quán: **NINH BÌNH**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
*Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý Bê tông
và Vật liệu xây dựng.*

Thời gian tổ chức: **Tháng 06 năm 2014.**

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2014



Số: **QĐ 07/2014/TNV**
Chứng chỉ này có giá trị đến ngày: 19/06/2019

Đào Tùng Bách

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THÍ NGHIỆM VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của người được cấp)

Cấp cho Ông/ Bà: **VŨ TIẾN BẢO**

Sinh ngày: **13 - 07 - 1991**

Quê quán: **NAM ĐỊNH**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
*Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý Bê tông
và Vật liệu xây dựng.*

Thời gian tổ chức: **Tháng 06 năm 2014.**

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2014



Số: **QĐ 07/2014/TNV**
Chứng chỉ này có giá trị đến ngày: 19/06/2019

Đào Tùng Bách

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

**CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ**

Cho: Trần Thanh Cường

Ngày sinh: 1985

Nơi sinh: Vĩnh Long

Nghề đào tạo: Chuyên nghiên cứu công trình G.T

Khoá học từ ngày 11/8/08 đến ngày 24/11/2008

Tốt nghiệp loại: Khá

ngày 8 tháng 12 năm 2008

GIÁM ĐỐC



Th.S. Nguyễn Như Hiệp

Số hiệu chứng chỉ 03/AET



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 449

Ngày: 8 tháng 12 năm 2008

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. LE DUC HUNG

Has successfully passed the **Training Course** on

*Field Test for Evaluation the Integrity
and Bearing Capacity of Pile*

In October 2011

Ref. N^o: 9506 /2011/VKH -TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **LÊ ĐỨC HÙNG**

Ngày sinh: **09/4/1983** - Quê quán: **Lâm Đồng**

Cơ quan: Công ty CP Kỹ thuật XD công trình Đông Tây

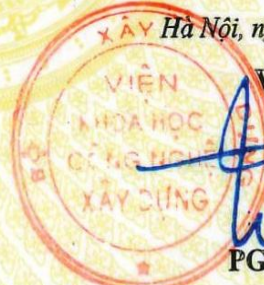
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

*Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và
sức chịu tải của cọc*

Thời gian tổ chức: Từ ngày 11/10/2011 đến ngày 15/10/2011

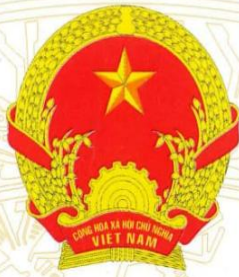
Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam

XÂY Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2011



VIỆN TRƯỞNG

PGS. TS. Cao Duy Tiến



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp



CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ

Cho: *Nguyễn Ngọc Tú Anh*

Ngày sinh: *1989* Giới tính: *Nam*

Nơi sinh: *Lâm Đồng*

Nghề đào tạo: *Thí nghiệm viên ngành Xây dựng*

Khoá học từ tháng *09 / 2010* đến tháng *12 / 2010*

Tốt nghiệp loại: *Trung bình*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày *30* tháng *12* năm *2010*

Q. GIÁM ĐỐC

Số hiệu chứng chỉ: *56 / AET*

Vào sổ cấp chứng chỉ số: *56*

Ngày *30* tháng *12* năm *2010*



Nguyễn Quang Dũng

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THÍ NGHIỆM VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của người được cấp)

Cấp cho Ông/ Bà: **NGUYỄN XUÂN VŨ**

Sinh ngày: **23 - 10 - 1992**

Quê quán: **VĨNH PHÚC**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
*Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý Bê tông
và Vật liệu xây dựng.*

Thời gian tổ chức: *Tháng 06 năm 2014.*

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2014



Số: **QĐ 07/2014/TNV**
Chứng chỉ này có giá trị đến ngày: 19/06/2019

Đào Tùng Bách

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THÍ NGHIỆM VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của người được cấp)

Cấp cho Ông/ Bà: **NGUYỄN VĂN NAM**

Sinh ngày: **03 - 09 - 1990**

Quê quán: **QUẢNG NGÃI**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo ngắn hạn về:
Thí nghiệm viên công trình xây dựng

Thời gian tổ chức: *Tháng 10 năm 2010.*

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2010



Số: **QĐ 05 - 087/2010/TNV**

Đào Tùng Bách



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

**CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ**



Cho: *Nguyễn Kim Bình*

Ngày sinh: *1975* Giới tính: *Nam*

Nơi sinh: *Đồng Nai*

Nghề đào tạo: *Thí nghiệm Viên ngành Xây dựng*

Khoá học từ tháng *06 / 2010* đến tháng *09 / 2010*

Tốt nghiệp loại: *Giỏi*

Tp. Hồ Chí Minh , ngày *12* tháng *10* năm *2010*

Q. GIÁM ĐỐC

Số hiệu chứng chỉ: *32 / AET*

Vào sổ cấp chứng chỉ số: *32*

Ngày *12* tháng *10* năm *2010*



Nguyễn Quang Dũng

TRUNG TÂM ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHÁ HỦY
Center For Non-Destructive Evaluation -NDE

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG
Aviation Science & Technology Institute - AviaSTI

CHỨNG CHỈ

KIỂM TRA BẢNG SIÊU ÂM - BẬC I

(Ultrasonic Testing - Level I)

Chứng chỉ này cấp cho (This is certify that) :

Ông (Mr) : **TRẦN THÀNH THẮNG**

Đã tham gia, hoàn thành và đạt kết quả khóa đào tạo :
(Has participated in and successfully completed the training course on) :

Kiểm tra không phá hủy siêu âm vật liệu kim loại - Bậc I
(Ultrasonic Metal Material Non - Destructive Testing - Level I)



No: 003-UT

Môn học (Subject)	Điểm thi (Score)	Trọng số (Weighted score)	Điểm tối thiểu (Passing minimum)
Lý thuyết tổng quát (General)	70.00	17.50	70.00
Lý thuyết thực hành (Specific)	80.00	20.00	70.00
Thực hành chuyên sâu (Fractical)	90.00	45.00	70.00
Điểm trung bình (Composite score)		82.50	80.00



Signature

Date of issue : 04-11-2009
Date of Expre : 04-11-2013

Nguyen Le Son,
IAEA NDT Level III


Đ.N. Nguyen Van Ly

President of Aviation Science & Technology Institute

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số hiệu chứng chỉ 190/AET





Cho: *Lê Đức Hưng*
Ngày sinh: *1983*
Nơi sinh: *Bà Rịa Vũng Tàu*
Nghề đào tạo: *Đồ họa kỹ thuật viên*
Khóa học từ ngày *6/7/09* đến ngày *26/7/2009*
Tốt nghiệp loại: *Khá*
..... ngày *11* tháng *8* năm *2009*.....

GIÁM ĐỐC
Th.S. Nguyễn Như Hiệp

Vào sổ cấp chứng chỉ số: *545*
Ngày *11* tháng *8* năm *2009*

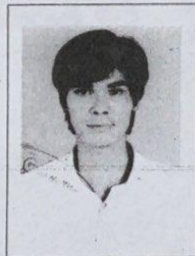
MINISTRY OF TRANSPORT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TRANSPORT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 011329 Quyển: SCTVBS 04 Ngày: 24-04-2024	HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH CẤP CHỨNG CHỈ THÍ NGHIỆM VIÊN
	CÔNG CHỨNG VIÊN Cho: Ông/Bà..... Nguyễn Văn Tiến Sinh ngày: 15/07/1987 Quê quán: Nghệ An Đã hoàn thành chương trình đào tạo ngắn hạn: Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng giao thông Theo nội dung quy định của: BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI Tại: TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM Khóa:..... BDTNV08 Kết quả xếp loại:..... Giỏi Chứng chỉ có giá trị từ ngày cấp đến ngày:..... 23/09/2025 Tp. Hồ Chí Minh ngày..... 23 tháng 09 năm 2020
It is hereby certified that Mr/Ms.....Nguyễn Văn Tiến has completed the short training program for Tester in Civil Engineering	  Lâm Nguyễn Nguyễn Hàn PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH TRƯỞNG GS.TS. Nguyễn Bá Hoàng
Số/No:..... 614/ĐHGTVT-CCTNV (Certificate is valid from date of issue to..... 23/09/2025)	

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM THE RECTOR OF CAN THO UNIVERSITY CONFERS THE DEGREE OF ENGINEER Civil Engineering	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ CẤP BẰNG KỸ SƯ Kỹ thuật công trình xây dựng
Upon: Mr Nguyen Van Du CHỨC THỰC C Date of birth: 08 January 1994 Year of graduation: 2018 Degree classification: Ordinary Mode of study: Full-time Canho: 20 September 2018	Cho: Ông Nguyễn Văn Duy Ngày sinh: ngày 08 tháng 01 năm 1994 Năm tốt nghiệp: 2018 Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình Hình thức đào tạo: Chính quy Căn Thơ, ngày 20 tháng 9 năm 2018
 Dương Quốc Cảnh	 Hiệu Trưởng Hồ Mạnh Toàn
Reg.No: 7069/CQ.18	Số hiệu: 0007042 Số vào sổ cấp bằng: 7069/CQ.18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số hiệu chứng chỉ 190/AET



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

GIÁM ĐỐC
CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ

Cho: Lê Đức Hùng

Ngày sinh: 1983

Nơi sinh: Bình Định

Nghề đào tạo: Chuyên viên

Khoá học từ ngày 6/7/09 đến ngày 26/7/2009

Tốt nghiệp loại: Khá

Ngày 11 tháng 8 năm 2009



Vào sổ cấp chứng chỉ số: 545

Ngày 11 tháng 8 năm 2009

Chứng Thực Bản Sao Đúng Với Bản Chính

Số chứng thực: 004180



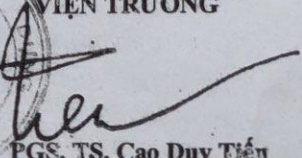
Quyển số: SCT/BS

Ngày: 24 tháng 04 năm 2014

TUỔI CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC ĐIỀU HÀNH - NỘI VỤ

Th.S. Nguyễn Như Hiệp

Ngô Thanh Quý

<p>VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY</p>  <p>It is hereby certified that: Mr. LE DUC HUNG Has successfully passed the Training Course on <i>Field Test for Evaluation the Integrity and Bearing Capacity of Pile</i> In October 2011 Ref. N^o: 9506 /2011/VKH -TNXD</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p>VIỆN TRƯỞNG VIỆN KỸ HOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG</p> <p>Chúng nhận: Ông LÊ ĐỨC HÙNG Ngày sinh: 09/4/1983 - Quê quán: Lâm Đồng Cơ quan: Công ty CP Kỹ thuật XD công trình Đông Tây Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về: <i>Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc</i> Thời gian tổ chức: Từ ngày 11/10/2011 đến ngày 15/10/2011 Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam Xây Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2011  VIỆN TRƯỞNG  PGS. TS. Cao Duy Tiến</p>
--	---

Chứng Thực Bản Sao Đúng Với Bản Chính
Số chứng thực: 0.0.4.1.7.9
Quyển số:-SCT/BS



Ngô Chanh Cui

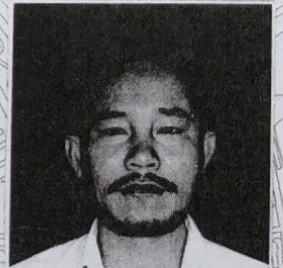


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ



Cho: *Nguyễn Kim Bình*

Ngày sinh: *1975*

Giới tính: *Nam*

Nơi sinh: *Đồng Nai*

Nghề đào tạo: *Thí nghiệm Viên ngành Xây dựng*

Khoá học từ tháng *06 / 2010* đến tháng *09 / 2010*

Tốt nghiệp loại: *Giỏi*

Chứng Thực Ban Đào Tạo Với Bản Chính

Số chứng thực: *0.04.183*

Quyển số: *SCT/BS*

Tp. Hồ Chí Minh ngày *12* tháng *10* năm *2010*

Ngày: *24/10/2010*



Q. GIÁM ĐỐC

Số hiệu chứng chỉ: *32 / AET*

Vào sổ cấp chứng chỉ số: *32*

Ngày *12* tháng *10* năm *2010*



Nguyễn Quang Dũng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ



Cho: *Nguyễn Ngọc Tú Anh*

Ngày sinh: *1989* Giới tính: *Nam*

Nơi sinh: *Lâm Đồng*

Nghề đào tạo: *Thí nghiệm viên ngành Xây dựng*

Khoá học từ tháng *09* / *2010* đến tháng *12* / *2010*

Tốt nghiệp loại: *Trung bình*

Chứng Thực Ban Sao Đứng Với Bản Chính

Số chứng thực: *004185*
Tp. Hồ Chí Minh, ngày *18* tháng *12* năm *2010*

Ngày *18-12-2010*

Q. GIÁM ĐỐC




Số hiệu chứng chỉ: *56/ABT*

Vào sổ cấp chứng chỉ số: *56* *Ngô Chanh Trí*

Ngày *30* tháng *12* năm *2010*

Nguyễn Quang Dũng

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
 INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
 TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
 NGUYỄN MINH NGHĨA
 VÀI LIỆU XÂY DỰNG
 NHIỆT ĐỚI

It is here by certified that
 Mr/Mrs: **NGUYEN MINH NGHIA**
 Has successfully passed Training Course on
Field test to check the integrity and bearing capacity of the pile
 In December 2021

Ref. No: 29626-429628B/TVD-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
 VIỆN TRƯỞNG
 VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **NGUYỄN MINH NGHĨA**
 Ngày sinh: 17 - 03 - 1993
 Thường trú: Trà Vinh

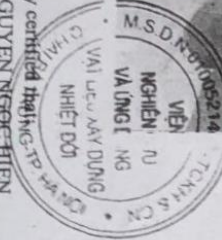
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thi nghiệm về:
Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc
 Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
 Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
 Thời gian đào tạo: Tháng 12 năm 2021
 Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG
 PGS.TSKH. *Bach Sinh Sobien*

CHỨNG THỰC BAN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực: 077/03-2024
 Ngày: 04/03/2024
 Quyền số: SGTBS
 PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯỞNG THỌ
Nguyễn Thị Thanh Huyền

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
 INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
 TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that
 Mr/Mrs: NGUYEN NGOC HIEN
 Has successfully passed Training Course on
 Field test to check the integrity and bearing capacity of the pile
 In December 2021

Ref. No: 29629-A293
 Ngày: 15-05-2021
 Quyển số: JSCITBS

CHỨNG THỰC BẢO SỘ QUYỀN SỞ HỮU BẢN CHÍNH
PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. TRƯỜNG THỌ

Nguyễn Thị Thanh Huyền
 (Red circular stamp of the local government office)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

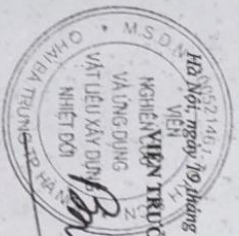
CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: NGUYỄN NGỌC HIẾN
 Ngày sinh: 10 - 08 - 1988
 Thường trú: Bến Tre

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thi nghiệm về:
 Thi nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc
 Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
 Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
 Thời gian đào tạo: Tháng 12 năm 2021
 Kết quả học tập: Đạt loại khá.



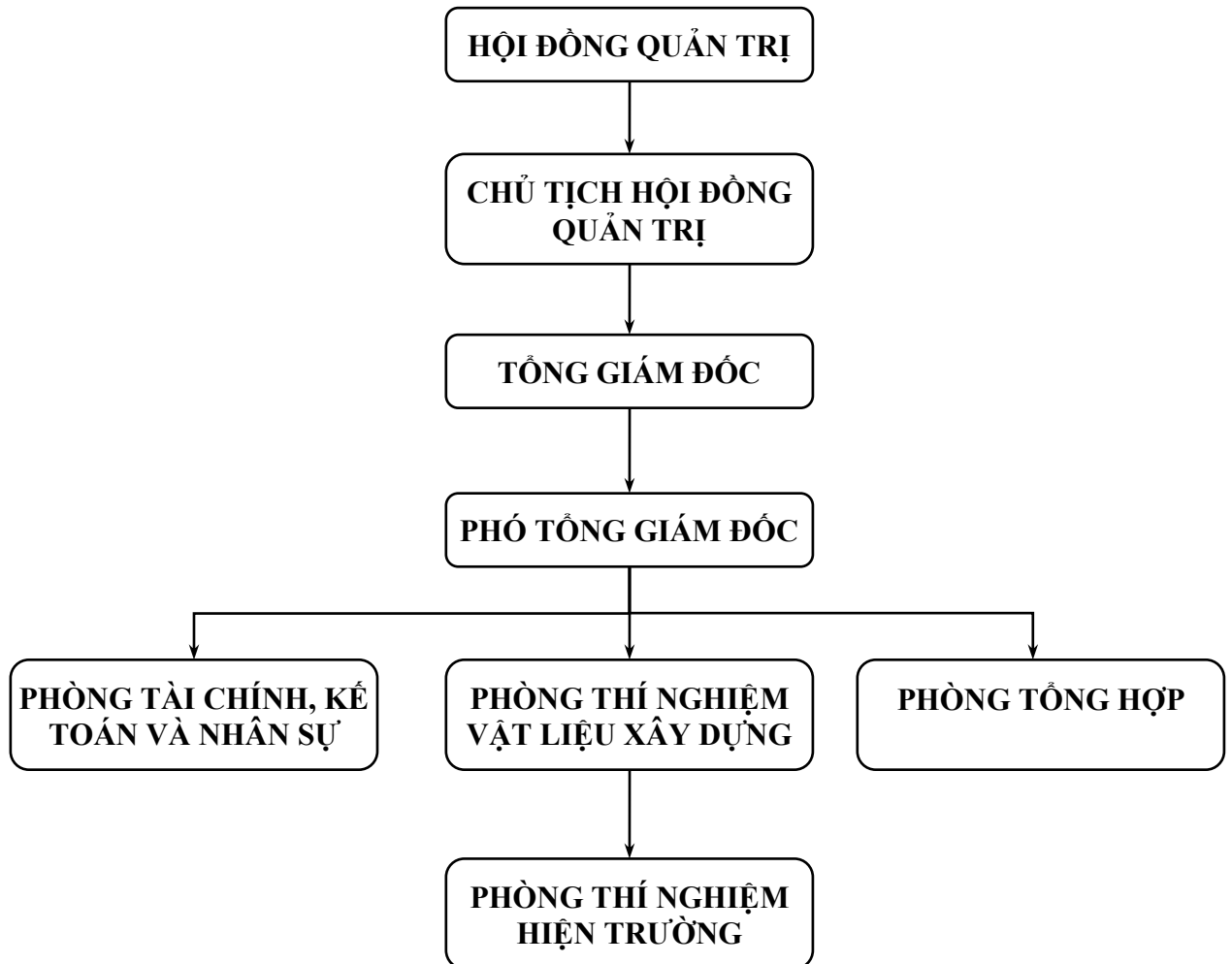
Baliển
 PGS.TSKH. *Điạch Đình Kiên*
 VIỆN TRƯỞNG

HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ MÁY MÓC THIẾT BỊ

HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ MÁY MÓC THIẾT BỊ



1. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC.



2. NHÂN LỰC.

Tổng số cán bộ công nhân viên: 25 người.

Trong đó:

- Kỹ sư xây dựng : 6 người.
- Kỹ sư cầu đường : 5 người.
- Cử nhân : 2 người.
- Cao đẳng : 3 người.
- Trung cấp, công nhân : 9 người.

3. MÁY MÓC THIẾT BỊ CHỦ YẾU.

- Máy toàn đạc, thủy bình.
- Máy đo mực nước ngầm.
- Máy đo chuyển vị ngang sâu.
- Máy đo áp lực nước lỗ rỗng.
- Máy uốn kéo vạm năng 1000kN-WE 1000B.
- Máy nén thủy lực TYA-2000A.
- Máy thử độ thấm bê tông HS-40.
- Máy siêu âm kim loại MFD 500.
- Máy thí nghiệm vải địa JWL-100.
- Máy kiểm tra hệ số thấm vải địa SJ-1.
- Máy siêu âm cọc khoan nhồi CHAM-PDI.
- Máy đo biến dạng lớn (PDA) PAK-L-PDI.
- Máy đo biến dạng nhỏ (PIT) PIT-PDI.
- Cân kỹ thuật điện tử.
- Cung lực.
- Tủ sấy 300°C, 1000°C.
- Máy nén CBR trong phòng.
- Máy nén Marshall.
- Máy mài mòn Los Angeles.
- Máy chiết nhựa quay ly tâm.
- Máy xác định độ kim lún của nhựa.
- Máy xác định độ dẫn dài của nhựa.
- Máy xác định nhiệt độ bắt lửa của nhựa.
- Thiết bị xác định điểm hóa mềm của nhựa.
- Máy, bình hút chân không.
- Máy nén đất cố kết một trục thấp áp.
- Máy cắt đất hai tốc độ.
- Máy siêu âm khuyết tật bê tông.
- Máy khoan lấy lõi bê tông.
- Bộ nén thử tải cọc 300 tấn.
- Bộ sàng tiêu chuẩn.
- Bình tỷ trọng, ống đong, bình tam giác, bình định mức, cốc có mỏ.
- Nhiệt kế thủy tinh 100°C, Nhiệt kế sắt 300°C.
- Đũa thủy tinh, Tỷ trọng kế 152H.
- Đồng hồ bấm giây.

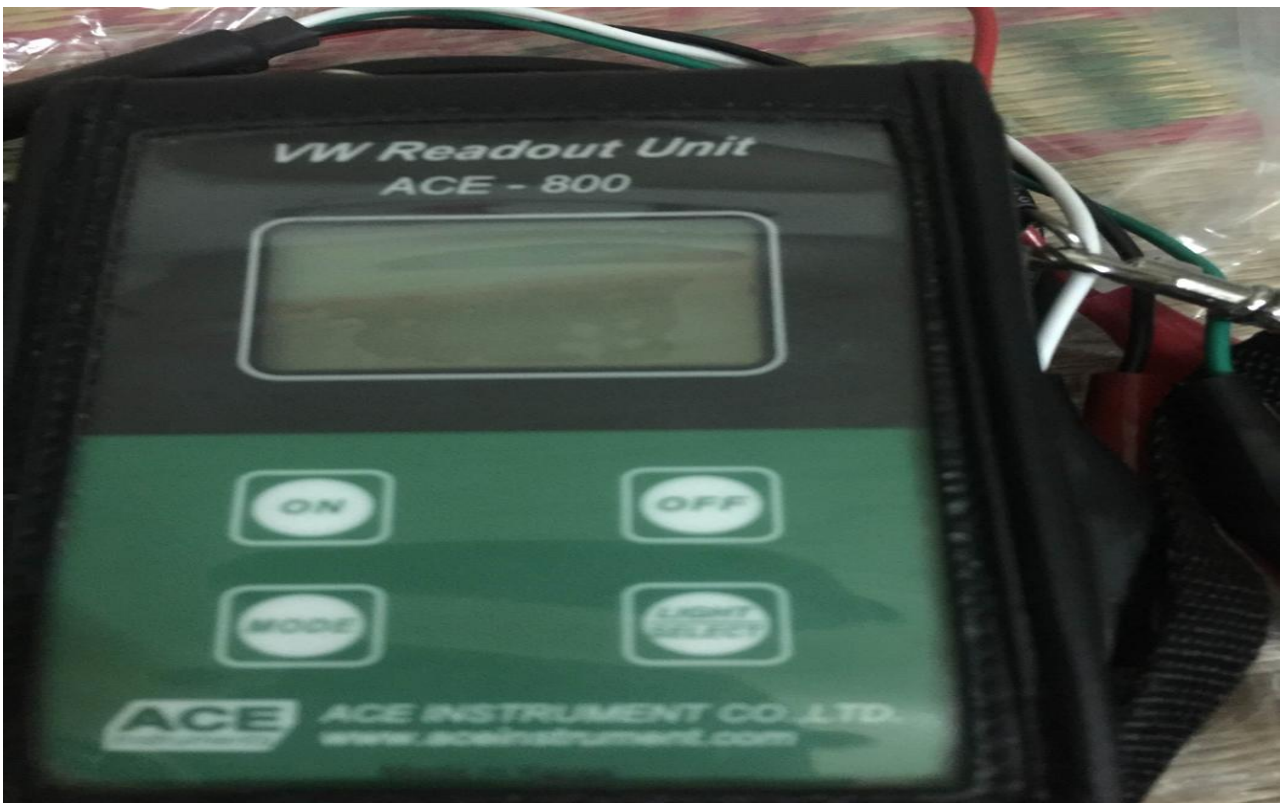
- Thước kẹp, thước dây, thước thép.
- Đồng hồ đo chuyên vị.
- Kính lúp.
- Kích tháo mẫu.
- Côn thử độ sụt bê tông.
- Bộ cối chà sứ
- Khuôn đúc mẫu các loại.
- Bộ gá uốn mẫu.
- Bình xác định hàm lượng bụi, bùn, sét của vật liệu.
- Bàn dẫn xác định hàm lượng nước.
- Bộ xác định khối lượng thể tích xốp của vật liệu.
- Bộ khuôn nén đập trong xilanh.
- Bộ cối tạo mẫu Marshall.
- Bể ổn định cho bê tông nhựa.
- Bộ chà Proctor cải tiến, tiêu chuẩn.
- Bộ khuôn CBR.
- Bộ xác định giới hạn chảy, dẻo.
- Dụng cụ xác định độ nhám mặt đường.
- Dụng cụ xác định độ bằng phẳng.
- Dụng cụ đo độ chặt bằng phương pháp rót cát, dao đai.
- Dụng cụ đo môđun đàn hồi.

HÌNH ẢNH

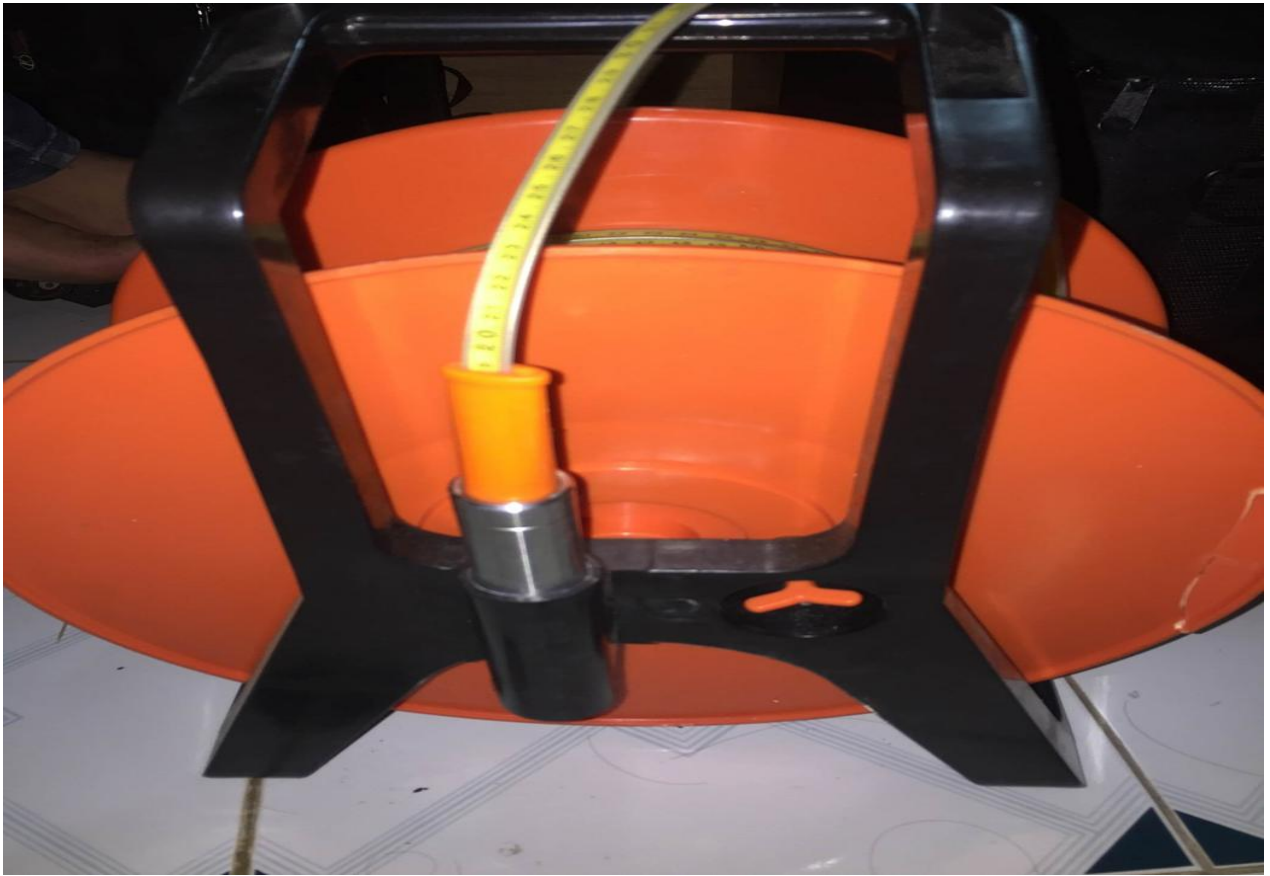
1. HÌNH ẢNH MỘT SỐ MÁY MÓC ĐIỆN HÌNH.



Máy đo chuyển vị (Inclinometer)



Máy đo áp lực nước lỗ rỗng



Máy đo mực nước ngầm





Máy thử độ thấm bê tông



Máy nén thủy lực



Máy mài mòn Los Angeles



Tủ sấy 300°C 101.2



Máy nén CBR



Chày cối đầm nén Proctor cải tiến, tiêu chuẩn



Dụng cụ đo môđun đàn hồi bằng tấm ép tấm ép cứng



Bể ổn định cho bê tông nhựa

Máy nén Marshall

Máy, bình hút chân không



Máy nén đất cố kết một trục thấp áp

Máy cắt đất hai tốc độ





Máy siêu âm mối hàn



Máy kéo nén đa năng

HÌNH ẢNH MỘT SỐ THÍ NGHIỆM, KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG.



Nén tĩnh đất nền
Máy siêu âm môi hàn

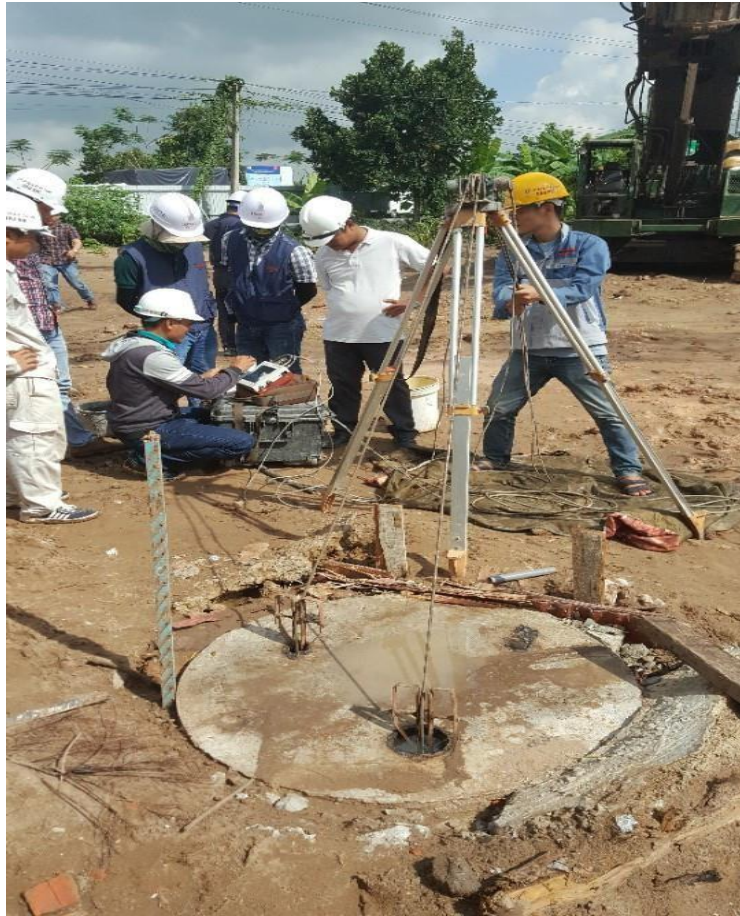


Kiểm tra độ chặt bằng PP rút cát



Thử cọc bằng phương pháp PIT





Thử cọc bằng phương pháp siêu âm



Thử cọc bằng phương pháp PDA



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔNG TÂY

Số 42 Đường 22 - Phường C t L i - Quận 2 - Tp.HCM

Tel: 08.62870545

Fax: 08.62870628

Email: ctydongtay@Gmail.com

TAS-XD 665

ISO 9001:2008

HỒ SƠ KINH NGHIỆM

1. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH ĐÃ HOÀN THÀNH VÀ ĐANG THỰC HIỆN.

- Nâng cấp đường Nguyễn Triệu Luật – Quận Bình Tân – TP,HCM.
- Trung tâm giáo dục Quốc phòng – ĐHQG – Tp,HCM.
- Sửa chữa cống vòm Hai Bà Trưng – Tp,HCM.
- Trường trung học cơ sở Phú Tân – Huyện Phú Mỹ - Tỉnh Sóc Trăng.
- Xây dựng nhà máy giấy Giao Long – KCN Giao Long – Tỉnh Bến Tre.
- Lộ Hòa Long A – Kênh Miếu – Xã An Ninh – Tỉnh Sóc Trăng.
- Đường Tân Hưng-Hưng Thạnh (Km0+99÷Km1+960)-Huyện Tân Hưng-Tỉnh Long An.
- Xây dựng trường trung học Quân Y2 - QK7 – Tp,HCM.
- Đường vào chợ Nguyễn Huệ - Xã Quang Trung – Huyện Thống Nhất – Tỉnh Đồng Nai.
- Giảm ngập nút giao đường Nguyễn Văn Luông – Nguyễn Thị Thập – Quận 7 – Tp,HCM.
- Đảm bảo giao thông đường Trần Đại Nghĩa – Huyện Bình Chánh – Tp,HCM.
- Đảm bảo giao thông đường Phạm Hữu Lầu – Quận 7 – Tp,HCM.
- Thử tải cọc nhà văn hóa thể thao Quận 2 – Tp,HCM.
- Thử tải cọc nhà máy Ottogi Việt Nam – KCN Mỹ Phước – Tỉnh Bình Dương.
- Thử tải cọc tổng kho xăng dầu và LPG Cần Thơ – KCN Trà Nóc II – Tp, cần Thơ.
- Thử tải cọc dự án cao ốc văn phòng S&G – Quận 1 – Tp,HCM.
- Thử tải cọc nhà thi đấu sân tennis – Tp, Vũng Tàu.
- Thử tải cọc nhà ở văn phòng – học viện kỹ thuật quân sự - Phan Văn Trị - Tp,HCM.
- Thử tải cọc siêu thị METRO – Tp, Biên Hòa – Tỉnh Đồng Nai.
- Thử tải cọc nhà lồng kinh doanh thủy hải sản khô TTTM Bình Điền.
- Thử tải cọc Công ty dầu ăn Golde Hope Nhà Bè – Tp,HCM.
- Thử tải cọc trường PTTH Phan Bội Châu – Tp, Phan Thiết – Tỉnh Bình Thuận.
- Thử tải cọc trường THCS Nguyễn Thị Bảy – Huyện Cần Giuộc – Tỉnh Long An.
- Thử tải cọc Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh – Huyện Cần Đước – Tỉnh Long An.
- Cải tạo hệ thống thoát nước đường 3/2 – Tp,HCM.
- Nhà máy thủy điện Đăm'bol, Đate'h - Thôn 4 - Xã Lộc Bắc - Huyện Bảo Lâm - Tỉnh LD.
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc thành phố giai đoạn I - đường số 1 - Gói thầu số 01 - Xã Phước Hiệp - Huyện Củ Chi - Tp,HCM.
- Dự án khu dân cư Phi Long 5 - Xã Bình Hưng - Huyện Bình Chánh - Tp, HCM.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật - Cụm công nghiệp Suối Tre I - Xã Suối Tre - Thị Xã Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai.
- Đường Trường An - Xã Xuân Phú - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.
- Đầu tư xây dựng vườn Cát Gia Cát Tiên - Huyện Tân Phú - Vĩnh Cửu - Tỉnh Đồng Nai.
- Xây dựng mới trụ sở đội PCCC Huyện Cần Giò-Xã Long Hòa-Huyện Cần Giò-Tp,HCM.
- Xây dựng doanh trại trung đoàn 201-Xã Sông Xoài-Huyện Tân Thành-Bà Rịa Vũng Tàu.
- Trường Hạ sỹ quan xe tăng I-Binh chủng tăng thiết giáp-Xã An Phước-Tỉnh Đồng Nai.
- Xây dựng mới trung tâm bồi dưỡng chính trị Huyện Cần Giò - Tp,HCM.
- Thử tải cọc xây dựng nhà bia ghi danh liệt sỹ Xã An Thới Đông-Huyện Cần Giò-Tp,HCM.
- Hạ tầng kỹ thuật khu tái định canh - Xã Lộc Thắng - Huyện Bảo Lâm - Tỉnh Lâm Đồng.
- Đập hồ Cái Bàng thuộc dự án tổ hợp Bauxit-Nhôm Lâm Đồng-H. Bảo Lâm-T. Lâm Đồng.
- Đường tránh thay thế ĐT725 qua đoạn mặt bằng nhà máy alumin thuộc dự án tổ hợp bauxit-nhôm Lâm Đồng. Xã Lộc Thắng - Huyện Bảo Lâm - Tỉnh Lâm Đồng.
- Hệ thống cấp nước thô bên ngoài nhà máy alumin thuộc dự án tổ hợp bauxit nhôm Lâm Đồng. Thị trấn Lộc Thắng - Huyện Bảo Lâm - Tỉnh Lâm Đồng.
- Nhà máy Alumin thuộc dự án tổ hợp Bauxit - Nhôm Lâm Đồng. Xã Lộc Thắng - Huyện Bảo Lâm - Tỉnh Lâm Đồng.
- Gói thầu số 29 - Gói thầu EPC nhà máy tuyển quặng bauxit Tân Rai, thuộc dự án tổ hợp Bauxit Nhôm Lâm Đồng. Thị trấn Lộc Thắng - Huyện Bảo Lâm - Tỉnh Lâm Đồng.
- Siêu âm cọc khoan nhồi công trình Cải tạo, nâng cấp đường ĐT720 & ĐT766 - Tỉnh Bình Thuận.
- Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Xí, đường Vũ Ngọc Phan (từ sông Sài Gòn đến cầu Đò) - Quận Bình Thạnh - Tp,HCM.
- Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Huyện Nhơn Trạch. Xã Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh - Huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai.
- Cải tạo hệ thống thoát nước đường Tân Hòa Đông (từ đường An Dương Vương đến vòng xoay Phú Lâm) - Phường 13, 14 - Quận 6 - Tp,HCM.
- Xây dựng hệ thống thoát nước đường Bình Phú (từ đường Lý Tế Xuyên đến đường Tam Bình) - Quận Thủ Đức - Tp,HCM.
- Nhà máy sản xuất cà phê hòa tan công suất 500kg/h - Khu công nghiệp Long Thành - Tỉnh

Đồng Nai.

- Trung tâm GDTX và Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp Đức Hòa, Thị trấn Hậu Nghĩa - Huyện Đức Hòa - Tỉnh Long An.
- Xây dựng trạm kiểm lâm Bù Đăng và cải tạo đường vào trạm thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai, Xã Phú Lý - Huyện Vĩnh Cửu - Tỉnh Đồng Nai.
- Thủy điện Đồng Nai 5, Xã Đăksin - Huyện ĐăkR'láp - Tỉnh Đăk Nông.
- Đường Đê Rạch Lá, Xã An Thới Đông - Huyện Cần Giò - Tp,HCM.
- Nhà máy tuyển quặng Bauxit và Tuyển bặng tải thuộc Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ. Xã Nghĩa Thắng - Huyện Đăk Rláp - Tỉnh Đăk Nông.
- Đập ngăn nước hồ Cầu Tư thuộc Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ. Xã Nghĩa Thắng - Huyện Đăk Rláp - Tỉnh Đăk Nông.
- Cải tạo nâng cấp ĐT 902 đoạn Km2+686÷Km3+903 và Km6+963÷Km8+923 - Huyện Long Hồ, Huyện Mang Thít - Tỉnh Vĩnh Long.
- Sửa chữa đường Hiếu Liêm - Xã Hiếu Liêm - Huyện Vĩnh Cửu - Tỉnh Đồng Nai.
- Trường mẫu giáo Hòa Khánh Đông-5 tuổi-Xã Hòa Khánh Đông-H.Đức Hòa-T.Long An.
- Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1K - Tỉnh Bình Dương - Tỉnh Đồng Nai.
- Khu công viên Mũi Đền Đỏ và Khu nhà ở đô thị tại Phường Phú Thuận-Q.7-Tp,HCM.
- Quan trắc lún dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi - Tỉnh Cần Thơ.
- Thử nghiệm cọc dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi - Tỉnh Cần Thơ.
- Khoang số 4 hồ bùn đỏ phục vụ duy trì sản xuất nhà máy Alumin Lâm Đồng.

2. HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU.

CÔNG TY CP KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔNG TÂY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 98...../HĐKT

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

V/v : **Giao nhận thầu giám sát thi công phần xây lắp công trình: kho đạn
Bình Dương**

** Các căn cứ thành lập hợp đồng:*

- Căn cứ pháp lệnh ngày 28/9/1989 của Hội Đồng Nhà Nước và nghị định số 18/HĐBT ngày 18/01/1990 của Hội Đồng Bộ Trưởng về việc ký kết hợp đồng kinh tế và các văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp, các ngành.
- Căn cứ nghị định số 52/1999-NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính Phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.
- Căn cứ nghị định số 53/1999-NĐ-BXD ngày 12/11/1999 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế quản lý chất lượng công trình.
- Căn cứ về quy chế về HĐKT trong XDCB ban hành kèm theo QĐ số 29 ngày 01/06/1992 của liên Bộ: Bộ Xây dựng-Trọng tài kinh tế.
- Căn cứ vào thông tư số 01/1999-TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập dự toán công trình XDCB theo luật thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Căn cứ vào quyết định số 1752/QĐ-BCA-H11 ngày 30/10/2006 của Thứ trưởng Bộ Công An phê duyệt dự án đầu tư và xây dựng công trình.
- Căn cứ vào quyết định số 2310/QĐ-H11 (H16) ngày 26/06/2008 của Phó tổng cục trưởng tổng cục hậu cần CAND về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói xây lắp số 1.
- Căn cứ Quyết định số 1084/QĐ-H11(H16) ngày 08/04/2008 của Phó tổng cục trưởng Tổng Cục Hậu Cần CAND phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công trình Nhà Kho Vũ Khí, Tỉnh Bình Dương.
- Căn cứ yêu cầu của đơn vị Tổng kho vận tải - Bộ Công An.

Hôm nay, ngày...04...tháng...7...năm 2008, chúng tôi gồm

Bên giao thầu (gọi tắt là bên A): TỔNG KHO VẬN TẢI(H26)-BỘ CÔNG AN.

Do ông : **Nguyễn Huy Can** Chức vụ: Giám Đốc - Tổng kho.

Trụ sở : Đường Lương Thế Vinh - Hà Nội.

Điện thoại : MST :

Tài khoản số : 30101063 tại kho Bạc Nhà Nước Đống Đa - Hà Nội.

93103027 tại kho Bạc Nhà Nước Đống Đa - Hà Nội.

Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B) : CÔNG TY CP KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔNG TÂY.

Do ông : Phạm Văn Lợi Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Trụ sở : 175/42 Huỳnh Văn Bánh - Phường 12 - Quận Phú Nhuận - Tp.HCM.
Điện thoại : 08.2872136 Fax : 08.2872094
Tài khoản số : 6280201006184 tại Ngân Hàng Nông Nghiệp và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn.

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG TƯ VẤN XÂY DỰNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1. Nội dung công tác:

- Bên (A) giao cho bên (B) giám sát kỹ thuật thi công phần xây lắp công trình: Kho đạn Bình Dương (gói 1).

Hang mục:

1. Nhà làm việc + khách: cao 2 tầng 252m² sử dụng và 499m² sàn. (cấp III)
2. Nhà kho đạn nhỏ: 1 tầng 1.200m² xây dựng. (cấp IV)
3. Nhà kho vật liệu nổ: 1 tầng với 58m². (cấp IV)
4. Nhà kho đạn lớn: 1 tầng 277m² xây dựng. (cấp IV)

- Chịu trách nhiệm theo dõi kiểm tra, xác định khối lượng, chủng loại vật tư và chất lượng các công việc trong quá trình thi công để đảm bảo công trình được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán được duyệt và theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật của nhà nước ban hành được áp dụng với các loại công trình tương ứng.

- Thực hiện việc nghiệm thu từng phần trong quá trình xây lắp công trình và nghiệm thu khi hoàn thành công trình.

- Lập báo cáo nhận xét chất lượng công trình khi kết thúc thi công.

- Trong quá trình theo dõi, nếu có gì trở ngại hoặc thay đổi so với đồ án thiết kế, bên (B) có trách nhiệm thông báo với bên (A) và đơn vị thiết kế để bàn bạc giải quyết và có lập biên bản thống nhất giữa các bên. Đồng thời chịu trách nhiệm phần công việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 2. Yêu cầu và tài liệu ban đầu:

Bên (A) giao cho bên (B) toàn bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật – dự toán và các hồ sơ có liên quan (kể cả kết quả thẩm định thiết kế, dự toán nếu có) của công trình.

ĐIỀU 3. Thời gian thực hiện và nghiệm thu:

03/09/2012
KHOẢNG
21/10/12
01/11/12
12/11/12
13/11/12
14/11/12

Thời gian hoàn thành hợp đồng được ấn định theo kế hoạch thi công là: 2.15... ngày, kể từ ngày khởi công.

Mỗi giai đoạn công trình thi công hoàn thành, bên (A) nghiệm thu công việc giám sát cho bên (B) theo khối lượng đã thực hiện.

ĐIỀU 4. Giá trị và thể thức thanh toán:

a/. Giá trị hợp đồng được tính theo quyết định phê duyệt thiết kế và dự toán là: **117.758.848 đồng** (Bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi tám đồng)

b/. Thể thức thanh toán:

- Khi giá trị xây lắp đạt 50% bên (A) tạm ứng cho bên (B) 40% giá trị hợp đồng.
- Phần còn lại sẽ thanh toán sau khi công trình hoàn thành.

c/. Hình thức thanh toán: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

ĐIỀU 5. Các khoản khác:

Bên (A) tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ giám sát bên (B) có mặt thường xuyên tại công trường để theo dõi quá trình thi công.

ĐIỀU 6. Điều khoản chung:

Hai bên phải có trách nhiệm thi hành những điều khoản đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu một bên muốn thay đổi thì phải bàn bạc trao đổi với bên kia không được giải quyết đơn phương. Nếu vì lý do gì, một trong hai bên muốn huỷ hợp đồng thì phải báo trước cho bên kia chậm nhất là 5 ngày. Phía huỷ bỏ phải chịu mọi chi phí dở dang. Bên nào làm sai và gây chậm trễ cho việc thực hiện công tác phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước và phải đền bù tổn thất kinh tế theo các quy định hiện hành.

Hợp đồng được lập thành 08 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 04 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc

NGUYỄN HUY CÁN

ĐẠI DIỆN BÊN B
Tổng giám đốc

PHẠM VĂN LỢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 24 tháng 9 năm 2009

HỢP ĐỒNG
Số: 41/09HĐKT

V/v : GIAO NHẬN THẦU TƯ VẤN GIÁM SÁT

Công trình : Nhà kho dự trữ Quốc Gia tại kho An Khánh.

Gói thầu : Tư vấn giám sát thi công xây dựng.

Địa điểm : Phường An Khánh Quận 2 – TP. HCM.

*** Các căn cứ thành lập hợp đồng:**

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH 11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;
- Luật Đấu thầu số 61/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 8;
- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;
- Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/07/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/04/2007 của Bộ Tài Chính hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước;
- Quyết định số 15/QĐ-H11-H16 ngày 02/01/2009 của CAND về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình;
- Quyết định số 3265/QĐ-H11-H16 ngày 06/8/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục hậu cần về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu xây lắp công trình: Nhà kho dự trữ Quốc Gia tại kho An Khánh thuộc tổng kho và vận tải;



- Quyết định số 562/H26(P4) ngày 21/8/2009 của đồng chí giám đốc Tổng kho và vận tải về việc chỉ định thầu tư vấn giám sát công trình: nhà kho dự trữ Quốc Gia tại kho An Khánh.

Hôm nay, ngày tháng năm 2009, chúng tôi gồm:

Bên giao thầu (gọi tắt là bên A) :

TỔNG KHO VÀ VẬN TẢI (H26) – BỘ CÔNG AN.

Do ông : KHUẤT QUANG CUÔNG Chức vụ: Giám Đốc, làm đại diện

Trụ sở : Đường Lương Thế - TP. Hà Nội

Điện thoại : MST :

Tài khoản số: 30101063 tại Kho Bạc Nhà Nước Đông Đa – Hà Nội
93103027 tại Kho Bạc Nhà Nước Đông Đa – Hà Nội

Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B) :

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔNG TÂY

Do ông : PHẠM VĂN LỢI Chức vụ : Tổng Giám đốc, làm đại diện

Trụ sở chính: 42 đường số 22, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.62870545 Fax : 08.62870628

Tài khoản số: 6280201006184 tại Ngân hàng Nông Nghiệp Và PTNT Việt Nam Chi nhánh Đông Sài Gòn.

(thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305571110 do Sở Kế hoạch đầu tư cấp).

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG TƯ VẤN XÂY DỰNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

ĐIỀU 1. Nội dung công tác:

- Bên A giao cho bên B giám sát kỹ thuật thi công phần xây lắp công trình: Nhà kho dự trữ Quốc Gia tại kho An Khánh.

- Các hạng mục công việc là tổng thể công trình theo quyết định phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm theo dõi kiểm tra, xác định khối lượng, chủng loại vật tư và khối lượng các công việc trong quá trình thi công để đảm bảo công trình được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán được duyệt theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật nhà nước ban hành được áp dụng với các loại công trình tương ứng.

- thực hiện việc nghiệm thu từng phần trong quá trình xây lắp công trình và nghiệm thu khi hoàn thành công trình.

- Lập báo cáo nhận xét chất lượng công trình khi kết thúc thi công.

ĐIỀU 2. Luật và ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng:

2.1. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

ĐIỀU 3. Yêu cầu về tài liệu ban đầu:

- Bên A giao cho bên B toàn bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán và các hồ sơ có liên quan .

ĐIỀU 4. Thời gian thực hiện và nghiệm thu:

- Thời gian hoàn thành hợp đồng được ấn định theo kế hoạch thi công là:.....ngày kể từ ngày khởi công.
- Mỗi giai đoạn công trình thi công và hoàn thành Bên A nghiệm thu công việc giám sát cho bên B theo khối lượng đã thực hiện.

ĐIỀU 5. Giá trị và thể thức thanh toán:

a/ giá hợp đồng:

- Giá hợp đồng được tính theo quyết định phê duyệt là: 81.561.000 đồng (bằng chữ: Tám mươi một triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng).

b/ Thể thức thanh toán:

- Khi giá trị xây lắp đạt 50% bên A tạm ứng cho bên B 40% giá trị hợp đồng.
- Phần còn lại sẽ thanh toán sau khi công trình hoàn thành.

c/ Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản.

ĐIỀU 6. Các khoản khác:

- Bên A tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các bộ giám sát bên B có mặt thường xuyên tại công trường để theo dõi quá trình thi công.

ĐIỀU 7. Điều khoản chung:

Hai bên có trách nhiệm thi hành các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng .

Trong quá trình thực hiện , nếu một bên muốn thay đổi thì phải bàn bạc trao đổi với bên kia không được giải quyết đơn phương. Nếu vì lý do gì, một trong hai bên muốn hủy hợp đồng thì phải báo trước cho bên kia chậm nhất là 15 ngày. Phía hủy bỏ phải chịu các chi phí dờ dang. Bên nào làm sai và gây chậm trễ cho việc thực hiện công tác phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nhà nước và phải đền bù tổn thất kinh tế theo các quy định hiện hành.

Hợp đồng được thành lập 8 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 4 bản.


ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

KHUẤT QUANG CƯỜNG


ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM VĂN LỢI

**Lam Dong Bauxite-Aluminum Complex Project of China
Aluminum International Engineering Corporation Limited in
Vietnam FOUNDATION PILE TESTING**

Contract No.	ZLGJ-2008LT-SGFB-TJSG-No.011HZ
Volume	9 Pages in total

Employer: Chalieco's Office for Vietnamese Projects

Contractor:

Place for conclusion of contract: Lam Dong, Vietnam

Signing date: May 07, 2009



THE EMPLOYER: Chalieco's Office for Vietnamese Projects
THE CONTRACTOR: CONG TY CP KY THUAT XAY DUG CONG TRINH
DONG TAY

The Employer and The Contractor, through amicable negotiation, have come to a common understanding on commitment to the foundation pile testing work of VINACOMIN- LAM DONG BAUXITE-ALUMINUM COMPLEX PROJECT ALUMINA PROJECT (hereinafter referred to as the Project) (hereinafter referred to as the Work). In order to define responsibility, enhance cooperation and guarantee quality, in line with actual conditions, the contract is entered into hereby by two parties with mutual binding.

1. Introduction of the Project

1.1 Name of the Project: VINACOMIN- LAM DONG BAUXITE-ALUMINUM COMPLEX PROJECT

1.2 Site of the Project: Bao lam District, Bao Loc County, Lam Dong Province, Vietnam, and 15km to Bao Loc County.

1.3 Scope and Characteristic of the Project (foundation pile testing): VINACOMIN- LAM DONG BAUXITE-ALUMINUM COMPLEX PROJECT is designed to produce alumina of 650kt/a and will be completed in one-time construction.

The Project consists of Alumina Refinery Area (incl. Alumina Refinery, Thermal Power Plant, Coal Gas Plant, Water Supply Plant, Sewer Treatment Station, etc) and Mine Zone (incl. Mining & Dressing, Dragging Road, Sludge Storage, Water Source, etc), in which, the Alumina Refinery Area is EPC contracted by the Employer.

1.4 Technical specification of the Work: the national standards of PRC abided by The Contractor shall be included but not limited as follows:

- a. *Code for design of building foundation* (GB50007-2002)
- b. *Technical code for testing of building foundation piles* (JGJ106-2003)(The employer shall provide electronic file of this standard to the contractor for reference)
- c. *Technical Code for Building Pile Foundations*(JGJ94-2008)
- d. Other pertinent technical specifications
- e. Pertinent standards of Vietnam shall be accepted by The Contractor when the above standards of PRC is comparatively lacking of strictness.

1.5 Workload estimate:

The Contractor's Work includes the followings:

No.	Work description	Unit price	QTY
1	Static load testing	210000000VND/ piece	9 pieces
2	PIT	1400000VND/	650 pieces

	Dynamic low-strain testing	piece	
3	PDA	33000000 VND/ piece	108 pieces
4	Total contract price	6364000000VND	

The above workload is just estimated, and the actual workload shall be subject to on-site actual engineering work, the total contract price is a tentative price. The employer shall make the payments according to the actual workload. The above price included VAT(10%).

2. Responsibility of The Employer

2.1 Coordinate all kinds of relations to facilitate the person involved in testing access to the Site or construction work.

2.1.1 Assist the Contractor to manage the site and ensure the space for testing is enough.

2.1.2 Suppose as a result of the Employer cannot prepare enough space for testing, the testing work can't be performed continuously, the break time shall not be calculated in the total time for the Contractor completing the works.

2.1.3 Before PDA test starts, the Employer should prepare 8—12 piles in advance; Ensure there are enough piles for continuous Static load testing; Prepare 30 piles for Dynamic low-strain testing each time.

2.2 Maintenance on The Contractor's documents of the Work, no modification allowed without prior agreement.

2.3 Due payment for the Work fees, in accordance with the Contract price.

2.4 The Employer shall be entitled to terminate the Contract, if The Contractor:

- a. Fails to complete the Work, or otherwise explicitly demonstrates the intention not to continue performance of his obligations under the Contract.
- b. Fails to execute Clause 4.1 Kick-off and Work result submission, without any effective excuse.
- c. Assigns the Work of the Contract to the subcontractors without the Employer's permission.
- d. Becomes bankrupt or insolvent, goes into liquidation, has assets being controlled against him, compounds with his creditors, or carries on business under a receiver, trustee or manager for benefit of his creditors, or if any act is done or event occurs which (under applicable laws) has a similar effect to any of these acts or events

Under any above circumstance, The Employer may terminate the Contract by giving notice to The Contractor 10 days in advance and request The Contractor leave the Site. After receiving the notice, The Contractor shall halt the Work immediately, and The Employer shall make payment to The Contractor in accordance with the workload confirmed on-site by two parties and the bid price.

3. Responsibility of The Contractor

- 3.1 The Contractor shall affirm legal possession of the testing certificate qualified for the Work of the Contract, and ensure all persons who are in charge and who check, approve or technically control the Work have relevant professional titles or registered certificates.
- 3.2 The Contractor shall perform the Work of the Contract and be responsible for the Work quality and result in accordance with laws, regulations, mandatory building standards, specifications and codes of China and Vietnam, and technical requirements defined in the commitment letter and the Contract.
- 3.3 The Contractor shall prepare a testing report with real and accurate contents which shall meet the requirements of the Project construction; the testing report shall be subject to depth requirements stipulated in pertinent laws, regulations and standards of China and Vietnam.
- 3.4 The Contractor shall submit a qualified testing report to The Employer in due time specified in the Contract and be responsible for the quality of the testing report. The Contractor's legal representative and those persons who are in charge and who check and approve the Work shall sign or stamp on the testing report.
- 3.5 The Contractor's personnel working on the Site shall be subject to pertinent laws and regulations of China and Vietnam and those principles of safety, guard and other related management issued by The Employer, and duly carry out on-site safety guard and environmental sanitation, and carefully protect ambient buildings, structures, age-old trees, rare woods and cultural relic, etc.
- 3.6 The Contractor shall submit a progress report to The Employer every 15 days with contents acceptable to the Employer during the Work. The Contractor shall submit a report to The Employer for approval before execution, if any workload changing or Work modifying is needed.
- 3.7 The Contractor shall address the purpose of the Work to construction unit and supervision unit and interpret testing documents prior to the Work construction, and timely conclude solutions to any problem related to the Work during engineering design and construction.
- 3.8 The Contractor shall redo the Work if the Work quality fails to meet requirements of the Contract. The Employer shall not bear the costs for additional workload incurred by redoing. The Contractor shall be liable for any economic loss to The Employer caused by The Contractor's mistake.
- 3.9 The Contractor shall perform confidential obligation about the terms of the Contract, the Work conditions and any other documents and information delivered by or received from The Employer.
- 3.10 The Contractor shall not wholly or partially transfer or subcontract the Work to any third Party.
- 3.11 The contractor shall guarantee the following equipments should enter the Site within 14 days from the signing date of this contract:

- a. Two sets of static load test equipments
 - b. At least 4 units of 500t lifting jack or 2 units of 1000t lifting jack
 - c. steel beam can guarantee perform loading test for 2 piles at the same time
 - d. 1100t briquetting (300t-500t briquetting shall enter the site within 3-5 days after 14 days)
 - e. 1 set Equipments of PDA test and 1 set equipments of PIT test.
If the Contractor fails to complete the above works, the Contractor shall pay the specified rate of delay damages, This damage is calculated by a percentage (0.5%) of the Contract Value per one day delay multiply with number of delayed days.
- 3.12 The contractor guaranteed PDA test will be completed within 37 days after the test is started, and will submit the test report within 3 days after finished the test.
- 3.13 The contractor guaranteed PIT test will be completed within 45 days after the test is started, and will submit the test report within 3 days after finished the test.
- 3.14 The contractor guaranteed static load test will be completed within 40 days after the test is started, and will submit the test report within 5 days after finished the test.
- 3.15 If the Contractor fails to complete the above works within the time as stated in the Contract, the Contractor shall pay the specified rate of delay damages to the Employer. This damage is calculated by a percentage (0.5%) of the Contract Value per one day delay multiply with number of delayed days.
4. Kick-off, Work result submission and payment
- 4.1 Kick-off and Work result submission
- 4.1.1 The Kick-off of the Work shall be started right after the contract has been signed by both parties, and the Work result shall be submitted on July 5, 2009. If the Work under the Contract is performed step by step, The Contractor shall submit a testing report to The Employer within 5 calendar days when any step of the Work is completed. As the Work is wholly completed, The Contractor shall submit a general final report no later than the submission date of the Work result stipulated above.
The testing report to be provided by the Employer shall be subject to mandatory standards in terms of engineering testing of China and pertinent laws, regulations and standards of Vietnam.
- 4.1.2 Under special circumstance such as design change, workload alteration, force majeure and the Work stops or delays not due to The Contractor, the date of the Work result submission shall be correspondingly postponed after confirmation by The Employer.
- 4.1.3 The Contractor shall submit 10 due-form English-version testing reports and 10 due-form Vietnamese-version testing reports to The Employer. If any discrepancy exists, the English-version shall be prevailing.

4.2 Payment

4.2.1 The Work fee is fixed unit prices (See Clause 1.5), including all kinds of taxes and safety charges. The payment currency shall be VND.

The payment under the Contract:

- a. The Work shall be paid step by step taking the completed workload multiplying the unit price in the Contract, where the workload shall be confirmed by the Employer's Supervision & Construction Department. Payment shall be made in batches divided by the Employer's Construction Department.
- b. Within 7 days after signing the Contract, the Contractor shall provide the Employer with a bank guarantee for the advance payment, the amount of which shall be equivalent to 20% of the contract price. The bank guarantee shall be:
 - 1) issued by a Vietnamese bank as agreed by the Employer;
 - 2) an first demand guarantee in the form as agreed by the Employer;
 - 3) The amount of advance payment guarantee, shall be equivalent to 20% of the total tentative contract price.
- c. Within 14 days after the Employer has received from the Contractor of the Advance Payment guarantee the amount of which is equivalent to 20% of the contract price, the Employer shall make to the Contractor the advance payment equivalent to 20% of the Contract Price.
- d. The Employer shall pay 75% of the Work fee price to The Contractor within 14 days after receiving corresponding pertinent payment from the Investor, provided that the acceptable general final report has been submitted by The Contractor. At the same time the Contractor should provide the VAT invoice of the total contract price.
- e. 5% of the Work price fee shall be considered as quality guarantee. The validity period of quality guarantee shall be 12 months, counting from the submission date of the acceptable general final report submission. Upon expiry of quality guarantee period, The Employer shall pay 5% of the Work fee the quality guarantee to The Contractor within 14 days after receiving corresponding pertinent payment from the Investor, provided that The Contractor's report has been accepted by The Employer in due time.

The Contractor shall provide acceptable invoices and relevant documents to The Employer, prior to any above payment.

5. Safety construction

5.1 Safety construction and inspection

5.1.1 The Contractor shall comply with pertinent regulations of China and

Vietnam in terms of engineering safety, arrange the Work construction strictly according to safety standards, be ready for random inspection performed by government authority and The Employer's safety manager and take substantial safety measurements to eliminate potential risks. The Contractor shall bear the economic loss and expense incurred by the accidents due to insufficient safety measurements.

5.1.2 The Contractor shall undertake safety training and take responsibility for the safety of on-site construction workers.

5.2 Safety protection

5.2.1 The Contractor shall propose safety protection measures approved by the Employer's engineer before starting the Work construction near the power equipment, power line, underground pipeline, shock-proof sealed workshop, flammable and explosive sections or main traffic road.

5.2.2 The Contractor shall deliver a written notice to The Employer's engineer 10 days before the Work construction and propose safety protection measures approved by the Employer's engineer if the Work construction is involved with blast job, radioactive and toxic environment (incl. storage, transportation and use), and hazardous and corrosive articles.

5.3 Accident disposal

When engineering quality accident occurs, The Contractor shall participate in the investigation of the accident, and the Party responsible to the accident shall bear all incurred expense. For the quality accident caused by the Work, The Contractor shall bear the claim under the Contract and propose relevant technical disposal. If serious casualty accident occurs, The Contractor shall report to relevant authority of Vietnam immediately in accordance with pertinent regulations of Vietnam and make a notice to The Employer, meanwhile, carry out effective disposal under the requirements of the authority.

6. Breach liability

6.1 The Contractor shall pay 5% of the Work fee as liquidated damage for every overdue day to The Employer, if the Kick-off or Work result submission is delayed due to The Contractor's reason.

6.2 The Contractor shall amend and revise the rejected testing report free of charge to make it meet the quality requirements under the Contract. If The Contractor is not able to amend and revise, the Employer shall be entitled to appoint other person to redo the Work or amend and revise, and The Contractor shall bear all expense incurred herewith. If serious economic loss or engineering accident suffered by The Employer is caused by The Contractor's rejected testing report, the Contractor shall not only bear all legal liabilities and give up the payment to the rejected testing report, but also double the compensation to all economic losses suffered by The Employer.

- 6.3 During engineering construction, if the Employer has requested the Contractor to provide on-site technical services, The Contractor shall dispatch relevant personnel without any conditions within 1 day after The Employer's request. Otherwise, The Contractor shall pay 5/10000 (0,5‰) of the Work fee as liquidated damage for every day delayed.
7. Force majeure
- 7.1 During the Contract execution, if The Employer or The Contractor wholly or partially fails or delays to perform his obligations under the Contract because of war (whether war be declared or not), turmoil, earthquake, hurricane, flood, typhoon, volcanic activity, storm, serious fire accident or any force majeure that the Party could not have reasonably forecasted, avoided or overcome, the Party shall be relieved from breach liability.
- 7.2 The Party affected by force majeure shall make notice to the other Party by Fax or E-mail within 7 days after force majeure occurs, to describe the specific situation and influence on the Contract performance, and furthermore submit any evidence issued by relevant authority by air express to the other Party within sequent 14 days.
- 7.3 The Party affected by force majeure shall endeavor to minimize any influence on the performance of the Contract. Any extension request of execution contractual obligations herewith shall be equal to the period suffered by force majeure.
- 7.4 The Party shall resume the performance of the Contract immediately after force majeure or its influence has ceased, and give notice to the other Party by Fax or E-mail, and send letter of confirmation by air express.
- 7.5 If the influence caused by force majeure lasts for over 30 days, the two parties shall handle the performance of the Contract through amicable negotiation as soon as possible.
8. Any concern not mentioned in the Contract shall be negotiated by the two parties through a complementary agreement that shall have equivalent effect with the Contract.
9. The two parties shall timely dispose any dispute concerned with the Contract through mutual amicable negotiation, and if not, both parties shall agree to refer the dispute to the local arbitration center under the currently effective arbitration rules of the local arbitration center. The arbitration shall be the final result abided by the two parties. The arbitration expense shall be paid up by the lost Party. During the arbitration, the Contract shall be performed continuously, except for the parts of the Contract concerned with the arbitration.
10. The Contract shall be effective after signed and stamped by the two parties. During the Contract execution, both parties shall use English for communication, and the Contract shall be prepared in English as well. If any discrepancy exists, the English-version shall be prevailing. The Contract shall be terminated if all concerns have been well completed by the two Parties.

The Contract is prepared in fifteen, including seven originals and eight copies (The Employer: six originals and seven copies, The Contractor: one original and one copy).

-----Signature-----

The Employer:

Chalieco's Office for Vietnamese Projects

Legal Representative:



Authorized agent:



Address:

Area 2, Loc Thang, Bao Lam, Lam Dong Province, Vietnam.

P.C.:

Fax:0633961431

Bank: BANK OF CHINA HOCHIMINH CITY BRANCH

Account No.:337866-4215-000

Tax code:5800590967-001

The Contractor:

CONG TY CP KY THUAT XAY

DUNG CONG TRINH DONG TAY
TONG GIAM DOC

Legal Representative:



Authorized agent:

PHẠM VĂN LỢI

Address:

175/42 Huynh van Banh P.12,Q. Phu Nhuan-TP. HCM

P.C.:

Fax:0862870628

Bank: NGAN HANG NONG NGHIEP

VA PTNT VIETNAM-CHI NHANH DONG SAIGON

Account No.:6280201006184

Tax code:0305571110

LAM DONG PROVINCE, VIETNAM

Date: 07 / 05 /2009

Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔNG TÂY.

- Do ông: **PHẠM VĂN LỢI** Chức vụ: Tổng Giám đốc, làm đại diện
 - Trụ sở chính: 175/42 đường Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp, HCM.
 - Điện thoại: 08.62870545 Fax : 08.62870628
 - Tài khoản số: 6280201006184 tại Ngân hàng Nông Nghiệp Và PTNT Việt Nam Chi Nhánh Đông Sài Gòn.
- (thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009634 do Sở Kế hoạch đầu tư cấp)

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1: Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp;
- Nhà thầu là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật;
- Đại diện nhà thầu người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu;
- Giá hợp đồng thí nghiệm là khoản kinh phí bên giao thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này;

ĐIỀU 2: Luật và ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng:

2.1/. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2.2/. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt và được dịch sang Trung Quốc;

ĐIỀU 3. Loại tiền thanh toán:

- Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng;

ĐIỀU 4. Khối lượng công việc:

- Bên A giao cho bên B nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra theo khối lượng bên A yêu cầu;
- Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam (TCXDVN), tiêu chuẩn ngành (TCN), trường hợp không có tiêu chuẩn Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn ASTM hoặc tiêu chuẩn AASHTO khi chủ đầu tư hoặc tư vấn yêu cầu;

ĐIỀU 5. Giá hợp đồng thí nghiệm:

- Căn cứ vào đơn giá thí nghiệm theo QĐ số 32/2001/BXD ngày 20 tháng 12 năm 2001;
- Căn cứ vào định mức số 1780 ngày 16 tháng 8 năm 2007;

- Căn cứ vào đơn giá của phòng thí nghiệm trực thuộc công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông Tây lập cho công trình Nhà máy Alumin Bảo Lâm thuộc dự án tổ hợp BauXít Nhôm Lâm Đồng;
- Giá trị chính thức của hợp đồng sẽ căn cứ vào khối lượng thực tế mà bên B thực hiện cho bên A sẽ báo cáo cụ thể bằng văn bản cho những đợt thanh toán;

ĐIỀU 6. Tạm ứng hợp đồng thí nghiệm:

6.1/. Sau khi hợp đồng được hai bên ký kết, bên A sẽ tạm ứng cho bên B với mức tạm ứng là: **40.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: *Bốn không không không không không không không*).

6.2/. Thu hồi tạm ứng;

- Cứ mỗi đợt bên B thanh toán bên A trừ 10% giá trị thanh toán của bên B cho đến hết giá trị tạm ứng;

ĐIỀU 7. Hình thức thanh toán:

7.1/ Cứ một tháng vào ngày 30 bên A thanh toán cho bên B theo khối lượng mà bên B đã thực hiện;

- Thanh toán bằng chuyển khoản;

7.2/ Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản xác nhận khối lượng có xác nhận của đại diện bên A và bên B;
- Đơn giá thí nghiệm đính kèm trong hợp đồng;

7.3/ Thời gian thanh toán:

- Kể từ khi bên A nhận được bảng báo giá thanh toán và hóa đơn của bên B trong vòng 5 ngày làm việc bên A phải thanh toán cho bên B;

ĐIỀU 8. Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

8.1/ Tiến độ thực hiện:

- Ngay sau khi nhận thông báo của bên A bên B phải triển khai ngay công tác thí nghiệm hiện trường hoặc trong phòng;
- Phòng thí nghiệm hiện trường phải thường trực trong suốt quá trình bên A triển khai công tác tại công trường, khi có yêu cầu công tác thí nghiệm tối đa là 2 giờ bên B phải triển khai công tác thí nghiệm cho bên A;
- Nếu vì lý do khách quan như mất điện, thiên tai...thì cùng nhau khắc phục trong thời gian nhanh nhất;

8.2/ Thời gian thực hiện công tác thí nghiệm kể từ khi bên A triển khai cho đến khi hoàn thành và bàn giao hạng mục cuối cùng;

- Nếu vì lý do khách quan phải tạm ngừng thi công trong một một thời gian nào đó thì bên B vẫn cử người thường trực tại phòng thí nghiệm hiện trường khi bên A yêu cầu;

ĐIỀU 9. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

9.1/ Nghĩa vụ của bên B:

- Ngay sau khi ký kết hợp đồng và tạm ứng hợp đồng bên B phải triển khai ngay phòng thí nghiệm hiện trường, chuyên thiết bị thí nghiệm và nhân sự đủ để phục vụ cho công trình, thời gian chậm nhất là 25 đến 30 ngày;
- Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng bên B phải lập kết quả thí nghiệm sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong, và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 3 ngày;
- Ban hành kết quả 04 bộ cho bên A bằng song ngữ Việt, Anh;
- Ban hành kết quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả ban hành;
- Trong trường hợp đặc biệt phải sử dụng tiêu chuẩn AASHTO hoặc ASTM thì phòng thí nghiệm hiện trường báo về phòng thí nghiệm chính của công ty để dịch thuật hoặc mua thiết bị chậm nhất là 06 ngày làm việc (nếu có);

9.2/ Quyền của bên B:

- Trong quá trình triển khai tại hiện trường hoặc trong phòng bên A phải cử cán bộ kỹ thuật để cung cấp thông tin về mẫu thử, hạng mục, cấu kiện cho bên B;
- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thiết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B;
- Cử chuyên viên phiên dịch trong những lần giao tiếp công việc;

ĐIỀU 10. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

10.1/.Quyền của bên A:

- Để phục vụ tiến độ thi công bên A có quyền yêu cầu bên B thí nghiệm tại hiện trường bất cứ giờ nào, ngày nào nếu phương pháp thử cho phép, trừ các ngày lễ;

10.2/.Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thiết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó;
- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi thí nghiệm xong;
- Báo trước cho bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 1 ngày;
- Thanh toán cho bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở điều 6 và điều 7 trong hợp đồng;

ĐIỀU 11. Hiệu lực của hợp đồng:

- Bắt đầu: Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết và tạm ứng hợp đồng;
- Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành;

ĐIỀU 12. Điều khoản riêng:

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Biên bản nghiệm thu;
- Biên bản xác nhận khối lượng;

- Đơn giá thí nghiệm bên B lập gồm 7 trang đính kèm trong hợp đồng;
- Trong trường hợp khách quan đơn giá thí nghiệm trên không có trong phép thử thì sẽ áp dụng đơn giá hiện hành của bộ xây dựng (BXD) hoặc thương thảo;
- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có);

ĐIỀU 13. Điều khoản chung:

Hai bên cùng cam kết thực hiện các điều khoản trên;

- Các điều khoản và điều kiện khác không ghi trong hợp đồng này, hai bên thực hiện theo những quy định hiện hành;
- Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn, vướng mắc thì ưu tiên giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu xảy ra tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết được thông qua thương lượng thì sẽ căn cứ vào phán quyết cuối cùng của tòa án Kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Hợp đồng kinh tế này được sử dụng ngôn ngữ Việt Nam và Trung Quốc đều có nội dung như nhau, và lập thành 12 bản mỗi bên giữ 06 bản (03 bản tiếng Việt Nam, 03 bản tiếng Trung Quốc);



HỢP ĐỒNG

Số: 31/2014/HĐ-XLMT

Về việc: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình

Dự án: Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ

Hạng mục công trình: Đập hồ chứa bùn sau tuyển rửa, thuộc dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ

Địa điểm: Xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

I. CÁC CĂN CỨ THÀNH LẬP HỢP ĐỒNG:

- Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005; Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến Đầu tư xây dựng cơ bản của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 v/v Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng và các Thông tư hướng dẫn hiện hành;

- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 25/03/2014 ký kết giữa Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin và Công ty cổ phần Kỹ thuật Xây dựng công trình Đông Tây;

- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin và khả năng của Công ty cổ phần Kỹ thuật Xây dựng công trình Đông Tây.

Hôm nay, ngày 05 tháng 03 năm 2014, tại Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A):

Tên đơn vị: **Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin**

Địa chỉ trụ sở: Xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

Đại diện: **Ông Nguyễn Phú Dương** Chức vụ: **Giám đốc**

Điện thoại: 0501.3649366 Fax: 0501.3649355

Số tài khoản: 10201-000128676-2 - Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Nông

Mã số thuế: 5700100256-051



2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B):

Tên đơn vị: Công ty cổ phần kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông Tây
Địa chỉ trụ sở chính: 42 đường 22, phường Cát Lái, Quận 2, TPHCM
Đại diện: Ông Phạm Văn Lợi Chức vụ: Tổng giám đốc
Điện thoại: 08.62870545 Fax: 08.62870628
Số tài khoản: 6280201006184 - Tại Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn
Mã số thuế: 0305571110

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

Điều 1: Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng: Là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp.
- Nhà thầu: Là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật.
- Đại diện nhà thầu: Người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu.
- Giá hợp đồng thí nghiệm: Là khoản kinh phí bên giao thầu thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này.

Điều 2: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng:

2.1. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

Điều 3: Loại tiền thanh toán: Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng.

Điều 4: Khối lượng công việc:

- Bên A giao, Bên B nhận thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm tại hạng mục công trình Đập hồ chứa bùn sau tuyển rửa, thuộc dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ, bao gồm các hạng mục công trình Đập hồ chứa bùn sau tuyển rửa như sau:

- + Đập đất;
- + Tràn và kênh dẫn dòng số 4;
- + Thiết bị quan trắc (phần xây dựng);

- Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hoặc các tiêu chuẩn ASTM, AASHTO, ...vv khi Chủ đầu tư và Tư vấn yêu cầu.

Điều 5: Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng bằng 1% (một phần trăm) tính trên giá trị xây lắp sau thuế của phần khối lượng công việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình được hai bên thống nhất tạm tính là: **595.396.000 đồng** (Năm trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- Giá trị trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

- Giá Hợp đồng nêu trên có thể được điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở khối lượng nghiệm thu được Chủ đầu tư chấp nhận và Chủ đầu tư phê duyệt chính thức cho Bên A.

Điều 6: Tạm ứng và thanh toán:

6.1. Phương thức tạm ứng:

Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B một khoản tiền tương ứng bằng 10% (Mười phần trăm) giá trị Hợp đồng trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và sau khi Bên A nhận được giấy đề nghị tạm ứng của Bên B.

Hoàn trả tiền tạm ứng: Khoản tiền tạm ứng nêu trên sẽ được Bên B hoàn trả cho Bên A bằng cách Bên A sẽ khấu trừ toàn bộ số tiền này trong đợt thanh toán Hợp đồng.

6.2. Phương thức thanh toán:

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo khối lượng được nghiệm thu của hạng mục công trình trong vòng sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ thanh toán của Bên B được Bên A chấp thuận.

- Bên B sẽ phải trình cho Bên A giấy đề nghị thanh toán kèm theo 03 bộ hồ sơ thanh toán theo hướng dẫn tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng. Theo đó hồ sơ thanh toán phải bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu mẫu thí nghiệm hoàn thành thực tế;
- Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng;
- Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán;
- Các hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Bên B xuất hoá đơn, chứng từ cho đại diện của Bên A theo tên và địa chỉ như quy định.

6.3. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

Điều 7: Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

7.1. Tiến độ thực hiện.

- Ngay sau khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B phải triển khai công tác thí nghiệm hiện trường hoặc trong phòng.

- Nếu vì lý do khách quan như mất điện, thiên taivv thì cùng nhau khắc phục trong thời gian nhanh nhất.

7.2. Thời gian thực công tác thí nghiệm. Kể từ khi Bên A triển khai thi công cho đến khi hoàn thành và bàn giao hạng mục cuối cùng.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên:

8.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Để phục vụ tiến độ thi công Bên A có quyền yêu cầu bên B thí nghiệm tại hiện trường bất cứ giờ nào.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó.

- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi thí nghiệm xong.

- Báo trước cho Bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 01 giờ.



- Thanh toán cho Bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở Điều 5 và Điều 6 trong Hợp đồng.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Trong quá trình triển khai tại hiện trường hoặc trong phòng Bên A phải cử cán bộ kỹ thuật để cung cấp thông tin về mẫu thử, hạng mục, cấu kiện... cho Bên B.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B.

- Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng Bên B phải lập kết quả sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 7 ngày.

- Ban hành kết quả 07 bộ cho Bên A.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đã ban hành.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:

- Bắt đầu: Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết.

- Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành.

Điều 10: Điều khoản riêng:

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Biên bản nghiệm thu.

- Biên bản xác nhận khối lượng.

- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có).

Điều 11: Điều khoản chung:

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được hai bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng.

- Hợp đồng sẽ kết thúc sau khi Bên B hoàn thành tất các công việc nêu ở Điều 4 và hai Bên thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh toán, thì Hợp đồng được thanh lý theo Luật định.

- Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Lợi

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phú Dương

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số HĐ : 228/2014/HĐDVTV/ĐN5-ĐT ngày 29/4/2014
Gói thầu : 18(K-09) Thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bê tông.
Thuộc Dự án : Thủy điện Đồng Nai 5

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

Quyết định số 2760/QĐ-HĐQT ngày 07/12/2009 của HĐQT Tập đoàn TKV về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu Dự án Thủy điện Đồng Nai 5;

Quyết định số 128/QĐ-ĐLTKV ngày 02/2/2012 của Tổng Công ty điện lực – Vinacomin về việc phê duyệt Tổng dự toán Dự án Thủy điện Đồng Nai 5;

Quyết định số 1910/QĐ-Vinacomin ngày 7/10/2013 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Vinacomin về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch đấu thầu Dự án Thủy điện Đồng Nai 5;

Văn bản số 1337/ĐLTKV-ĐT ngày 22/10/2013 của Tổng Công ty Điện lực-Vinacomin về việc triển khai các gói thầu 18,19 Dự án Thủy điện Đồng Nai 5.

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-ĐN5- ngày 25/4/2014 của Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5-Vinacomin về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu 18(K-09) Thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bê tông và thông báo trúng thầu số 217/TB-ĐN5 ngày 26/4/2014 của bên mời thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày 28/4/2014.

Hôm nay, ngày 29/4/2014 tại Văn phòng công trường Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5-Vinacomin xã ĐăkSin, huyện ĐăkR'lấp tỉnh Đăk Nông, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (Bên A)

Tên chủ đầu tư : Tổng Công ty Điện lực-Vinacomin
Đại diện Chủ đầu tư : Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5-Vinacomin
Đại diện là ông/bà : Nguyễn Đức Pha
Chức vụ : Giám Đốc
Địa chỉ : Thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
Văn phòng công trường: xã ĐăkSin, huyện ĐăkR'lấp, tỉnh Đăk Nông

Điện thoại : 05016267217
Fax : 05016262216
E-mail : thuydiendongnai5@gmail.com
Tài khoản : 102010001087163 Ngân hàng Công thương Bảo Lộc, Lâm
Đông;
Mã số thuế: 0104297034-005

Nhà thầu tư vấn (Bên B)

Tên nhà thầu tư vấn : Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông Tây
Đại diện là ông : Phạm Văn Lợi
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Số 42 đường số 22, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08.62870545
Fax : 08.62870628
E-mail : ctydongtay@gmail.com
Tài khoản : 0671.0066.700.47 Ngân hàng Thương mại Cổ Phần An Bình
Mã số thuế : 0305571110

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ: Thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bê tông, trong đó việc kiểm định chất lượng bê tông chỉ thực hiện khi xuất hiện các điều kiện theo qui định của Nhà nước, hoặc khi có yêu cầu khách quan khác tại công trường; (Phụ lục A)

Thành phần nội dung các công việc thực hiện theo HSMT và HSDT trên cơ sở yêu cầu thực tế của công trường.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý khi xảy ra tranh chấp như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo các Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. HSMT và các tài liệu bổ sung HSMT (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn

 2/11

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu tư vấn” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu tư vấn”;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.
2. Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí cán bộ phụ trách chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **4.974.790.000đ** (Bốn tỷ chín trăm bảy mươi chín ngàn đồng) Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu tư vấn phải nộp.
2. Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo chu kỳ 3 tháng một lần trên cơ sở khối lượng công việc thực hiện trong kỳ thanh toán được các bên nghiệm thu.
3. Phương thức thanh toán: Phương thức thanh toán nêu tại Điều 6 **ĐKCT**

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Hình thức Hỗn hợp, trong đó: phần thí nghiệm đối chứng theo hình thức đơn giá cố định cho phần việc thí nghiệm đối chứng và hình thức trọn gói cho phần việc kiểm định chất lượng bê tông.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Thời gian thực hiện hợp đồng 24 tháng (dự kiến kể từ khi ký kết đến sau khi kết thúc xây dựng công trình, đưa vào sử dụng).


Sau 24 tháng, nếu thực tế công trình còn yêu cầu thí nghiệm hoặc kiểm định thì hợp đồng này mặc nhiên được kéo dài thêm theo yêu cầu trên cơ sở lợi ích hài hòa giữa các bên.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký
 2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
- Hợp đồng được lập thành 10 bộ, chủ đầu tư giữ 07 bộ, nhà thầu tư vấn giữ 03 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phạm Văn Lợi

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Pha

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu tư vấn theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà thầu tư vấn” là tổ chức cung cấp DVTV cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu thỏa thuận hoặc ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc đã được dự kiến trong HSDT.
6. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định trong **ĐKCT**.
7. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
8. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu tư vấn cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.
2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.
3. Các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư. Khi chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu tư vấn phải trả lại cho chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Điều 4. Bản quyền

Nhà thầu tư vấn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu tư vấn cung cấp cho chủ đầu tư.

Điều 5. Hình thức hợp đồng

Hình thức hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**

Điều 6. Tạm ứng và Thanh toán

Chủ đầu tư sẽ tạm ứng và thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo các nội dung quy định trong **ĐKCT**.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu tư vấn và chủ đầu tư thống nhất thông qua thương thảo hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá trúng thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu tư vấn, bên nhận yêu cầu có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc sửa đổi, bổ sung này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng. Việc sửa đổi, bổ sung như trên có thể làm tăng hoặc giảm giá hợp đồng cũng như thời gian thực hiện hợp đồng, vì thế những nội dung tương ứng của hợp đồng cần thay đổi cho phù hợp.

2. Việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải phù hợp với hình thức hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 5 **ĐKCT**.

Điều 9. Nhân sự¹

Nhà thầu phải huy động tất cả các chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong HSDT trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định tại Mục 28 của Chương I thì nhà thầu tư vấn phải bổ sung ngay nhân sự có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận.

Điều 10. Nhà thầu phụ: Không áp dụng.

Điều 11. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 15 Chương này, nếu nhà thầu tư vấn không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định trong **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó

¹ Tuân thủ quy định tại khoản 3 Mục 12 BDL

được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định trong **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 13 Chương này.

Điều 12. Gia hạn hợp đồng

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu nhà thầu tư vấn gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ trong việc thực hiện theo thời hạn hợp đồng thì nhà thầu tư vấn phải thông báo cho chủ đầu tư biết đồng thời nêu rõ lý do cùng với thời gian dự tính kéo dài. Khi nhận được thông báo của nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư phải có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét về đề nghị của nhà thầu tư vấn. Trường hợp chủ đầu tư đồng ý gia hạn hợp đồng thì sẽ là cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu tư vấn

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu tư vấn khi nhà thầu tư vấn không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.
2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu tư vấn khi phát hiện nhà thầu tư vấn lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.
3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu tư vấn sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu tư vấn vẫn phải tiếp tục thực hiện hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

Điều 15. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.
2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu tư vấn theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu tư vấn các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17 Chương này.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà thầu tư vấn và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định trong **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **ĐKCT**.

Điều 17. Thông báo

1. Bất kỳ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **ĐKCT**.
2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 02 tháng 06 năm 2014

HỢP ĐỒNG

Số: 11 /HĐKT

V/v : THÍ NGHIỆM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

Công trình : Đường Đê Rạch Lá

Địa điểm : Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giờ, Tp.Hồ Chí Minh.

*** Các căn cứ thành lập hợp đồng :**

- Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Luật Xây dựng số 16/2003/QH 11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;
- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/07/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty CP Xây dựng VT ĐT Kinh Doanh Nhà Hải Đăng và khả năng của công ty cổ phần kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây.

Hôm nay, ngày 02 tháng 06 năm 2014, chúng tôi gồm:

Bên giao thầu (gọi tắt là bên A) :

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VT ĐT KINH DOANH NHÀ HẢI ĐĂNG

Do ông : NGUYỄN MẠNH TÙNG Chức vụ: Tổng Giám đốc, làm đại diện

Trụ sở chính : 30 Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Quận Gò Vấp - Tp. Hồ Chí Minh

MST : 0302756554

Điện thoại : 08.39899339 Fax: 08.39853413

Tài khoản số: 9911081 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔNG TÂY

Do ông: PHẠM VĂN LỢI Chức vụ: Tổng Giám đốc, làm đại diện

Trụ sở chính: 42 đường 22, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.62870545 Fax : 08.62870628

Tài khoản số: 0671006670047 tại Ngân hàng TMCP An Bình- phòng giao dịch Bến Cát- Bình Dương

Tài khoản số: 6280201006184 tại Ngân hàng Nông Nghiệp Và PTNT Việt Nam Chi Nhánh Đông Sài Gòn

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1. Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng: là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp.
- Nhà thầu: là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật.
- Đại diện nhà thầu: người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu.
- Giá hợp đồng thí nghiệm: là khoản kinh phí bên giao thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này.

ĐIỀU 2. Luật và ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng:

2.1. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

ĐIỀU 3. Loại tiền thanh toán:

- Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng.

ĐIỀU 4. Khối lượng công việc:

- Bên A giao cho bên B nhận thực hiện công tác thí nghiệm toàn bộ công trình: Đường Đê Rạch Lá Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giờ, Tp.Hồ Chí Minh.

Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN), tiêu chuẩn ngành (TCN), trường hợp không có tiêu chuẩn Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn ASTM hoặc tiêu chuẩn AASHTO khi chủ đầu tư hoặc tư vấn yêu cầu.

ĐIỀU 5. Giá hợp đồng thí nghiệm:

- Giá Hợp Đồng Thí nghiệm là: 0.5% .
- Giá trị Xây Lắp: $32.798.857.235 \times 0.5\% = 163.994.286 \text{ VNĐ}$
- Giá Trị chính thức của hợp đồng làm tròn là: **163.994.000 VNĐ** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng chẵn)

ĐIỀU 6. Hình thức tạm ứng thanh toán:

6.1. Sau khi ký hợp đồng bên A tạm ứng cho bên B 20% giá trị hợp đồng.

- Cứ mỗi đợt bên A thanh toán thì bên A phải thanh toán cho bên B theo tiến độ đạt được.

- Cứ mỗi lần thanh toán bên B khấu trừ lại 20% giá trị tạm ứng của bên A.

6.2. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản xác nhận khối lượng có xác nhận của đại diện bên A và bên B, Hóa đơn tài chính, biên bản đề nghị thanh toán.

6.3. Thời gian thanh toán:

- Kể từ khi bên A nhận được bảng giá thanh toán và hóa đơn của bên B trong vòng 5 ngày làm việc bên A phải thanh toán cho bên B.

6.4. Thanh toán bằng chuyển khoản.

ĐIỀU 7. Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

7.1. Tiến độ thực hiện:

- Ngay sau khi nhận thông báo của bên A bên B phải triển khai ngay công tác thí nghiệm hiện trường hoặc trong phòng.

- Nếu vì lý do khách quan như mất điện, thiên tai...thì cùng nhau khắc phục trong thời gian nhanh nhất.

7.2. Thời gian thực hiện công tác thí nghiệm kể từ khi bên A triển khai cho đến khi hoàn thành và bàn giao hạng mục cuối cùng.

ĐIỀU 8. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

8.1. Nghĩa vụ của bên B:

- Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng bên B phải lập kết quả thí nghiệm sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong, và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 2 ngày.

- Ban hành kết quả 4 bộ cho bên A .

- Ban hành kết quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả ban hành.

8.2. Quyền của bên B:

- Trong quá trình triển khai tại hiện trường hoặc trong phòng bên A phải cử cán bộ kỹ thuật để cung cấp thông tin về mẫu thử, hạng mục, cấu kiện..cho bên B.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thiết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B.

ĐIỀU 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

9.1. Quyền của bên A:

- Để phục vụ tiến độ thi công bên A có quyền yêu cầu bên B thí nghiệm tại hiện trường bất cứ giờ nào.

- Nếu bên B không đáp ứng đúng yêu cầu của bên A như thỏa thuận ở trên làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, thì bên A có quyền phạt bên B (1%) giá trị hợp đồng.

9.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thiết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó.

- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi thí nghiệm xong.

- Báo trước cho bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 1 ngày.

355
HÀNG
CÔNG TRÌNH
KINH

- Thanh toán cho bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở điều 5 và điều 6 trong hợp đồng.

ĐIỀU 10. Hiệu lực của hợp đồng:

- + Bắt đầu : Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết.
- + Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành;

ĐIỀU 11. Điều khoản riêng

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Biên bản nghiệm thu.
- Biên bản xác nhận khối lượng.
- Trong trường hợp khách quan đơn giá thí nghiệm trên không có trong phép thử thì sẽ áp dụng đơn giá hiện hành của bộ xây dựng (BXD) hoặc thương thảo.
- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có).



ĐIỀU 12. Điều khoản chung:

Hai bên cùng cam kết thực hiện các điều khoản trên.

Các điều khoản và điều kiện khác không ghi trong hợp đồng này, hai bên thực hiện theo những quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc thì ưu tiên giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu xảy ra tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết được thông qua thương lượng thì sẽ căn cứ vào phán quyết cuối cùng của toà án kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp đồng kinh tế này được lập thành 6 bản mỗi bên giữ 3 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC 


PHẠM VĂN LỢI

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Số: 001/HĐTN-CM-ĐT

Về việc: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình

Công trình: Thực hiện gói thầu 32.c – Thi công xây dựng Đập ngăn nước hồ Cầu Tư; thuộc nhà máy Alumin Nhân cơ

Địa điểm: Xã Nhân cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

I. CÁC CĂN CỨ THÀNH LẬP HỢP ĐỒNG:

- Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005; Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến Đấu thầu xây dựng cơ bản của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 v/v Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng và các Thông tư hướng dẫn hiện hành;

- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam và khả năng của Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây.

Hôm nay, ngày 10 tháng 9 năm 2014, tại Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây chúng tôi gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A):

Tên đơn vị: **Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam**

Địa chỉ trụ sở: Số 14, Đặng Thùy Trâm, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Đại diện: **Ông: Nguyễn Văn Phi** Chức vụ: **Phó Giám đốc**

(Theo ủy quyền số 11/2014/UQ/CM ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Tổng giám đốc – CTy CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam)

Điện thoại: (84) 4 6269 0742

Fax: (84) 4 6269 0741

Số tài khoản: 1506201024534

Ngân hàng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Tây Hồ

Mã số thuế: 0102307343

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B):

Tên đơn vị: **Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 42 đường 22, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Số: 001/HĐTN-CM-ĐT

Về việc: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình

Công trình: Thực hiện gói thầu 32.c – Thi công xây dựng Đập ngăn nước hồ Cầu Tư; thuộc nhà máy Alumin Nhân cơ

Địa điểm: Xã Nhân cơ, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông

I. CÁC CĂN CỨ THÀNH LẬP HỢP ĐỒNG:

- Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005; Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến Đấu thầu xây dựng cơ bản của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 v/v Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng và các Thông tư hướng dẫn hiện hành;

- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam và khả năng của Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây.

Hôm nay, ngày 10 tháng 9 năm 2014, tại Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây chúng tôi gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A):

Tên đơn vị: **Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam**

Địa chỉ trụ sở: Số 14, Đặng Thùy Trâm, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Đại diện: **Ông: Nguyễn Văn Phi** Chức vụ: **Phó Giám đốc**

(Theo ủy quyền số 11/2014/UQ/CM ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Tổng giám đốc – CTy CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam)

Điện thoại: (84) 4 6269 0742

Fax: (84) 4 6269 0741

Số tài khoản: 1506201024534

Ngân hàng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Tây Hồ

Mã số thuế: 0102307343

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B):

Tên đơn vị: **Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 42 đường 22, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện: **Ông : Phạm Văn Lợi** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
Điện thoại: 08.62870545 Fax: 08.62870628
Số tài khoản: 6280201006184 - Tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT-VN chi nhánh Đông Sài Gòn.
Mã số thuế: 0305571110

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

Điều 1: Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng: Là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp.

- Nhà thầu: Là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Đại diện nhà thầu: Người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu.

- Giá hợp đồng thí nghiệm: Là khoản kinh phí bên giao thầu thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này.

Điều 2: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng:

2.1. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

Điều 3: Loại tiền thanh toán: Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng.

Điều 4: Khối lượng công việc:

- Bên A giao, Bên B nhận thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng tại công trình: Hồ Cầu Tư, hạng mục công trình: Đắp đập đất thuộc dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ;

- Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hoặc các tiêu chuẩn ASTM, AASHTO, ...vv khi bên A, Chủ đầu tư và Tư vấn yêu cầu.

Điều 5: Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng trọn gói bằng 0.7% (Không phải bảy phần trăm) tính trên giá trị xây lắp sau thuế mà dự toán được phê duyệt: Giá trị tạm tính làm tròn **315.000.000** đồng (Ba trăm mười năm triệu đồng).

- Giá trị trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Điều 6: Tạm ứng và thanh toán:

6.1. Phương thức tạm ứng:

Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B một khoản tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và bên B đã triển khai một phần công việc và được ban điều hành của bên A xác nhận cùng với giấy đề nghị tạm ứng.

Hoàn trả tiền tạm ứng: Khoản tiền tạm ứng nêu trên sẽ được Bên B hoàn trả cho Bên A bằng cách Bên A sẽ khấu trừ 50% số tiền này trong đợt thanh toán đầu tiên Hợp đồng và sẽ trừ hết tạm ứng trong đợt thanh toán tiếp theo.

6.2. Phương thức thanh toán:

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo từng giai đoạn mà bên A được thanh toán với chủ đầu tư với giá trị dự toán được phê duyệt trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ thanh toán của Bên B được Bên A chấp thuận.

- Bên B sẽ trình cho Bên A giấy đề nghị thanh toán kèm theo 02 bộ hồ sơ xin thanh toán. Theo đó hồ sơ thanh toán phải bao gồm:

- Biên bản bàn giao mẫu thí nghiệm hoàn thành thực tế;
- Các hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Bên B xuất hoá đơn, chứng từ cho đại diện của Bên A theo tên và địa chỉ như quy định.

Điều 7: Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

7.1. Tiến độ thực hiện.

- Ngay sau khi nhận được thông báo của bên A, bên B phải triển khai công tác thí nghiệm hiện trường hoặc trong phòng.

- Nếu vì lý do khách quan như hỏa hoạn, thiên taivv thì cùng nhau khắc phục trong thời gian nhanh nhất.

7.2. Thời gian thực công tác thí nghiệm: Kể từ khi bên A triển khai thí công cho đến khi hoàn thành và bàn giao hạng mục cuối cùng.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên:

8.1. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Cùng Phối hợp với bên A quan hệ trao đổi với CĐT với tư vấn giám sát về tất cả các công việc của mình.

- Trong quá trình triển khai tại hiện trường hoặc trong phòng bên A phải cử cán bộ kỹ thuật để cung cấp thông tin về mẫu thử, hạng mục, cấu kiện... cho bên B, chịu trách nhiệm phương tiện đi lại.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B.

- Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng bên B phải lập kết quả sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 15 ngày.

- Ban hành kết quả 07 bộ cho Bên A;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đã ban hành.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Để phục vụ tiến độ thi công bên A có quyền yêu cầu bên B thí nghiệm tại hiện trường bất cứ giờ nào.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó.

- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi thí nghiệm xong.

- Báo trước cho bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 02 giờ.

- Thanh toán cho bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở điều 5 và điều 6 trong Hợp đồng.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:

- Bắt đầu: Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết.

- Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành.

Điều 10: Điều khoản riêng:

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Biên bản nghiệm thu.
- Biên bản xác nhận khối lượng.
- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có).

Điều 11: Điều khoản chung:

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được hai bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng.
- Hợp đồng sẽ kết thúc sau khi Bên B hoàn thành tất cả các công việc nêu ở Điều 4 và hai Bên thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh toán, thì Hợp đồng được thanh lý theo Luật định.
- Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Phi

ĐẠI DIỆN BÊN B



Phạm Văn Lợi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
Số: 1806 /HĐKT

V/v : THÍ NGHIỆM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

Công trình : Kè bảo vệ bờ sông khu công viên Mũi Đèn Đỏ và khu nhà ở đô thị.

Địa điểm : Phường Phú Thuận Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

** Các căn cứ thành lập hợp đồng :*

- Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Luật Xây dựng số 16/2003/QH 11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;
- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/07/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Căn cứ vào yêu cầu của Chi nhánh Công ty TNHH MTV TCT Thái sơn – Công ty Xây Lấp 394 và khả năng của công ty cổ phần kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây.

Hôm nay, ngày 18 tháng 05 năm 2016, chúng tôi gồm:

Bên giao thầu (gọi tắt là bên A) :

CN CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - CÔNG TY XÂY LẤP 394

Địa chỉ : 18H Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại : 083 9940755; 083 994 0758; Fax:083 9940753

Tài khoản : 13701 0580 131 0001 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Sở giao dịch, Tp.Hồ Chí Minh

MST : 0300533471 - 011

Đại diện : **Ông Nguyễn Văn Bắc**

Chức vụ: Giám đốc

Người thực hiện: - Ông Đàm Danh Thành

Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường

- Ông Phạm Xuân Thành

Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường

- Ông Nguyễn Ngọc Thuần

Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường

- Ông Đặng Quang Truyền

Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường

Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔNG TÂY

Do ông : PHẠM VĂN LỢI Chức vụ : Tổng Giám đốc, làm đại diện

Trụ sở chính: 42 đường 22, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.62870545 Fax : 08.62870628

Tài khoản số: 6280201006184 tại Ngân hàng Nông Nghiệp Và PTNT Việt Nam Chi Nhánh
Đông Sài Gòn

(thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009634 do Sở KH đầu tư
TP.HCM cấp)

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

ĐIỀU 1. Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng: là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thoả thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp.
- Nhà thầu: là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật.
- Đại diện nhà thầu: người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu.
- Giá hợp đồng thí nghiệm: là khoản kinh phí bên giao thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này.

ĐIỀU 2. Luật và ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng:

2.1. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

ĐIỀU 3. Loại tiền thanh toán:

- Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng.

ĐIỀU 4. Khối lượng công việc:

- Bên A giao cho bên B nhận thực hiện công tác thí nghiệm toàn bộ công trình: Kè bảo vệ bờ sông khu công viên Mũi Đèn Đỏ và khu nhà ở đô thị Phường Phú Thuận Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh .

Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN), tiêu chuẩn ngành (TCN), trường hợp không có tiêu chuẩn Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn ASTM hoặc tiêu chuẩn AASHTO khi chủ đầu tư hoặc tư vấn yêu cầu.

ĐIỀU 5. Giá hợp đồng thí nghiệm:

- Căn cứ vào đơn giá thí nghiệm theo QĐ số 32/2001/BXD ngày 20 tháng 12 năm 2001;
- Căn cứ vào định mức số 1780 ngày 16 tháng 8 năm 2007;
- Căn cứ vào đơn giá của phòng thí nghiệm trực thuộc công ty Cổ phần kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây lập.

- Giá hợp đồng tạm tính là: 628.000.000VNĐ
- Giá Trị chính thức của hợp đồng sẽ căn cứ vào khối lượng thực tế mà bên B thực hiện cho bên A nhân với đơn giá mà hai bên đã thỏa thuận và sẽ báo cáo cụ thể bằng văn bản cho những đợt thanh toán.
- Giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm thuế VAT 10%.

ĐIỀU 6. Tạm ứng và thanh toán:

6.1. Tạm ứng hợp đồng:

- Sau khi ký hợp đồng bên A tạm ứng cho bên B 20% giá trị tạm tính là: $628.000.000 \times 20\% = 125.607.000\text{VNĐ}$ đã làm tròn (Một trăm hai năm triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng).

6.2. Thanh toán hợp đồng:

- Cứ một tháng vào ngày 30 bên A thanh toán cho bên B theo khối lượng mà bên B đã thực hiện. Một lần thanh toán bên A khấu trừ 20% giá trị tạm ứng cho đến khi hết số tiền tạm ứng.
- Hồ sơ thanh toán gồm:
 - Biên bản xác nhận khối lượng có xác nhận của đại diện bên A và bên B.
 - Đơn giá thí nghiệm đính kèm trong hợp đồng.
- Thời gian thanh toán:
 - Kể từ khi bên A nhận được bảng giá thanh toán và hóa đơn của bên B trong vòng 5 ngày làm việc bên A phải thanh toán cho bên B.
 - Thanh toán bằng chuyển khoản.

ĐIỀU 7. Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

7.1. Tiến độ thực hiện:

- Ngay sau khi nhận thông báo của bên A, bên B phải triển khai ngay công tác thí nghiệm hiện trường hoặc trong phòng.
- Nếu vì lý do khách quan như mất điện, thiên tai...thì cùng nhau khắc phục trong thời gian nhanh nhất.

7.2. Thời gian thực hiện công tác thí nghiệm kể từ khi bên A triển khai cho đến khi hoàn thành và bàn giao hạng mục cuối cùng.

ĐIỀU 8. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

8.1. Nghĩa vụ của bên B:

- Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng bên B phải lập kết quả thí nghiệm sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong, và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 2 ngày.

- Ban hành kết quả 7 bộ cho bên A .
- Ban hành kết quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả ban hành.

8.2. Quyền của bên B:

- Trong quá trình triển khai tại hiện trường hoặc trong phòng yêu cầu bên A phải cử cán bộ kỹ thuật để cung cấp thông tin về mẫu thử, hạng mục, cấu kiện..cho bên B.
- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B.

ĐIỀU 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

9.1. Quyền của bên A:

- Để phục vụ tiến độ thi công, bên A có quyền yêu cầu bên B thí nghiệm tại hiện trường bất cứ giờ nào.

- Nếu bên B không đáp ứng đúng yêu cầu của bên A như thỏa thuận ở trên làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, thì bên A có quyền phạt bên B (10%) giá trị hợp đồng.

9.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó.

- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi thí nghiệm xong.

- Báo trước cho bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 1 ngày.

- Thanh toán cho bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở điều 5 và điều 6 trong hợp đồng.

ĐIỀU 10. Hiệu lực của hợp đồng:

+ Bắt đầu : Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết.

+ Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành;

ĐIỀU 11. Điều khoản riêng

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Bảng giá thí nghiệm (gồm 4 trang)

- Biên bản nghiệm thu.

- Biên bản xác nhận khối lượng.

- Trong trường hợp khách quan đơn giá thí nghiệm trên không có trong phép thử thì sẽ áp dụng đơn giá hiện hành của bộ xây dựng (BXD) hoặc thương thảo.

- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có).

ĐIỀU 12. Điều khoản chung:

Hai bên cùng cam kết thực hiện các điều khoản trên.

Các điều khoản và điều kiện khác không ghi trong hợp đồng này, hai bên thực hiện theo những quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc thì ưu tiên giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu xảy ra tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết được thông qua thương lượng thì sẽ căn cứ vào phán quyết cuối cùng của toà án kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp đồng kinh tế này được lập thành 08 bản, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC



Giám đốc
NGUYỄN VĂN BẮC



PHẠM VĂN LỢI

SERVICE SUPPLY

Contract No. : LHH-CW1-SE-005

Date : 26 November 2016

Between

LOTTE-HALLA-HANSHIN Joint Venture

And

DONG TAY Construction Technology JSC - Representative of Joint
Venture of DONG TAY Construction Technology JSC and Southern
Institute of Water Resources Research.

Lo Te - Rach Soi Highway Construction Project
Package CW1 : Km02+104.11 - Km26+275.00

■ Settlement Monitoring Service Supply
Km02+104.11 - Km26+275.00 ■

Based on Contract No. 104/CIPM-HD signed on 14 January 2016 between Cuu Long Corporation for Investment, Development and Project Management of Infrastructure (Cuu Long CIPM) and Lotte - Halla - Hanshin Joint Venture on implementation of Package CW1: Km2+104.11 - Km26+275.00 under Lo Te - Rach Soi Highway Construction Project;

Based on Joint Venture contract No.68/2016 HDLD signed on 04 November 2016 between Dong Tay Construction Technology JSC and Southern Institute of Water Resources Research;

Based on demand and capacity of parties;

Today, at office of Lotte - Halla - Hanshin Joint Venture, date 26 November 2016, we are :

Party A (Main Contractor): Lotte - Halla - Hanshin Joint Venture (LHH)

- Representative : Mr. **Kim Hyung Seok** Position: **Project Manager**
- Address : No. 25-27-29-31, Block B2, Vinh Thanh Residential and trade center, Vinh Thanh town, Vinh Thanh dist., Can Tho city
- Phone : (0710) 626 9099 Fax: (0710) 626 9098
- Tax code : 1801 478 079
- Bank Account : 072 000 000 56066, KEB Hana Bank - Ho Chi Minh city branch.

Party B (Service Supplier - Joint Venture of Dong Tay Construction Technology JSC and Southern Institute of Water Resources Research): Dong Tay Construction Technology JSC (DT)

- Representative : Mr. **Pham Van Loi** Position: **General Director**
- Address : No. 42 road 22, Cat Lai ward, district 2, Ho Chi Minh city.
- Phone : (08) 6 2870 545 Fax: (08) 6 2870 628
- Tax code : 0305 571 110
- Bank account : 0671 0066 70047, at ABBank.

Both parties agreed to sign Contract on supply service of settlement monitoring for package CW1 with following contents:

Article 1: Content of works and products of Contract

- Party A agreed to hire Party B implementing works: Supply service of Settlement Monitoring for package No: CW1 (Km2+104,11 - Km26+275,00) under the project: Lo Te - Rach Soi highway construction.
- Quantity and work scope are described detail on appendix No.1 - Bill of quantity.
- Regarding work arising from execution process, if requested, it will be in the list of the next appendix.

Article 2: Quality and technical request

- Party B has to implement works in accordance with outline of Settlement Monitoring which is approved by the Consultant and in accordance with project specifications as well as specified technical standards.
- Party B has to implement works base on instructions, inspection of Party A and the Consultant.

Article 3: Advance payment security and Retention money.

3.1. Advance payment security:

- Before party A pay an advance amount of contract to party B, party B has to submit to party A Advance payment Security equivalent to advance payment value. Content of the Security must be approved by party A before issuing officially.
- Its value will be deducted in proportion to a reduced advance amount in each payment period (in accordance with parties' agreement)

3.2. Retention money

- Retention money is 5% of pre-tax contract amount. Main contractor shall keep 5% of each payment. This amount shall be paid one time after Party B completes contract's works.

Article 4: Contract price

4.1. Contract price:

- Contract amount: 5,775,000,000 VND.
- In words: Five billion, seven hundred and seventy five million Vietnam Dong only.
- Above price includes 10% VAT and all other taxes and costs which party B has to pay in accordance with Vietnam law.
- Details of contract price mentioned in appendix No. 01 [Bill of Quantity] attached.
- In case there is any cost arising from contract, two parties shall discuss and issue a new appendix for it.

4.2. Unit Price:

- Detail Unit price is recorded in appendix No. 01 [Bill of Quantity] attached, included but unlimited works: Equipment mobilization and de-mobilization, housing and living cost, labor safety, camp, working office for staff, machine, manpower, secondary material; Fee of device moving on line, execution method, manpower insurance and equipment of party B, equipment verifying, overtime work.

4.3. Volume:

- Payment volume: It is monthly completed work checked and approved by the Consultant

Article 5: Time and place of contract implementation

5.1. Time of contract implementation:

- Time of contract implementation: Starting at time of signing contract to the end of period for settlement monitoring of package CW1 (follow to project's requirement)
- Party B voluntarily supports without requiring any additional cost and takes responsibility to complete all internal works related to laboratory until as-built documents of the entire Package have been approved by the Employer.

5.2. In case of machine and equipment damage during operation that need to be repaired, a written report must be sent immediately to Party A by Party B on incident status, rectification proposal and time for processing, etc. Any matter of delay due to equipment incidents of Party B that cause effect on delay payment document, construction progress of Party A, Party B is fully liable to legality and costs.

5.3. Location of Contract implementation: Locations of CW1 package under Lo Te - Rach Soi Highway Construction Project

Article 6: Contract's product

6.1. Quality of equipment and reports:

- Kind, quality of equipment has to be approved by the Consultant, Party B has to submit kind of equipment to the Consultant before importing from abroad. Works under implementing by Party B need to meet Party A's requirement, correct procedure, correct currently-applying norms, correct the outline of settlement monitoring.

6.2. Handover of results:

- Submit document for each monitoring stage: Follow to project progress.
- Quantity of submitting document: Follow to Party A's requirement.

Article 7: Payment

7.1. Advance payment:

- Party A processes advance payment to Party B amount of 1,126,125,000 VNĐ (In words: One billion, one hundred and twenty six million, one hundred and twenty five thousand Viet Nam Dong only), equivalent to 21.45% Contract value before VAT within 14 days upon receipt of Advance Payment Security and Claim for Advance payment from party B to Party A.
- Advance payment shall be repaid by amortizing Interim payment certificates. Amortization ratio is 21.45% value of Interim payment certificates (excluded VAT). Total advance payment shall be amortized when accumulative payment amount reaches to 80% of contract amount.

7.2. Payment:

- Payment shall be applied to payment schedule between Party A and the employer.
- Party A shall pay money to Party B within 20 (twenty) working days from the date Party A received money from the Employer. Condition for payment is Party B has to submit correctly version of claim for payment to Party A.
- Party B takes responsibility for preparing full document and submits to Party A to input in Interim payment certificates.

7.3. Currency and payment method:

- Payment currency: Contract price shall be paid in Viet Nam Dong (VND).
- Payment method: Via bank transfer.

7.4. Payment document:

- Payment document for completed quantity: 06 (six) original.
- VAT invoice for monthly payment: 01 (one) original.

7.5. VAT payment:

- VAT amount shall be paid to Party B follows to VAT disbursement progress of package CW1. Party A shall pay VAT to Party B within 07 (seven) working days from the date Party A receives VAT money from the Employer.

Article 8: Rights and obligations of parties

8.1. Party A :

- 8.1.1. Control operation of Party B on site as well as document works relate to settlement monitoring work;
- 8.1.2. Assign staff to instruct Party B so as to execute in accordance with the Party A's requirements;
- 8.1.3. Party A has right to check all office-works any time but it should be informed three hours before;
- 8.1.4. Party A has right to request Party B replace equipment, manpower if Party B's equipment, manpower don not meet work requirements;
- 8.1.5. Party A has right to request Party B supplement more manpower to meet work requirement;
- 8.1.6. Party A has right on unilateral termination the contract if Party B breaches one of below contents: i) Party B breaches contract conditions; ii) Poor capacity and don not meet work requirement; iii) Maincontract termination conditions
- 8.1.7. Make payment in compliance with Article 7.

8.2. Party B :

- 8.2.1. Prepare Outline of Settlement Monitoring to submit the Consultant for approval;
- 8.2.2. Install monitoring equipment follow to the Consultant's requirement on type and quantity;
- 8.2.3. Implement and complete Settlement Monitoring work in accordance with contents of Article 1 and project specification under supervising of Party A and the Consultant;
- 8.2.4. Take self-responsibility for document, data, figures in using;
- 8.2.5. Prepare report on Settlement monitoring and submit it on time;
- 8.2.6. Implementation process need to present of Party A and the Consultant;
- 8.2.7. Format of acceptance minutes shall be provided by Part A, all document, inspection sheet must be endorsed by the Consultant and the Employer;
- 8.2.8. Report to Party A about implementation status on content and committed-schedule.

Article 9: General Provision

9.1. Below Appendixes are inseparatable parts of this Contract:

- Appendix 01: Bill of Quantity.

9.2. This contract as well as all documents and information relating to the contract will be managed in accordance with the current regulations of the State of Vietnam on security.

9.3. The two Parties undertake to conform to the articles agreed in this contract. Neither Party shall be able to modify any articles under this contract at its own discretion. In case of necessity of any modifications, the two Parties shall negotiate and sign an addendum to this contract. During the implementation of this contract, the two Parties shall do amicable settlement for any difficulties and obstacle.

9.4. In case the above negotiation is not possible, the Parties shall agree to the settlement of the dispute by Viet Nam International Arbitration Centre at The Viet Nam Chamber of Commerce and Industry. The Arbitration cost shall be borne by the losing Party.

Article 10: Other conditions

With the other condition are not mentioned in this contract, It will comply to the conditions in contract No. 104/CIPM-HD dated 14 January 2016 between Cuu Long Corporation for Investment, Development and Project Management of Infrastructure (Cuu Long CIPM) and Lotte - Halla - Hanshin Joint Venture.

In witness hereof, authorized representatives of both parties entered into a contract with four (06) original sets with same validity. Each set includes one (01) English version and one (01) Vietnamese version. Each party shall keep two (03) originals.

Representative of Party A
Project Manager



Kim Hyung Seok

Lotte-Halla-Hanshin Joint Venture

Representative of Party B
General Director



Pham Van Loi

**Dong tay Construction
Technology JSC -**

*Representative of Joint Venture of
Dong Tay Constructiton
Technology JSC and Southern
Institute of Warter Resources
Research*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
SỐ: ..60...../2021/HĐKT

DỰ ÁN: GIA CỐ CÁC HÀM YẾU KẾT HỢP MỞ MỜI CÁC GA VÀ CẢI TẠO
KIẾN TRÚC TẦNG TRÊN ĐOẠN VINH - NHA TRANG, TUYẾN ĐƯỜNG SẮT
HÀ NỘI - TP. HỒ CHÍ MINH
GÓI THẦU: XL- 08

GIỮA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TIẾN THÀNH

VÀ

CÔNG TY CP KT XDCT ĐÔNG TÂY

Quảng Bình, năm 2021



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 01 tháng 03 năm 2021

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 01.../2021/HĐKT

Gói thầu XL-08 - Thi công xây dựng hạng mục công trình ga mở mới, kéo dài đường ga, mái che - ke ga, hàng rào, đường gom và các công trình trên tuyến
Dự án: Gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. HCM

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 01 tháng 03 năm 2021, tại văn phòng Công ty TNHH Xây dựng Tiến Thành, chúng tôi gồm các thành viên dưới đây:

Nhà thầu chính (Gọi tắt là bên A): Công ty TNHH Xây dựng Tiến Thành.

- Người đại diện: Ông **Bùi Hữu Lượng** Chức vụ: **Phó Giám đốc**
(Theo Giấy ủy quyền số 200/UQ-GĐ ngày 15/07/2021 của Giám đốc Công ty)
- Địa chỉ: Số 35 Xuân Diệu, P. Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Điện thoại: 0232 3837 888 Fax: 0232 3837 888
- Tài khoản số: 13610000008687.
- Mở tại: Ngân Hàng BIDV - Chi nhánh Bình Thạnh - TP Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế: 3100712510

Nhà thầu phụ (Gọi tắt là bên B): Công ty cổ phần kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây

- Người đại diện: Ông **Phạm Văn Lợi** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: 18A đường 15 phường An Khánh, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội - Chi nhánh An Phú.
- Tài khoản số: 15111 0019 2002
- Mã số thuế: 0305571110
- Điện thoại: 028. 62870545 Fax: 028. 62870628

HAI BÊN THỐNG NHẤT THỎA THUẬN HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế (sau đây gọi là “**Hợp đồng**”) để triển khai thực hiện công việc: Quan trắc lún, chuyển vị ngang sâu, chuyển vị bề mặt, đo áp lực nước lỗ rỗng thuộc gói thầu XL-08 - Thi công xây dựng hạng mục công trình ga mở mới, kéo dài đường ga, mái che - ke ga, hàng rào, đường gom và các công trình trên tuyến, Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. HCM với những nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện công việc:

- Quan trắc;
- Lập báo cáo quan trắc.

Điều 2. Yêu cầu về chất lượng công việc:

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Tiến độ thực hiện của Hợp đồng:

- a. Thời gian bắt đầu: Ngay khi Hợp đồng này có giá trị.
- b. Thời gian hoàn thành: Trong vòng 200 ngày kể từ khi hợp đồng được ký kết và bên A giao đầy đủ các dữ liệu cần thiết cho bên B.
- c. Để đảm bảo tiến độ thực hiện Dự án bên B sẽ triển khai công việc ngay sau khi hợp đồng này được ký kết.
- d. Hồ sơ giao nộp: 03 bộ, quy cách theo đúng yêu cầu của dự án.

Điều 4. Giá Hợp đồng và thanh toán:

4.1. Giá trị hợp đồng: 400.000.000 VND.

(Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn./.)

Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

4.2. Phương thức thanh toán:

Thanh toán:

- Tạm ứng cho bên B 50% giá trị hợp đồng.
- Thanh toán cho bên B sau khi báo cáo được tư vấn giám sát và các bên liên quan

chấp thuận bên A.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- **Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.

Điều 5. Trách nhiệm của mỗi bên:

5.1. Trách nhiệm của bên A:

- Cung cấp cho Bên B đầy đủ những hồ sơ, tài liệu, số liệu cần thiết mà Bên A đang quản lý có liên quan đến phạm vi công việc của hợp đồng.

- Phối hợp chặt chẽ với Bên B, trong quá trình thực hiện hợp đồng, cử cán bộ có đủ thẩm quyền giám sát, xử lý các vướng mắc trong suốt quá trình thực hiện của Bên B.

- Nghiệm thu công việc do Bên B thực hiện để làm cơ sở thanh, quyết toán cho Bên B theo đúng thời gian đã được thoả thuận trong hợp đồng.

- Giám sát, kiểm tra và đôn đốc Bên B thực hiện nội dung công việc, đưa ra các ý kiến cần thiết để Bên B kịp thời thực hiện trong phạm vi công việc qui định tại điều 1 của hợp đồng.

- Có quyền yêu cầu Bên B sửa chữa những sai sót hoặc bổ sung, thay đổi những vấn đề không phù hợp với yêu cầu của dự án, tạo điều kiện cho Bên B hoàn thành công việc được giao đảm bảo tiến độ đã thống nhất.

5.2. Trách nhiệm của bên B:

- Chủ động tổ chức thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ thực hiện tại Điều 3 của hợp đồng này.

- Yêu cầu bên A cung cấp những hồ sơ, tài liệu, số liệu cần thiết mà Bên A đang quản lý có liên quan đến phạm vi công việc của hợp đồng.

- **Chất lượng:** Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, hồ sơ phải tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, về quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng và các qui định liên quan đến công tác quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước và tiến độ chung của dự án.

- Khi có yêu cầu của Bên A hoặc TVGS, CĐT về việc bổ sung, sửa đổi thì Bên B phải có trách nhiệm thực hiện cho đến khi hồ sơ được chấp nhận.

- Trong quá trình thực hiện công việc, Bên B có trách nhiệm thông báo thường xuyên cho Bên A các công việc liên quan để hai Bên cùng tham gia bàn bạc xử lý kịp thời.

- Tạo điều kiện để Bên A kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Hợp đồng.

Điều 6. Quản lý chất lượng:

- Theo quy định của chính phủ Việt Nam.

- Tiêu chuẩn được áp dụng trong thiết kế là tiêu chuẩn Việt Nam quy định tại giai đoạn ký hợp đồng này, hoặc tiêu chuẩn điều chỉnh được cập nhật của Chính phủ trong từng khoảng thời gian, hoặc các tiêu chuẩn mang lại lợi ích cho dự án và được Bên A phê duyệt cho sử dụng.

Điều 7. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng:

- Bên A và bên B được quyền tạm dừng hợp đồng trong các trường hợp sau:

+ Do lỗi của bên A hoặc bên B gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng như động đất, lũ lụt, hoả hoạn, ... Trong trường hợp này thời gian kéo dài hợp đồng bằng thời gian xảy ra bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không hoàn thành được nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp này mỗi bên đều có quyền tạm ngừng hợp đồng nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản trước một khoảng thời gian nhất định do các bên tự thoả thuận và cùng bàn bạc giải quyết để thực hiện đúng hợp đồng ký kết.

- Thời gian tạm dừng hợp đồng và mức đền bù thiệt hại do hai bên tự thoả thuận.

- Trong mọi trường hợp, Bên A và bên B được quyền chấm dứt hợp đồng và hai bên tiến hành thương lượng về các khoản thanh toán trên tinh thần hợp tác và hữu nghị.

Điều 8. Điều khoản chung:

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa, chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết. Trong trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên, việc giải quyết thông qua toà án liên quan giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.

- Hợp đồng tự thanh lý sau khi các bên hoàn thành hết nghĩa vụ của mình.

- Hợp đồng này được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG



Phó Giám đốc
Bùi Hữu Lượng

ĐẠI DIỆN BÊN B
CTCP KỸ THUẬT XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH ĐÔNG TÂY



Giám đốc
Phạm Văn Lợi

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Số: *07.A*.../2017/HĐTN-BA-ĐT

(V/v: *Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình*)

Công trình : Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1K.

Hạng mục : Sửa chữa trung tu mặt đường Bê tông nhựa đoạn Km3+700÷Km6+097 (Tỉnh Đồng Nai).

I. CÁC CĂN CỨ THÀNH LẬP HỢP ĐỒNG:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
 - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
 - Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và các Thông tư hướng dẫn hiện hành.
 - Căn cứ vào yêu cầu của Công ty TNHH Xây dựng Giao thông Bình An và khả năng của Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông Tây;
- Hôm nay, ngày *10* tháng *02* năm 2017, tại Công ty TNHH Xây dựng Giao thông Bình An chúng tôi gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A):

Tên đơn vị: **Công ty TNHH Xây dựng Giao thông Bình An**
Địa chỉ trụ sở: 11B Quách Vũ - P.Hiệp Tân - Q.Tân Phú - Tp.HCM
Đại diện: **Ông Nguyễn Quốc Bình** Chức vụ: **Giám đốc**
Điện thoại: (08) 39736952 Fax: (08) 39736949
Số tài khoản: 1411.0000051102
Ngân hàng: BIDV chi nhánh Chợ Lớn - Tp.HCM
Mã số thuế: 0304686454

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B):

Tên đơn vị: **Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông Tây.**
Địa chỉ trụ sở: 42 đường 22 - Phường Cát Lái - Quận 2 - Tp.HCM.
Đại diện: **Ông Phạm Văn Lợi** Chức vụ: **Tổng giám đốc**
Điện thoại: (08) 62870545. Fax: (08) 62870628.
Số tài khoản: 6280201006184.

Ngân hàng: Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – CN Đông Sài Gòn.

Mã số thuế: 0305571110.

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

Điều 1: Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng: Là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp.

- Nhà thầu: Là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Đại diện nhà thầu: Người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu.

- Giá hợp đồng thí nghiệm: Là khoản kinh phí bên giao thầu thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này.

Điều 2: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng:

2.1. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

Điều 3: Loại tiền thanh toán: Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng.

Điều 4: Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

4.1. Nội dung công việc và sản phẩm bàn giao:

- Bên A giao, Bên B nhận thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng Dự án: Đầu tư xây dựng công trình công tác cải tạo và nâng cấp Quốc lộ 1K; Hạng mục: Sửa chữa trung tu mặt đường bê tông nhựa đoạn Km3+700-Km6+097 (tỉnh Đồng Nai).

- Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo Đề cương thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình.

- Sản phẩm bàn giao: 04 bộ kết quả thí nghiệm.

4.2. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ của dự án.

Điều 5: Giá trị hợp đồng, hình thức hợp đồng:

5.1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng tạm tính là: **96.985.000 VND** (Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi năm nghìn đồng).

- Giá trị trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

5.2. Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá.

5.3. Giá trị hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Bổ sung hạng mục công việc.

- Bổ sung điều chỉnh khối lượng.

- Do nguyên nhân bất khả kháng ở Điều 8 của Hợp đồng ảnh hưởng tới giá hợp đồng.

Điều 6: Tạm ứng và thanh toán:

6.1. Tạm ứng:

Bên A sẽ ứng trước cho Bên B 50% giá trị Hợp đồng sau khi hợp đồng được hai bên ký kết, cụ thể là

48.000.000 (Bốn mươi tám triệu đồng) trong vòng 20 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực..

Hoàn trả tiền tạm ứng: Khoản tiền tạm ứng nêu trên sẽ được Bên B hoàn trả cho Bên A bằng cách Bên A sẽ khấu trừ 50% số tiền này trong đợt thanh toán đầu tiên Hợp đồng và sẽ trừ hết tạm ứng trong đợt thanh toán tiếp theo.

6.2. Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán trực tiếp cho Bên B trên cơ sở khối lượng thực tế của bên B thực hiện.
- Bên B sẽ trình cho Bên A giấy đề nghị thanh toán kèm theo 02 bộ hồ sơ xin thanh toán. Hồ sơ thanh toán gồm:
 - Giấy đề nghị thanh toán.
 - Hồ sơ nghiệm thu theo quy định.
 - Bên B xuất hoá đơn GTGT cho mỗi đợt thanh toán.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên:

7.1. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến dự án.
- Đảm bảo rằng tất cả các công việc bên B thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và thực hiện theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã được phê duyệt và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.
 - Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng, bên B phải lập kết quả sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 03 ngày.
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đã ban hành.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó.
- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi lấy mẫu và thí nghiệm xong.
 - Báo trước cho bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 01 ngày.
 - Thanh toán cho bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở điều 5 và điều 6 trong Hợp đồng.

Điều 8. Rủi ro và bất khả kháng:

8.1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.

8.2. Bất khả kháng là sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh...

- Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp để phòng theo nội dung của Hợp đồng này.

8.3. Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng

- Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 03 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng

chúng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.

- Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.
- Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấp dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 07 ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:

- Bắt đầu: Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết.
- Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành.

Điều 10: Điều khoản riêng:

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Đề cương-Dự toán được phê duyệt.
- Biên bản nghiệm thu.
- Biên bản xác nhận khối lượng.
- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có).

Điều 11: Điều khoản chung:

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được hai bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng.
- Hợp đồng sẽ kết thúc sau khi Bên B hoàn thành tất các công việc nêu ở Điều 4 và hai Bên thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh toán, thì Hợp đồng được thanh lý theo Luật định.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Nguyễn Quốc Bình

ĐẠI DIỆN BÊN B



Phạm Văn Lợi

**Lam Dong Bauxite-Aluminum Complex Project of China
Aluminum International Engineering Corporation Limited in
Vietnam FOUNDATION PILE TESTING**

Contract No.	ZLGJ-2008LT-SGFB-TJSG-No.011HZ
Volume	9 Pages in total

Employer: Chalieco's Office for Vietnamese Projects

Contractor:

Place for conclusion of contract: Lam Dong, Vietnam

Signing date: May 07, 2009



THE EMPLOYER: Chalieco's Office for Vietnamese Projects
THE CONTRACTOR: CONG TY CP KY THUAT XAY DUG CONG TRINH
DONG TAY

The Employer and The Contractor, through amicable negotiation, have come to a common understanding on commitment to the foundation pile testing work of VINACOMIN- LAM DONG BAUXITE-ALUMINUM COMPLEX PROJECT ALUMINA PROJECT (hereinafter referred to as the Project) (hereinafter referred to as the Work). In order to define responsibility, enhance cooperation and guarantee quality, in line with actual conditions, the contract is entered into hereby by two parties with mutual binding.

1. Introduction of the Project

1.1 Name of the Project: VINACOMIN- LAM DONG BAUXITE-ALUMINUM COMPLEX PROJECT

1.2 Site of the Project: Bao lam District, Bao Loc County, Lam Dong Province, Vietnam, and 15km to Bao Loc County.

1.3 Scope and Characteristic of the Project (foundation pile testing): VINACOMIN- LAM DONG BAUXITE-ALUMINUM COMPLEX PROJECT is designed to produce alumina of 650kt/a and will be completed in one-time construction.

The Project consists of Alumina Refinery Area (incl. Alumina Refinery, Thermal Power Plant, Coal Gas Plant, Water Supply Plant, Sewer Treatment Station, etc) and Mine Zone (incl. Mining & Dressing, Dragging Road, Sludge Storage, Water Source, etc), in which, the Alumina Refinery Area is EPC contracted by the Employer.

1.4 Technical specification of the Work: the national standards of PRC abided by The Contractor shall be included but not limited as follows:

- a. *Code for design of building foundation* (GB50007-2002)
- b. *Technical code for testing of building foundation piles* (JGJ106-2003) (The employer shall provide electronic file of this standard to the contractor for reference)
- c. *Technical Code for Building Pile Foundations* (JGJ94-2008)
- d. Other pertinent technical specifications
- e. Pertinent standards of Vietnam shall be accepted by The Contractor when the above standards of PRC is comparatively lacking of strictness.

1.5 Workload estimate:

The Contractor's Work includes the followings:

No.	Work description	Unit price	QTY
1	Static load testing	210000000VND/ piece	9 pieces
2	PIT	1400000VND/	650 pieces

	Dynamic low-strain testing	piece	
3	PDA	33000000 VND/ piece	108 pieces
4	Total contract price	6364000000VND	

The above workload is just estimated, and the actual workload shall be subject to on-site actual engineering work, the total contract price is a tentative price. The employer shall make the payments according to the actual workload. The above price included VAT(10%).

2. Responsibility of The Employer

2.1 Coordinate all kinds of relations to facilitate the person involved in testing access to the Site or construction work.

2.1.1 Assist the Contractor to manage the site and ensure the space for testing is enough.

2.1.2 Suppose as a result of the Employer cannot prepare enough space for testing, the testing work can't be performed continuously, the break time shall not be calculated in the total time for the Contractor completing the works.

2.1.3 Before PDA test starts, the Employer should prepare 8—12 piles in advance; Ensure there are enough piles for continuous Static load testing; Prepare 30 piles for Dynamic low-strain testing each time.

2.2 Maintenance on The Contractor's documents of the Work, no modification allowed without prior agreement.

2.3 Due payment for the Work fees, in accordance with the Contract price.

2.4 The Employer shall be entitled to terminate the Contract, if The Contractor:

- a. Fails to complete the Work, or otherwise explicitly demonstrates the intention not to continue performance of his obligations under the Contract.
- b. Fails to execute Clause 4.1 Kick-off and Work result submission, without any effective excuse.
- c. Assigns the Work of the Contract to the subcontractors without the Employer's permission.
- d. Becomes bankrupt or insolvent, goes into liquidation, has assets being controlled against him, compounds with his creditors, or carries on business under a receiver, trustee or manager for benefit of his creditors, or if any act is done or event occurs which (under applicable laws) has a similar effect to any of these acts or events

Under any above circumstance, The Employer may terminate the Contract by giving notice to The Contractor 10 days in advance and request The Contractor leave the Site. After receiving the notice, The Contractor shall halt the Work immediately, and The Employer shall make payment to The Contractor in accordance with the workload confirmed on-site by two parties and the bid price.

3. Responsibility of The Contractor

- 3.1 The Contractor shall affirm legal possession of the testing certificate qualified for the Work of the Contract, and ensure all persons who are in charge and who check, approve or technically control the Work have relevant professional titles or registered certificates.
- 3.2 The Contractor shall perform the Work of the Contract and be responsible for the Work quality and result in accordance with laws, regulations, mandatory building standards, specifications and codes of China and Vietnam, and technical requirements defined in the commitment letter and the Contract.
- 3.3 The Contractor shall prepare a testing report with real and accurate contents which shall meet the requirements of the Project construction; the testing report shall be subject to depth requirements stipulated in pertinent laws, regulations and standards of China and Vietnam.
- 3.4 The Contractor shall submit a qualified testing report to The Employer in due time specified in the Contract and be responsible for the quality of the testing report. The Contractor's legal representative and those persons who are in charge and who check and approve the Work shall sign or stamp on the testing report.
- 3.5 The Contractor's personnel working on the Site shall be subject to pertinent laws and regulations of China and Vietnam and those principles of safety, guard and other related management issued by The Employer, and duly carry out on-site safety guard and environmental sanitation, and carefully protect ambient buildings, structures, age-old trees, rare woods and cultural relic, etc.
- 3.6 The Contractor shall submit a progress report to The Employer every 15 days with contents acceptable to the Employer during the Work. The Contractor shall submit a report to The Employer for approval before execution, if any workload changing or Work modifying is needed.
- 3.7 The Contractor shall address the purpose of the Work to construction unit and supervision unit and interpret testing documents prior to the Work construction, and timely conclude solutions to any problem related to the Work during engineering design and construction.
- 3.8 The Contractor shall redo the Work if the Work quality fails to meet requirements of the Contract. The Employer shall not bear the costs for additional workload incurred by redoing. The Contractor shall be liable for any economic loss to The Employer caused by The Contractor's mistake.
- 3.9 The Contractor shall perform confidential obligation about the terms of the Contract, the Work conditions and any other documents and information delivered by or received from The Employer.
- 3.10 The Contractor shall not wholly or partially transfer or subcontract the Work to any third Party.
- 3.11 The contractor shall guarantee the following equipments should enter the Site within 14 days from the signing date of this contract:

- a. Two sets of static load test equipments
 - b. At least 4 units of 500t lifting jack or 2 units of 1000t lifting jack
 - c. steel beam can guarantee perform loading test for 2 piles at the same time
 - d. 1100t briquetting (300t-500t briquetting shall enter the site within 3-5 days after 14 days)
 - e. 1 set Equipments of PDA test and 1 set equipments of PIT test.
If the Contractor fails to complete the above works, the Contractor shall pay the specified rate of delay damages, This damage is calculated by a percentage (0.5%) of the Contract Value per one day delay multiply with number of delayed days.
- 3.12 The contractor guaranteed PDA test will be completed within 37 days after the test is started, and will submit the test report within 3 days after finished the test.
- 3.13 The contractor guaranteed PIT test will be completed within 45 days after the test is started, and will submit the test report within 3 days after finished the test.
- 3.14 The contractor guaranteed static load test will be completed within 40 days after the test is started, and will submit the test report within 5 days after finished the test.
- 3.15 If the Contractor fails to complete the above works within the time as stated in the Contract, the Contractor shall pay the specified rate of delay damages to the Employer. This damage is calculated by a percentage (0.5%) of the Contract Value per one day delay multiply with number of delayed days.
4. Kick-off, Work result submission and payment
- 4.1 Kick-off and Work result submission
- 4.1.1 The Kick-off of the Work shall be started right after the contract has been signed by both parties, and the Work result shall be submitted on July 5, 2009. If the Work under the Contract is performed step by step, The Contractor shall submit a testing report to The Employer within 5 calendar days when any step of the Work is completed. As the Work is wholly completed, The Contractor shall submit a general final report no later than the submission date of the Work result stipulated above.
The testing report to be provided by the Employer shall be subject to mandatory standards in terms of engineering testing of China and pertinent laws, regulations and standards of Vietnam.
- 4.1.2 Under special circumstance such as design change, workload alteration, force majeure and the Work stops or delays not due to The Contractor, the date of the Work result submission shall be correspondingly postponed after confirmation by The Employer.
- 4.1.3 The Contractor shall submit 10 due-form English-version testing reports and 10 due-form Vietnamese-version testing reports to The Employer. If any discrepancy exists, the English-version shall be prevailing.

4.2 Payment

4.2.1 The Work fee is fixed unit prices (See Clause 1.5), including all kinds of taxes and safety charges. The payment currency shall be VND.

The payment under the Contract:

- a. The Work shall be paid step by step taking the completed workload multiplying the unit price in the Contract, where the workload shall be confirmed by the Employer's Supervision & Construction Department. Payment shall be made in batches divided by the Employer's Construction Department.
- b. Within 7 days after signing the Contract, the Contractor shall provide the Employer with a bank guarantee for the advance payment, the amount of which shall be equivalent to 20% of the contract price. The bank guarantee shall be:
 - 1) issued by a Vietnamese bank as agreed by the Employer;
 - 2) an first demand guarantee in the form as agreed by the Employer;
 - 3) The amount of advance payment guarantee, shall be equivalent to 20% of the total tentative contract price.
- c. Within 14 days after the Employer has received from the Contractor of the Advance Payment guarantee the amount of which is equivalent to 20% of the contract price, the Employer shall make to the Contractor the advance payment equivalent to 20% of the Contract Price.
- d. The Employer shall pay 75% of the Work fee price to The Contractor within 14 days after receiving corresponding pertinent payment from the Investor, provided that the acceptable general final report has been submitted by The Contractor. At the same time the Contractor should provide the VAT invoice of the total contract price.
- e. 5% of the Work price fee shall be considered as quality guarantee. The validity period of quality guarantee shall be 12 months, counting from the submission date of the acceptable general final report submission. Upon expiry of quality guarantee period, The Employer shall pay 5% of the Work fee the quality guarantee to The Contractor within 14 days after receiving corresponding pertinent payment from the Investor, provided that The Contractor's report has been accepted by The Employer in due time.

The Contractor shall provide acceptable invoices and relevant documents to The Employer, prior to any above payment.

5. Safety construction

5.1 Safety construction and inspection

5.1.1 The Contractor shall comply with pertinent regulations of China and

Vietnam in terms of engineering safety, arrange the Work construction strictly according to safety standards, be ready for random inspection performed by government authority and The Employer's safety manager and take substantial safety measurements to eliminate potential risks. The Contractor shall bear the economic loss and expense incurred by the accidents due to insufficient safety measurements.

5.1.2 The Contractor shall undertake safety training and take responsibility for the safety of on-site construction workers.

5.2 Safety protection

5.2.1 The Contractor shall propose safety protection measures approved by the Employer's engineer before starting the Work construction near the power equipment, power line, underground pipeline, shock-proof sealed workshop, flammable and explosive sections or main traffic road.

5.2.2 The Contractor shall deliver a written notice to The Employer's engineer 10 days before the Work construction and propose safety protection measures approved by the Employer's engineer if the Work construction is involved with blast job, radioactive and toxic environment (incl. storage, transportation and use), and hazardous and corrosive articles.

5.3 Accident disposal

When engineering quality accident occurs, The Contractor shall participate in the investigation of the accident, and the Party responsible to the accident shall bear all incurred expense. For the quality accident caused by the Work, The Contractor shall bear the claim under the Contract and propose relevant technical disposal. If serious casualty accident occurs, The Contractor shall report to relevant authority of Vietnam immediately in accordance with pertinent regulations of Vietnam and make a notice to The Employer, meanwhile, carry out effective disposal under the requirements of the authority.

6. Breach liability

6.1 The Contractor shall pay 5% of the Work fee as liquidated damage for every overdue day to The Employer, if the Kick-off or Work result submission is delayed due to The Contractor's reason.

6.2 The Contractor shall amend and revise the rejected testing report free of charge to make it meet the quality requirements under the Contract. If The Contractor is not able to amend and revise, the Employer shall be entitled to appoint other person to redo the Work or amend and revise, and The Contractor shall bear all expense incurred herewith. If serious economic loss or engineering accident suffered by The Employer is caused by The Contractor's rejected testing report, the Contractor shall not only bear all legal liabilities and give up the payment to the rejected testing report, but also double the compensation to all economic losses suffered by The Employer.

- 6.3 During engineering construction, if the Employer has requested the Contractor to provide on-site technical services, The Contractor shall dispatch relevant personnel without any conditions within 1 day after The Employer's request. Otherwise, The Contractor shall pay 5/10000 (0,5‰) of the Work fee as liquidated damage for every day delayed.
7. Force majeure
- 7.1 During the Contract execution, if The Employer or The Contractor wholly or partially fails or delays to perform his obligations under the Contract because of war (whether war be declared or not), turmoil, earthquake, hurricane, flood, typhoon, volcanic activity, storm, serious fire accident or any force majeure that the Party could not have reasonably forecasted, avoided or overcome, the Party shall be relieved from breach liability.
- 7.2 The Party affected by force majeure shall make notice to the other Party by Fax or E-mail within 7 days after force majeure occurs, to describe the specific situation and influence on the Contract performance, and furthermore submit any evidence issued by relevant authority by air express to the other Party within sequent 14 days.
- 7.3 The Party affected by force majeure shall endeavor to minimize any influence on the performance of the Contract. Any extension request of execution contractual obligations herewith shall be equal to the period suffered by force majeure.
- 7.4 The Party shall resume the performance of the Contract immediately after force majeure or its influence has ceased, and give notice to the other Party by Fax or E-mail, and send letter of confirmation by air express.
- 7.5 If the influence caused by force majeure lasts for over 30 days, the two parties shall handle the performance of the Contract through amicable negotiation as soon as possible.
8. Any concern not mentioned in the Contract shall be negotiated by the two parties through a complementary agreement that shall have equivalent effect with the Contract.
9. The two parties shall timely dispose any dispute concerned with the Contract through mutual amicable negotiation, and if not, both parties shall agree to refer the dispute to the local arbitration center under the currently effective arbitration rules of the local arbitration center. The arbitration shall be the final result abided by the two parties. The arbitration expense shall be paid up by the lost Party. During the arbitration, the Contract shall be performed continuously, except for the parts of the Contract concerned with the arbitration.
10. The Contract shall be effective after signed and stamped by the two parties. During the Contract execution, both parties shall use English for communication, and the Contract shall be prepared in English as well. If any discrepancy exists, the English-version shall be prevailing. The Contract shall be terminated if all concerns have been well completed by the two Parties.

The Contract is prepared in fifteen, including seven originals and eight copies (The Employer: six originals and seven copies, The Contractor: one original and one copy).

-----Signature-----

The Employer:

Chalieco's Office for Vietnamese Projects

Legal Representative:



Authorized agent:



Address:

Area 2, Loc Thang, Bao Lam, Lam Dong Province, Vietnam.

P.C.:

Fax:0633961431

Bank: BANK OF CHINA HOCHIMINH CITY BRANCH

Account No.:337866-4215-000

Tax code:5800590967-001

The Contractor:

CONG TY CP KY THUAT XAY

DUNG CONG TRINH DONG TAY
TONG GIAM DOC

Legal Representative:



Authorized agent:

PHẠM VĂN LỢI

Address:

175/42 Huynh van Banh P.12,Q. Phu Nhuan-TP. HCM

P.C.:

Fax:0862870628

Bank: NGAN HANG NONG NGHIEP

VA PTNT VIETNAM-CHI NHANH DONG SAIGON

Account No.:6280201006184

Tax code:0305571110

LAM DONG PROVINCE, VIETNAM

Date: 07 / 05 /2009

Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔNG TÂY.

- Do ông: **PHẠM VĂN LỢI** Chức vụ: Tổng Giám đốc, làm đại diện
 - Trụ sở chính: 175/42 đường Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp,HCM.
 - Điện thoại: 08.62870545 Fax : 08.62870628
 - Tài khoản số: 6280201006184 tại Ngân hàng Nông Nghiệp Và PTNT Việt Nam Chi Nhánh Đông Sài Gòn.
- (thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009634 do Sở Kế hoạch đầu tư cấp)

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1: Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp;
- Nhà thầu là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật;
- Đại diện nhà thầu người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu;
- Giá hợp đồng thí nghiệm là khoản kinh phí bên giao thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này;

ĐIỀU 2: Luật và ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng:

2.1/. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2.2/. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt và được dịch sang Trung Quốc;

ĐIỀU 3. Loại tiền thanh toán:

- Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng;

ĐIỀU 4. Khối lượng công việc:

- Bên A giao cho bên B nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra theo khối lượng bên A yêu cầu;
- Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam (TCXDVN), tiêu chuẩn ngành (TCN), trường hợp không có tiêu chuẩn Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn ASTM hoặc tiêu chuẩn AASHTO khi chủ đầu tư hoặc tư vấn yêu cầu;

ĐIỀU 5. Giá hợp đồng thí nghiệm:

- Căn cứ vào đơn giá thí nghiệm theo QĐ số 32/2001/BXD ngày 20 tháng 12 năm 2001;
- Căn cứ vào định mức số 1780 ngày 16 tháng 8 năm 2007;

- Căn cứ vào đơn giá của phòng thí nghiệm trực thuộc công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông Tây lập cho công trình Nhà máy Alumin Bảo Lâm thuộc dự án tổ hợp BauXít Nhôm Lâm Đồng;
- Giá trị chính thức của hợp đồng sẽ căn cứ vào khối lượng thực tế mà bên B thực hiện cho bên A sẽ báo cáo cụ thể bằng văn bản cho những đợt thanh toán;

ĐIỀU 6. Tạm ứng hợp đồng thí nghiệm:

6.1/. Sau khi hợp đồng được hai bên ký kết, bên A sẽ tạm ứng cho bên B với mức tạm ứng là: **40.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: *Bốn không không không không không không không*).

6.2/. Thu hồi tạm ứng;

- Cứ mỗi đợt bên B thanh toán bên A trừ 10% giá trị thanh toán của bên B cho đến hết giá trị tạm ứng;

ĐIỀU 7. Hình thức thanh toán:

7.1/ Cứ một tháng vào ngày 30 bên A thanh toán cho bên B theo khối lượng mà bên B đã thực hiện;

- Thanh toán bằng chuyển khoản;

7.2/ Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản xác nhận khối lượng có xác nhận của đại diện bên A và bên B;
- Đơn giá thí nghiệm đính kèm trong hợp đồng;

7.3/ Thời gian thanh toán:

- Kể từ khi bên A nhận được bảng báo giá thanh toán và hóa đơn của bên B trong vòng 5 ngày làm việc bên A phải thanh toán cho bên B;

ĐIỀU 8. Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

8.1/ Tiến độ thực hiện:

- Ngay sau khi nhận thông báo của bên A bên B phải triển khai ngay công tác thí nghiệm hiện trường hoặc trong phòng;
- Phòng thí nghiệm hiện trường phải thường trực trong suốt quá trình bên A triển khai công tác tại công trường, khi có yêu cầu công tác thí nghiệm tối đa là 2 giờ bên B phải triển khai công tác thí nghiệm cho bên A;
- Nếu vì lý do khách quan như mất điện, thiên tai...thì cùng nhau khắc phục trong thời gian nhanh nhất;

8.2/ Thời gian thực hiện công tác thí nghiệm kể từ khi bên A triển khai cho đến khi hoàn thành và bàn giao hạng mục cuối cùng;

- Nếu vì lý do khách quan phải tạm ngừng thi công trong một một thời gian nào đó thì bên B vẫn cử người thường trực tại phòng thí nghiệm hiện trường khi bên A yêu cầu;

ĐIỀU 9. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

9.1/ Nghĩa vụ của bên B:

- Ngay sau khi ký kết hợp đồng và tạm ứng hợp đồng bên B phải triển khai ngay phòng thí nghiệm hiện trường, chuyên thiết bị thí nghiệm và nhân sự đủ để phục vụ cho công trình, thời gian chậm nhất là 25 đến 30 ngày;
- Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng bên B phải lập kết quả thí nghiệm sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong, và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 3 ngày;
- Ban hành kết quả 04 bộ cho bên A bằng song ngữ Việt, Anh;
- Ban hành kết quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả ban hành;
- Trong trường hợp đặc biệt phải sử dụng tiêu chuẩn AASHTO hoặc ASTM thì phòng thí nghiệm hiện trường báo về phòng thí nghiệm chính của công ty để dịch thuật hoặc mua thiết bị chậm nhất là 06 ngày làm việc (nếu có);

9.2/ Quyền của bên B:

- Trong quá trình triển khai tại hiện trường hoặc trong phòng bên A phải cử cán bộ kỹ thuật để cung cấp thông tin về mẫu thử, hạng mục, cấu kiện cho bên B;
- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thiết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B;
- Cử chuyên viên phiên dịch trong những lần giao tiếp công việc;

ĐIỀU 10. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

10.1/.Quyền của bên A:

- Để phục vụ tiến độ thi công bên A có quyền yêu cầu bên B thí nghiệm tại hiện trường bất cứ giờ nào, ngày nào nếu phương pháp thử cho phép, trừ các ngày lễ;

10.2/.Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thiết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó;
- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi thí nghiệm xong;
- Báo trước cho bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 1 ngày;
- Thanh toán cho bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở điều 6 và điều 7 trong hợp đồng;

ĐIỀU 11. Hiệu lực của hợp đồng:

- Bắt đầu: Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết và tạm ứng hợp đồng;
- Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành;

ĐIỀU 12. Điều khoản riêng:

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Biên bản nghiệm thu;
- Biên bản xác nhận khối lượng;

- Đơn giá thí nghiệm bên B lập gồm 7 trang đính kèm trong hợp đồng;
- Trong trường hợp khách quan đơn giá thí nghiệm trên không có trong phép thử thì sẽ áp dụng đơn giá hiện hành của bộ xây dựng (BXD) hoặc thương thảo;
- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có);

ĐIỀU 13. Điều khoản chung:

Hai bên cùng cam kết thực hiện các điều khoản trên;

- Các điều khoản và điều kiện khác không ghi trong hợp đồng này, hai bên thực hiện theo những quy định hiện hành;
- Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn, vướng mắc thì ưu tiên giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu xảy ra tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết được thông qua thương lượng thì sẽ căn cứ vào phán quyết cuối cùng của tòa án Kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Hợp đồng kinh tế này được sử dụng ngôn ngữ Việt Nam và Trung Quốc đều có nội dung như nhau, và lập thành 12 bản mỗi bên giữ 06 bản (03 bản tiếng Việt Nam, 03 bản tiếng Trung Quốc);



HỢP ĐỒNG

Số: 31/2014/HĐ-XLMT

Về việc: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình

Dự án: Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ

Hạng mục công trình: Đập hồ chứa bùn sau tuyển rửa, thuộc dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ

Địa điểm: Xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

I. CÁC CĂN CỨ THÀNH LẬP HỢP ĐỒNG:

- Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005; Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến Đầu tư xây dựng cơ bản của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 v/v Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng và các Thông tư hướng dẫn hiện hành;

- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 25/03/2014 ký kết giữa Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin và Công ty cổ phần Kỹ thuật Xây dựng công trình Đông Tây;

- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin và khả năng của Công ty cổ phần Kỹ thuật Xây dựng công trình Đông Tây.

Hôm nay, ngày 05 tháng 03 năm 2014, tại Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A):

Tên đơn vị: **Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin**

Địa chỉ trụ sở: Xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

Đại diện: **Ông Nguyễn Phú Dương** Chức vụ: **Giám đốc**

Điện thoại: 0501.3649366 Fax: 0501.3649355

Số tài khoản: 10201-000128676-2 - Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Nông

Mã số thuế: 5700100256-051



2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B):

Tên đơn vị: Công ty cổ phần kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông Tây
Địa chỉ trụ sở chính: 42 đường 22, phường Cát Lái, Quận 2, TPHCM
Đại diện: Ông Phạm Văn Lợi Chức vụ: Tổng giám đốc
Điện thoại: 08.62870545 Fax: 08.62870628
Số tài khoản: 6280201006184 - Tại Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn
Mã số thuế: 0305571110

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

Điều 1: Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng: Là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp.
- Nhà thầu: Là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật.
- Đại diện nhà thầu: Người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu.
- Giá hợp đồng thí nghiệm: Là khoản kinh phí bên giao thầu thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này.

Điều 2: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng:

2.1. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

Điều 3: Loại tiền thanh toán: Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng.

Điều 4: Khối lượng công việc:

- Bên A giao, Bên B nhận thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm tại hạng mục công trình Đập hồ chứa bùn sau tuyển rửa, thuộc dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ, bao gồm các hạng mục công trình Đập hồ chứa bùn sau tuyển rửa như sau:

- + Đập đất;
- + Tràn và kênh dẫn dòng số 4;
- + Thiết bị quan trắc (phần xây dựng);

- Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hoặc các tiêu chuẩn ASTM, AASHTO, ...vv khi Chủ đầu tư và Tư vấn yêu cầu.

Điều 5: Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng bằng 1% (một phần trăm) tính trên giá trị xây lắp sau thuế của phần khối lượng công việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình được hai bên thống nhất tạm tính là: **595.396.000** đồng (Năm trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- Giá trị trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

- Giá Hợp đồng nêu trên có thể được điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở khối lượng nghiệm thu được Chủ đầu tư chấp nhận và Chủ đầu tư phê duyệt chính thức cho Bên A.

Điều 6: Tạm ứng và thanh toán:

6.1. Phương thức tạm ứng:

Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B một khoản tiền tương ứng bằng 10% (Mười phần trăm) giá trị Hợp đồng trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và sau khi Bên A nhận được giấy đề nghị tạm ứng của Bên B.

Hoàn trả tiền tạm ứng: Khoản tiền tạm ứng nêu trên sẽ được Bên B hoàn trả cho Bên A bằng cách Bên A sẽ khấu trừ toàn bộ số tiền này trong đợt thanh toán Hợp đồng.

6.2. Phương thức thanh toán:

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo khối lượng được nghiệm thu của hạng mục công trình trong vòng sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ thanh toán của Bên B được Bên A chấp thuận.

- Bên B sẽ phải trình cho Bên A giấy đề nghị thanh toán kèm theo 03 bộ hồ sơ thanh toán theo hướng dẫn tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng. Theo đó hồ sơ thanh toán phải bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu mẫu thí nghiệm hoàn thành thực tế;
- Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng;
- Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán;
- Các hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Bên B xuất hoá đơn, chứng từ cho đại diện của Bên A theo tên và địa chỉ như quy định.

6.3. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

Điều 7: Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

7.1. Tiến độ thực hiện.

- Ngay sau khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B phải triển khai công tác thí nghiệm hiện trường hoặc trong phòng.

- Nếu vì lý do khách quan như mất điện, thiên taivv thì cùng nhau khắc phục trong thời gian nhanh nhất.

7.2. Thời gian thực công tác thí nghiệm. Kể từ khi Bên A triển khai thi công cho đến khi hoàn thành và bàn giao hạng mục cuối cùng.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên:

8.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Để phục vụ tiến độ thi công Bên A có quyền yêu cầu bên B thí nghiệm tại hiện trường bất cứ giờ nào.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó.

- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi thí nghiệm xong.

- Báo trước cho Bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 01 giờ.



- Thanh toán cho Bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở Điều 5 và Điều 6 trong Hợp đồng.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Trong quá trình triển khai tại hiện trường hoặc trong phòng Bên A phải cử cán bộ kỹ thuật để cung cấp thông tin về mẫu thử, hạng mục, cấu kiện... cho Bên B.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B.

- Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng Bên B phải lập kết quả sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 7 ngày.

- Ban hành kết quả 07 bộ cho Bên A.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đã ban hành.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:

- Bắt đầu: Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết.

- Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành.

Điều 10: Điều khoản riêng:

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Biên bản nghiệm thu.

- Biên bản xác nhận khối lượng.

- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có).

Điều 11: Điều khoản chung:

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được hai bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng.

- Hợp đồng sẽ kết thúc sau khi Bên B hoàn thành tất các công việc nêu ở Điều 4 và hai Bên thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh toán, thì Hợp đồng được thanh lý theo Luật định.

- Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Lợi

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phú Dương

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số HĐ : 228/2014/HĐDVTV/ĐN5-ĐT ngày 29/4/2014
Gói thầu : 18(K-09) Thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bê tông.
Thuộc Dự án : Thủy điện Đồng Nai 5

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

Quyết định số 2760/QĐ-HĐQT ngày 07/12/2009 của HĐQT Tập đoàn TKV về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu Dự án Thủy điện Đồng Nai 5;

Quyết định số 128/QĐ-ĐLTKV ngày 02/2/2012 của Tổng Công ty điện lực – Vinacomin về việc phê duyệt Tổng dự toán Dự án Thủy điện Đồng Nai 5;

Quyết định số 1910/QĐ-Vinacomin ngày 7/10/2013 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Vinacomin về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch đấu thầu Dự án Thủy điện Đồng Nai 5;

Văn bản số 1337/ĐLTKV-ĐT ngày 22/10/2013 của Tổng Công ty Điện lực-Vinacomin về việc triển khai các gói thầu 18,19 Dự án Thủy điện Đồng Nai 5.

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-ĐN5- ngày 25/4/2014 của Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5-Vinacomin về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu 18(K-09) Thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bê tông và thông báo trúng thầu số 217/TB-ĐN5 ngày 26/4/2014 của bên mời thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày 28/4/2014.

Hôm nay, ngày 29/4/2014 tại Văn phòng công trường Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5-Vinacomin xã ĐăkSin, huyện ĐăkR'lấp tỉnh Đăk Nông, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (Bên A)

Tên chủ đầu tư : Tổng Công ty Điện lực-Vinacomin
Đại diện Chủ đầu tư : Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5-Vinacomin
Đại diện là ông/bà : Nguyễn Đức Pha
Chức vụ : Giám Đốc
Địa chỉ : Thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
Văn phòng công trường: xã ĐăkSin, huyện ĐăkR'lấp, tỉnh Đăk Nông

Điện thoại : 05016267217
Fax : 05016262216
E-mail : thuydiendongnai5@gmail.com
Tài khoản : 102010001087163 Ngân hàng Công thương Bảo Lộc, Lâm
Đông;
Mã số thuế: 0104297034-005

Nhà thầu tư vấn (Bên B)

Tên nhà thầu tư vấn : Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông Tây
Đại diện là ông : Phạm Văn Lợi
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Số 42 đường số 22, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08.62870545
Fax : 08.62870628
E-mail : ctydongtay@gmail.com
Tài khoản : 0671.0066.700.47 Ngân hàng Thương mại Cổ Phần An Bình
Mã số thuế : 0305571110

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ: Thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bê tông, trong đó việc kiểm định chất lượng bê tông chỉ thực hiện khi xuất hiện các điều kiện theo qui định của Nhà nước, hoặc khi có yêu cầu khách quan khác tại công trường; (Phụ lục A)

Thành phần nội dung các công việc thực hiện theo HSMT và HSDT trên cơ sở yêu cầu thực tế của công trường.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý khi xảy ra tranh chấp như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo các Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. HSMT và các tài liệu bổ sung HSMT (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn

 2/11

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu tư vấn” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu tư vấn”;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.
2. Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí cán bộ phụ trách chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **4.974.790.000đ** (Bốn tỷ chín trăm bảy mươi chín ngàn đồng) Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu tư vấn phải nộp.
2. Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo chu kỳ 3 tháng một lần trên cơ sở khối lượng công việc thực hiện trong kỳ thanh toán được các bên nghiệm thu.
3. Phương thức thanh toán: Phương thức thanh toán nêu tại Điều 6 **ĐKCT**


Điều 6. Hình thức hợp đồng: Hình thức Hỗn hợp, trong đó: phần thí nghiệm đối chứng theo hình thức đơn giá cố định cho phần việc thí nghiệm đối chứng và hình thức trọn gói cho phần việc kiểm định chất lượng bê tông.


Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Thời gian thực hiện hợp đồng 24 tháng (dự kiến kể từ khi ký kết đến sau khi kết thúc xây dựng công trình, đưa vào sử dụng).

Sau 24 tháng, nếu thực tế công trình còn yêu cầu thí nghiệm hoặc kiểm định thì hợp đồng này mặc nhiên được kéo dài thêm theo yêu cầu trên cơ sở lợi ích hài hòa giữa các bên.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký
 2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
- Hợp đồng được lập thành 10 bộ, chủ đầu tư giữ 07 bộ, nhà thầu tư vấn giữ 03 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phạm Văn Lợi

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Pha

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu tư vấn theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà thầu tư vấn” là tổ chức cung cấp DVTV cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu thỏa thuận hoặc ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc đã được dự kiến trong HSDT.
6. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định trong **ĐKCT**.
7. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
8. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu tư vấn cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.
2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.
3. Các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư. Khi chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu tư vấn phải trả lại cho chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Điều 4. Bản quyền

Nhà thầu tư vấn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu tư vấn cung cấp cho chủ đầu tư.

Điều 5. Hình thức hợp đồng

Hình thức hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**

Điều 6. Tạm ứng và Thanh toán

Chủ đầu tư sẽ tạm ứng và thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo các nội dung quy định trong **ĐKCT**.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu tư vấn và chủ đầu tư thống nhất thông qua thương thảo hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá trúng thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu tư vấn, bên nhận yêu cầu có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc sửa đổi, bổ sung này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng. Việc sửa đổi, bổ sung như trên có thể làm tăng hoặc giảm giá hợp đồng cũng như thời gian thực hiện hợp đồng, vì thế những nội dung tương ứng của hợp đồng cần thay đổi cho phù hợp.

2. Việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải phù hợp với hình thức hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 5 **ĐKCT**.

Điều 9. Nhân sự¹

Nhà thầu phải huy động tất cả các chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong HSDT trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định tại Mục 28 của Chương I thì nhà thầu tư vấn phải bổ sung ngay nhân sự có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận.

Điều 10. Nhà thầu phụ: Không áp dụng.

Điều 11. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 15 Chương này, nếu nhà thầu tư vấn không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định trong **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó

¹ Tuân thủ quy định tại khoản 3 Mục 12 BDL

được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định trong **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 13 Chương này.

Điều 12. Gia hạn hợp đồng

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu nhà thầu tư vấn gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ trong việc thực hiện theo thời hạn hợp đồng thì nhà thầu tư vấn phải thông báo cho chủ đầu tư biết đồng thời nêu rõ lý do cùng với thời gian dự tính kéo dài. Khi nhận được thông báo của nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư phải có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét về đề nghị của nhà thầu tư vấn. Trường hợp chủ đầu tư đồng ý gia hạn hợp đồng thì sẽ là cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu tư vấn

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu tư vấn khi nhà thầu tư vấn không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.
2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu tư vấn khi phát hiện nhà thầu tư vấn lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.
3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu tư vấn sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu tư vấn vẫn phải tiếp tục thực hiện hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

Điều 15. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.
2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu tư vấn theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu tư vấn các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17 Chương này.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà thầu tư vấn và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định trong **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **ĐKCT**.

Điều 17. Thông báo

1. Bất kỳ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **ĐKCT**.
2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 02 tháng 06 năm 2014

HỢP ĐỒNG

Số: 11 /HĐKT

V/v : THÍ NGHIỆM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

Công trình : Đường Đê Rạch Lá

Địa điểm : Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giò, Tp.Hồ Chí Minh.

*** Các căn cứ thành lập hợp đồng :**

- Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Luật Xây dựng số 16/2003/QH 11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;
- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/07/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty CP Xây dựng VT ĐT Kinh Doanh Nhà Hải Đăng và khả năng của công ty cổ phần kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây.

Hôm nay, ngày 02 tháng 06 năm 2014, chúng tôi gồm:

Bên giao thầu (gọi tắt là bên A) :

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VT ĐT KINH DOANH NHÀ HẢI ĐĂNG

Do ông : NGUYỄN MẠNH TÙNG Chức vụ: Tổng Giám đốc, làm đại diện

Trụ sở chính : 30 Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Quận Gò Vấp - Tp. Hồ Chí Minh

MST : 0302756554

Điện thoại : 08.39899339 Fax: 08.39853413

Tài khoản số: 9911081 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔNG TÂY

Do ông: PHẠM VĂN LỢI Chức vụ: Tổng Giám đốc, làm đại diện

Trụ sở chính: 42 đường 22, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.62870545 Fax : 08.62870628

Tài khoản số: 0671006670047 tại Ngân hàng TMCP An Bình- phòng giao dịch Bến Cát- Bình Dương

Tài khoản số: 6280201006184 tại Ngân hàng Nông Nghiệp Và PTNT Việt Nam Chi Nhánh Đông Sài Gòn

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

ĐIỀU 1. Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng: là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp.
- Nhà thầu: là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật.
- Đại diện nhà thầu: người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu.
- Giá hợp đồng thí nghiệm: là khoản kinh phí bên giao thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này.

ĐIỀU 2. Luật và ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng:

2.1. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

ĐIỀU 3. Loại tiền thanh toán:

- Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng.

ĐIỀU 4. Khối lượng công việc:

- Bên A giao cho bên B nhận thực hiện công tác thí nghiệm toàn bộ công trình: Đường Đê Rạch Lá Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giờ, Tp.Hồ Chí Minh.

Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN), tiêu chuẩn ngành (TCN), trường hợp không có tiêu chuẩn Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn ASTM hoặc tiêu chuẩn AASHTO khi chủ đầu tư hoặc tư vấn yêu cầu.

ĐIỀU 5. Giá hợp đồng thí nghiệm:

- Giá Hợp Đồng Thí nghiệm là: 0.5% .
- Giá trị Xây Lắp: $32.798.857.235 \times 0.5\% = 163.994.286 \text{ VNĐ}$
- Giá Trị chính thức của hợp đồng làm tròn là: **163.994.000 VNĐ** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng chẵn)

ĐIỀU 6. Hình thức tạm ứng thanh toán:

6.1. Sau khi ký hợp đồng bên A tạm ứng cho bên B 20% giá trị hợp đồng.

- Cứ mỗi đợt bên A thanh toán thì bên A phải thanh toán cho bên B theo tiến độ đạt được.

- Cứ mỗi lần thanh toán bên B khấu trừ lại 20% giá trị tạm ứng của bên A.

6.2. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản xác nhận khối lượng có xác nhận của đại diện bên A và bên B, Hóa đơn tài chính, biên bản đề nghị thanh toán.

6.3. Thời gian thanh toán:

- Kể từ khi bên A nhận được bảng giá thanh toán và hóa đơn của bên B trong vòng 5 ngày làm việc bên A phải thanh toán cho bên B.

6.4. Thanh toán bằng chuyển khoản.

ĐIỀU 7. Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

7.1. Tiến độ thực hiện:

- Ngay sau khi nhận thông báo của bên A bên B phải triển khai ngay công tác thí nghiệm hiện trường hoặc trong phòng.

- Nếu vì lý do khách quan như mất điện, thiên tai...thì cùng nhau khắc phục trong thời gian nhanh nhất.

7.2. Thời gian thực hiện công tác thí nghiệm kể từ khi bên A triển khai cho đến khi hoàn thành và bàn giao hạng mục cuối cùng.

ĐIỀU 8. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

8.1. Nghĩa vụ của bên B:

- Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng bên B phải lập kết quả thí nghiệm sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong, và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 2 ngày.

- Ban hành kết quả 4 bộ cho bên A .

- Ban hành kết quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả ban hành.

8.2. Quyền của bên B:

- Trong quá trình triển khai tại hiện trường hoặc trong phòng bên A phải cử cán bộ kỹ thuật để cung cấp thông tin về mẫu thử, hạng mục, cấu kiện..cho bên B.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thiết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B.

ĐIỀU 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

9.1. Quyền của bên A:

- Để phục vụ tiến độ thi công bên A có quyền yêu cầu bên B thí nghiệm tại hiện trường bất cứ giờ nào.

- Nếu bên B không đáp ứng đúng yêu cầu của bên A như thỏa thuận ở trên làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, thì bên A có quyền phạt bên B (1%) giá trị hợp đồng.

9.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thiết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó.

- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi thí nghiệm xong.

- Báo trước cho bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 1 ngày.

355
HÀNG
CÔNG TRÌNH
KINH

- Thanh toán cho bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở điều 5 và điều 6 trong hợp đồng.

ĐIỀU 10. Hiệu lực của hợp đồng:

- + Bắt đầu : Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết.
- + Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành;

ĐIỀU 11. Điều khoản riêng

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Biên bản nghiệm thu.
- Biên bản xác nhận khối lượng.
- Trong trường hợp khách quan đơn giá thí nghiệm trên không có trong phép thử thì sẽ áp dụng đơn giá hiện hành của bộ xây dựng (BXD) hoặc thương thảo.
- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có).



ĐIỀU 12. Điều khoản chung:

Hai bên cùng cam kết thực hiện các điều khoản trên.

Các điều khoản và điều kiện khác không ghi trong hợp đồng này, hai bên thực hiện theo những quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc thì ưu tiên giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu xảy ra tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết được thông qua thương lượng thì sẽ căn cứ vào phán quyết cuối cùng của toà án kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp đồng kinh tế này được lập thành 6 bản mỗi bên giữ 3 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC


PHẠM VĂN LỢI

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Số: 001/HĐTN-CM-ĐT

Về việc: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình

Công trình: Thực hiện gói thầu 32.c – Thi công xây dựng Đập ngăn nước hồ Cầu Tư; thuộc nhà máy Alumin Nhân cơ

Địa điểm: Xã Nhân cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

I. CÁC CĂN CỨ THÀNH LẬP HỢP ĐỒNG:

- Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005; Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến Đấu thầu xây dựng cơ bản của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 v/v Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng và các Thông tư hướng dẫn hiện hành;

- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam và khả năng của Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây.

Hôm nay, ngày 10 tháng 9 năm 2014, tại Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây chúng tôi gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A):

Tên đơn vị: Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số 14, Đặng Thùy Trâm, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Đại diện: Ông: Nguyễn Văn Phi Chức vụ: Phó Giám đốc

(Theo ủy quyền số 11/2014/UQ/CM ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Tổng giám đốc – CTy CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam)

Điện thoại: (84) 4 6269 0742

Fax: (84) 4 6269 0741

Số tài khoản: 1506201024534

Ngân hàng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Tây Hồ

Mã số thuế: 0102307343

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B):

Tên đơn vị: Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây

Địa chỉ trụ sở chính: Số 42 đường 22, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Số: 001/HĐTN-CM-ĐT

Về việc: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình

Công trình: Thực hiện gói thầu 32.c – Thi công xây dựng Đập ngăn nước hồ Cầu Tư; thuộc nhà máy Alumin Nhân cơ

Địa điểm: Xã Nhân cơ, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông

I. CÁC CĂN CỨ THÀNH LẬP HỢP ĐỒNG:

- Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005; Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến Đấu thầu xây dựng cơ bản của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 v/v Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng và các Thông tư hướng dẫn hiện hành;

- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam và khả năng của Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây.

Hôm nay, ngày 10 tháng 9 năm 2014, tại Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây chúng tôi gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A):

Tên đơn vị: **Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam**

Địa chỉ trụ sở: Số 14, Đặng Thùy Trâm, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Đại diện: **Ông: Nguyễn Văn Phi** Chức vụ: **Phó Giám đốc**

(Theo ủy quyền số 11/2014/UQ/CM ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Tổng giám đốc – CTy CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam)

Điện thoại: (84) 4 6269 0742

Fax: (84) 4 6269 0741

Số tài khoản: 1506201024534

Ngân hàng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Tây Hồ

Mã số thuế: 0102307343

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B):

Tên đơn vị: **Công ty CP kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 42 đường 22, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông : Phạm Văn Lợi Chức vụ: Tổng Giám đốc
Điện thoại: 08.62870545 Fax: 08.62870628
Số tài khoản: 6280201006184 - Tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT-VN chi nhánh Đông Sài Gòn.
Mã số thuế: 0305571110

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

Điều 1: Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng: Là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp.

- Nhà thầu: Là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Đại diện nhà thầu: Người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu.

- Giá hợp đồng thí nghiệm: Là khoản kinh phí bên giao thầu thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này.

Điều 2: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng:

2.1. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

Điều 3: Loại tiền thanh toán: Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng.

Điều 4: Khối lượng công việc:

- Bên A giao, Bên B nhận thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng tại công trình: Hồ Cầu Tư, hạng mục công trình: Đắp đập đất thuộc dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ;

- Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hoặc các tiêu chuẩn ASTM, AASHTO, ...vv khi bên A, Chủ đầu tư và Tư vấn yêu cầu.

Điều 5: Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng trọn gói bằng 0.7% (Không phải bảy phần trăm) tính trên giá trị xây lắp sau thuế mà dự toán được phê duyệt: Giá trị tạm tính làm tròn 315.000.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu đồng).

- Giá trị trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Điều 6: Tạm ứng và thanh toán:

6.1. Phương thức tạm ứng:

Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B một khoản tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và bên B đã triển khai một phần công việc và được ban điều hành của bên A xác nhận cùng với giấy đề nghị tạm ứng.

Hoàn trả tiền tạm ứng: Khoản tiền tạm ứng nêu trên sẽ được Bên B hoàn trả cho Bên A bằng cách Bên A sẽ khấu trừ 50% số tiền này trong đợt thanh toán đầu tiên Hợp đồng và sẽ trừ hết tạm ứng trong đợt thanh toán tiếp theo.

6.2. Phương thức thanh toán:

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo từng giai đoạn mà bên A được thanh toán với chủ đầu tư với giá trị dự toán được phê duyệt trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ thanh toán của Bên B được Bên A chấp thuận.

- Bên B sẽ trình cho Bên A giấy đề nghị thanh toán kèm theo 02 bộ hồ sơ xin thanh toán. Theo đó hồ sơ thanh toán phải bao gồm:

- Biên bản bàn giao mẫu thí nghiệm hoàn thành thực tế;
- Các hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Bên B xuất hoá đơn, chứng từ cho đại diện của Bên A theo tên và địa chỉ như quy định.

Điều 7: Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

7.1. Tiến độ thực hiện.

- Ngay sau khi nhận được thông báo của bên A, bên B phải triển khai công tác thí nghiệm hiện trường hoặc trong phòng.

- Nếu vì lý do khách quan như hỏa hoạn, thiên taivv thì cùng nhau khắc phục trong thời gian nhanh nhất.

7.2. Thời gian thực công tác thí nghiệm: Kể từ khi bên A triển khai thi công cho đến khi hoàn thành và bàn giao hạng mục cuối cùng.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên:

8.1. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Cùng Phối hợp với bên A quan hệ trao đổi với CĐT với tư vấn giám sát về tất cả các công việc của mình.

- Trong quá trình triển khai tại hiện trường hoặc trong phòng bên A phải cử cán bộ kỹ thuật để cung cấp thông tin về mẫu thử, hạng mục, cấu kiện... cho bên B, chịu trách nhiệm phương tiện đi lại.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B.

- Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng bên B phải lập kết quả sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 15 ngày.

- Ban hành kết quả 07 bộ cho Bên A;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đã ban hành.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Để phục vụ tiến độ thi công bên A có quyền yêu cầu bên B thí nghiệm tại hiện trường bất cứ giờ nào.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó.

- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi thí nghiệm xong.

- Báo trước cho bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 02 giờ.

- Thanh toán cho bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở điều 5 và điều 6 trong Hợp đồng.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:

- Bắt đầu: Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết.

- Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành.

Điều 10: Điều khoản riêng:

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Biên bản nghiệm thu.
- Biên bản xác nhận khối lượng.
- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có).

Điều 11: Điều khoản chung:

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được hai bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng.
- Hợp đồng sẽ kết thúc sau khi Bên B hoàn thành tất cả các công việc nêu ở Điều 4 và hai Bên thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh toán, thì Hợp đồng được thanh lý theo Luật định.
- Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Phi

ĐẠI DIỆN BÊN B



Phạm Văn Lợi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
Số: 1806 /HĐKT

V/v : THÍ NGHIỆM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

Công trình : Kè bảo vệ bờ sông khu công viên Mũi Đèn Đỏ và khu nhà ở đô thị.

Địa điểm : Phường Phú Thuận Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

** Các căn cứ thành lập hợp đồng :*

- Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Luật Xây dựng số 16/2003/QH 11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;
- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/07/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Căn cứ vào yêu cầu của Chi nhánh Công ty TNHH MTV TCT Thái sơn – Công ty Xây Lấp 394 và khả năng của công ty cổ phần kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây.

Hôm nay, ngày 18 tháng 05 năm 2016, chúng tôi gồm:

Bên giao thầu (gọi tắt là bên A) :

CN CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - CÔNG TY XÂY LẤP 394

Địa chỉ : 18H Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại : 083 9940755; 083 994 0758; Fax:083 9940753

Tài khoản : 13701 0580 131 0001 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Sở giao dịch, Tp.Hồ Chí Minh

MST : 0300533471 - 011

Đại diện : **Ông Nguyễn Văn Bắc**

Chức vụ: Giám đốc

Người thực hiện: - Ông Đàm Danh Thành

Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường

- Ông Phạm Xuân Thành

Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường

- Ông Nguyễn Ngọc Thuần

Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường

- Ông Đặng Quang Truyền

Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường

Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔNG TÂY

Do ông : PHẠM VĂN LỢI Chức vụ : Tổng Giám đốc, làm đại diện

Trụ sở chính: 42 đường 22, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.62870545 Fax : 08.62870628

Tài khoản số: 6280201006184 tại Ngân hàng Nông Nghiệp Và PTNT Việt Nam Chi Nhánh
Đông Sài Gòn

(thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009634 do Sở KH đầu tư
TP.HCM cấp)

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

ĐIỀU 1. Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng: là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp.
- Nhà thầu: là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật.
- Đại diện nhà thầu: người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu.
- Giá hợp đồng thí nghiệm: là khoản kinh phí bên giao thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này.

ĐIỀU 2. Luật và ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng:

2.1. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

ĐIỀU 3. Loại tiền thanh toán:

- Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng.

ĐIỀU 4. Khối lượng công việc:

- Bên A giao cho bên B nhận thực hiện công tác thí nghiệm toàn bộ công trình: Kè bảo vệ bờ sông khu công viên Mũi Đèn Đỏ và khu nhà ở đô thị Phường Phú Thuận Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh .

Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN), tiêu chuẩn ngành (TCN), trường hợp không có tiêu chuẩn Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn ASTM hoặc tiêu chuẩn AASHTO khi chủ đầu tư hoặc tư vấn yêu cầu.

ĐIỀU 5. Giá hợp đồng thí nghiệm:

- Căn cứ vào đơn giá thí nghiệm theo QĐ số 32/2001/BXD ngày 20 tháng 12 năm 2001;
- Căn cứ vào định mức số 1780 ngày 16 tháng 8 năm 2007;
- Căn cứ vào đơn giá của phòng thí nghiệm trực thuộc công ty Cổ phần kỹ thuật xây dựng công trình Đông Tây lập.

- Giá hợp đồng tạm tính là: 628.000.000VNĐ
- Giá Trị chính thức của hợp đồng sẽ căn cứ vào khối lượng thực tế mà bên B thực hiện cho bên A nhân với đơn giá mà hai bên đã thỏa thuận và sẽ báo cáo cụ thể bằng văn bản cho những đợt thanh toán.
- Giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm thuế VAT 10%.

ĐIỀU 6. Tạm ứng và thanh toán:

6.1. Tạm ứng hợp đồng:

- Sau khi ký hợp đồng bên A tạm ứng cho bên B 20% giá trị tạm tính là: $628.000.000 \times 20\% = 125.607.000\text{VNĐ}$ đã làm tròn (Một trăm hai năm triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng).

6.2. Thanh toán hợp đồng:

- Cứ một tháng vào ngày 30 bên A thanh toán cho bên B theo khối lượng mà bên B đã thực hiện. Một lần thanh toán bên A khấu trừ 20% giá trị tạm ứng cho đến khi hết số tiền tạm ứng.
- Hồ sơ thanh toán gồm:
 - Biên bản xác nhận khối lượng có xác nhận của đại diện bên A và bên B.
 - Đơn giá thí nghiệm đính kèm trong hợp đồng.
- Thời gian thanh toán:
 - Kể từ khi bên A nhận được bảng giá thanh toán và hóa đơn của bên B trong vòng 5 ngày làm việc bên A phải thanh toán cho bên B.
 - Thanh toán bằng chuyển khoản.

ĐIỀU 7. Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

7.1. Tiến độ thực hiện:

- Ngay sau khi nhận thông báo của bên A, bên B phải triển khai ngay công tác thí nghiệm hiện trường hoặc trong phòng.
- Nếu vì lý do khách quan như mất điện, thiên tai...thì cùng nhau khắc phục trong thời gian nhanh nhất.

7.2. Thời gian thực hiện công tác thí nghiệm kể từ khi bên A triển khai cho đến khi hoàn thành và bàn giao hạng mục cuối cùng.

ĐIỀU 8. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

8.1. Nghĩa vụ của bên B:

- Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng bên B phải lập kết quả thí nghiệm sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong, và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 2 ngày.

- Ban hành kết quả 7 bộ cho bên A .
- Ban hành kết quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả ban hành.

8.2. Quyền của bên B:

- Trong quá trình triển khai tại hiện trường hoặc trong phòng yêu cầu bên A phải cử cán bộ kỹ thuật để cung cấp thông tin về mẫu thử, hạng mục, cấu kiện..cho bên B.
- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B.

ĐIỀU 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

9.1. Quyền của bên A:

- Để phục vụ tiến độ thi công, bên A có quyền yêu cầu bên B thí nghiệm tại hiện trường bất cứ giờ nào.

- Nếu bên B không đáp ứng đúng yêu cầu của bên A như thỏa thuận ở trên làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, thì bên A có quyền phạt bên B (10%) giá trị hợp đồng.

9.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó.

- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi thí nghiệm xong.

- Báo trước cho bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 1 ngày.

- Thanh toán cho bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở điều 5 và điều 6 trong hợp đồng.

ĐIỀU 10. Hiệu lực của hợp đồng:

+ Bắt đầu : Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết.

+ Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành;

ĐIỀU 11. Điều khoản riêng

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Bảng giá thí nghiệm (gồm 4 trang)

- Biên bản nghiệm thu.

- Biên bản xác nhận khối lượng.

- Trong trường hợp khách quan đơn giá thí nghiệm trên không có trong phép thử thì sẽ áp dụng đơn giá hiện hành của bộ xây dựng (BXD) hoặc thương thảo.

- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có).

ĐIỀU 12. Điều khoản chung:

Hai bên cùng cam kết thực hiện các điều khoản trên.

Các điều khoản và điều kiện khác không ghi trong hợp đồng này, hai bên thực hiện theo những quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc thì ưu tiên giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu xảy ra tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết được thông qua thương lượng thì sẽ căn cứ vào phán quyết cuối cùng của toà án kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp đồng kinh tế này được lập thành 08 bản, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC



Giám đốc
NGUYỄN VĂN BẮC



PHẠM VĂN LỢI

SERVICE SUPPLY

Contract No. : LHH-CW1-SE-005

Date : 26 November 2016

Between

LOTTE-HALLA-HANSHIN Joint Venture

And

DONG TAY Construction Technology JSC - Representative of Joint
Venture of DONG TAY Construction Technology JSC and Southern
Institute of Water Resources Research.

Based on Contract No. 104/CIPM-HD signed on 14 January 2016 between Cuu Long Corporation for Investment, Development and Project Management of Infrastructure (Cuu Long CIPM) and Lotte - Halla - Hanshin Joint Venture on implementation of Package CW1: Km2+104.11 - Km26+275.00 under Lo Te - Rach Soi Highway Construction Project;

Based on Joint Venture contract No.68/2016 HDLD signed on 04 November 2016 between Dong Tay Construction Technology JSC and Southern Institute of Water Resources Research;

Based on demand and capacity of parties;

Today, at office of Lotte - Halla - Hanshin Joint Venture, date 26 November 2016, we are :

Party A (Main Contractor): Lotte - Halla - Hanshin Joint Venture (LHH)

- Representative : Mr. **Kim Hyung Seok** Position: **Project Manager**
- Address : No. 25-27-29-31, Block B2, Vinh Thanh Residential and trade center, Vinh Thanh town, Vinh Thanh dist., Can Tho city
- Phone : (0710) 626 9099 Fax: (0710) 626 9098
- Tax code : 1801 478 079
- Bank Account : 072 000 000 56066, KEB Hana Bank - Ho Chi Minh city branch.

Party B (Service Supplier - Joint Venture of Dong Tay Construction Technology JSC and Southern Institute of Water Resources Research): Dong Tay Construction Technology JSC (DT)

- Representative : Mr. **Pham Van Loi** Position: **General Director**
- Address : No. 42 road 22, Cat Lai ward, district 2, Ho Chi Minh city.
- Phone : (08) 6 2870 545 Fax: (08) 6 2870 628
- Tax code : 0305 571 110
- Bank account : 0671 0066 70047, at ABBank.

Both parties agreed to sign Contract on supply service of settlement monitoring for package CW1 with following contents:

Article 1: Content of works and products of Contract

- Party A agreed to hire Party B implementing works: Supply service of Settlement Monitoring for package No: CW1 (Km2+104,11 - Km26+275,00) under the project: Lo Te - Rach Soi highway construction.
- Quantity and work scope are described detail on appendix No.1 - Bill of quantity.
- Regarding work arising from execution process, if requested, it will be in the list of the next appendix.

Article 2: Quality and technical request

- Party B has to implement works in accordance with outline of Settlement Monitoring which is approved by the Consultant and in accordance with project specifications as well as specified technical standards.
- Party B has to implement works base on instructions, inspection of Party A and the Consultant.

Article 3: Advance payment security and Retention money.

3.1. Advance payment security:

- Before party A pay an advance amount of contract to party B, party B has to submit to party A Advance payment Security equivalent to advance payment value. Content of the Security must be approved by party A before issuing officially.
- Its value will be deducted in proportion to a reduced advance amount in each payment period (in accordance with parties' agreement)

3.2. Retention money

- Retention money is 5% of pre-tax contract amount. Main contractor shall keep 5% of each payment. This amount shall be paid one time after Party B completes contract's works.

Article 4: Contract price

4.1. Contract price:

- Contract amount: 5,775,000,000 VND.
- In words: Five billion, seven hundred and seventy five million Vietnam Dong only.
- Above price includes 10% VAT and all other taxes and costs which party B has to pay in accordance with Vietnam law.
- Details of contract price mentioned in appendix No. 01 [Bill of Quantity] attached.
- In case there is any cost arising from contract, two parties shall discuss and issue a new appendix for it.

4.2. Unit Price:

- Detail Unit price is recorded in appendix No. 01 [Bill of Quantity] attached, included but unlimited works: Equipment mobilization and de-mobilization, housing and living cost, labor safety, camp, working office for staff, machine, manpower, secondary material; Fee of device moving on line, execution method, manpower insurance and equipment of party B, equipment verifying, overtime work.

4.3. Volume:

- Payment volume: It is monthly completed work checked and approved by the Consultant

Article 5: Time and place of contract implementation

5.1. Time of contract implementation:

- Time of contract implementation: Starting at time of signing contract to the end of period for settlement monitoring of package CW1 (follow to project's requirement)
- Party B voluntarily supports without requiring any additional cost and takes responsibility to complete all internal works related to laboratory until as-built documents of the entire Package have been approved by the Employer.

5.2. In case of machine and equipment damage during operation that need to be repaired, a written report must be sent immediately to Party A by Party B on incident status, rectification proposal and time for processing, etc. Any matter of delay due to equipment incidents of Party B that cause effect on delay payment document, construction progress of Party A, Party B is fully liable to legality and costs.

5.3. Location of Contract implementation: Locations of CW1 package under Lo Te - Rach Soi Highway Construction Project

Article 6: Contract's product

6.1. Quality of equipment and reports:

- Kind, quality of equipment has to be approved by the Consultant, Party B has to submit kind of equipment to the Consultant before importing from abroad. Works under implementing by Party B need to meet Party A's requirement, correct procedure, correct currently-applying norms, correct the outline of settlement monitoring.

6.2. Handover of results:

- Submit document for each monitoring stage: Follow to project progress.
- Quantity of submitting document: Follow to Party A's requirement.

Article 7: Payment

7.1. Advance payment:

- Party A processes advance payment to Party B amount of 1,126,125,000 VNĐ (In words: One billion, one hundred and twenty six million, one hundred and twenty five thousand Viet Nam Dong only), equivalent to 21.45% Contract value before VAT within 14 days upon receipt of Advance Payment Security and Claim for Advance payment from party B to Party A.
- Advance payment shall be repaid by amortizing Interim payment certificates. Amortization ratio is 21.45% value of Interim payment certificates (excluded VAT). Total advance payment shall be amortized when accumulative payment amount reaches to 80% of contract amount.

7.2. Payment:

- Payment shall be applied to payment schedule between Party A and the employer.
- Party A shall pay money to Party B within 20 (twenty) working days from the date Party A received money from the Employer. Condition for payment is Party B has to submit correctly version of claim for payment to Party A.
- Party B takes responsibility for preparing full document and submits to Party A to input in Interim payment certificates.

7.3. Currency and payment method:

- Payment currency: Contract price shall be paid in Viet Nam Dong (VND).
- Payment method: Via bank transfer.

7.4. Payment document:

- Payment document for completed quantity: 06 (six) original.
- VAT invoice for monthly payment: 01 (one) original.

7.5. VAT payment:

- VAT amount shall be paid to Party B follows to VAT disbursement progress of package CW1. Party A shall pay VAT to Party B within 07 (seven) working days from the date Party A receives VAT money from the Employer.

Article 8: Rights and obligations of parties

8.1. Party A :

- 8.1.1. Control operation of Party B on site as well as document works relate to settlement monitoring work;
- 8.1.2. Assign staff to instruct Party B so as to execute in accordance with the Party A's requirements;
- 8.1.3. Party A has right to check all office-works any time but it should be informed three hours before;
- 8.1.4. Party A has right to request Party B replace equipment, manpower if Party B's equipment, manpower don not meet work requirements;
- 8.1.5. Party A has right to request Party B supplement more manpower to meet work requirement;
- 8.1.6. Party A has right on unilateral termination the contract if Party B breaches one of below contents: i) Party B breaches contract conditions; ii) Poor capacity and don not meet work requirement; iii) Maincontract termination conditions
- 8.1.7. Make payment in compliance with Article 7.

8.2. Party B :

- 8.2.1. Prepare Outline of Settlement Monitoring to submit the Consultant for approval;
- 8.2.2. Install monitoring equipment follow to the Consultant's requirement on type and quantity;
- 8.2.3. Implement and complete Settlement Monitoring work in accordance with contents of Article 1 and project specification under supervising of Party A and the Consultant;
- 8.2.4. Take self-responsibility for document, data, figures in using;
- 8.2.5. Prepare report on Settlement monitoring and submit it on time;
- 8.2.6. Implementation process need to present of Party A and the Consultant;
- 8.2.7. Format of acceptance minutes shall be provided by Part A, all document, inspection sheet must be endorsed by the Consultant and the Employer;
- 8.2.8. Report to Party A about implementation status on content and committed-schedule.

Article 9: General Provision

9.1. Below Appendixes are inseparatable parts of this Contract:

- Appendix 01: Bill of Quantity.

9.2. This contract as well as all documents and information relating to the contract will be managed in accordance with the current regulations of the State of Vietnam on security.

9.3. The two Parties undertake to conform to the articles agreed in this contract. Neither Party shall be able to modify any articles under this contract at its own discretion. In case of necessity of any modifications, the two Parties shall negotiate and sign an addendum to this contract. During the implementation of this contract, the two Parties shall do amicable settlement for any difficulties and obstacle.

9.4. In case the above negotiation is not possible, the Parties shall agree to the settlement of the dispute by Viet Nam International Arbitration Centre at The Viet Nam Chamber of Commerce and Industry. The Arbitration cost shall be borne by the losing Party.

Article 10: Other conditions

With the other condition are not mentioned in this contract, It will comply to the conditions in contract No. 104/CIPM-HD dated 14 January 2016 between Cuu Long Corporation for Investment, Development and Project Management of Infrastructure (Cuu Long CIPM) and Lotte - Halla - Hanshin Joint Venture.

In witness hereof, authorized representatives of both parties entered into a contract with four (06) original sets with same validity. Each set includes one (01) English version and one (01) Vietnamese version. Each party shall keep two (03) originals.

Representative of Party A
Project Manager



Kim Hyung Seok

Lotte-Halla-Hanshin Joint Venture

Representative of Party B
General Director



Pham Van Loi

**Dong tay Construction
Technology JSC -**

*Representative of Joint Venture of
Dong Tay Constructiton
Technology JSC and Southern
Institute of Warter Resources
Research*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Số: 0.7.A./2017/HĐTN-BA-ĐT

(V/v: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình)

Công trình : Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1K.

Hạng mục: Sửa chữa trung tu mặt đường Bê tông nhựa đoạn Km3+700÷Km6+097 (Tỉnh Đồng Nai).

I. CÁC CĂN CỨ THÀNH LẬP HỢP ĐỒNG:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
 - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
 - Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và các Thông tư hướng dẫn hiện hành.
 - Căn cứ vào yêu cầu của Công ty TNHH Xây dựng Giao thông Bình An và khả năng của Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông Tây;
- Hôm nay, ngày 10 tháng 02 năm 2017, tại Công ty TNHH Xây dựng Giao thông Bình An chúng tôi gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A):

Tên đơn vị: **Công ty TNHH Xây dựng Giao thông Bình An**
Địa chỉ trụ sở: 11B Quách Vũ - P.Hiệp Tân - Q.Tân Phú - Tp.HCM
Đại diện: **Ông Nguyễn Quốc Bình** Chức vụ: **Giám đốc**
Điện thoại: (08) 39736952 Fax: (08) 39736949
Số tài khoản: 1411.0000051102
Ngân hàng: BIDV chi nhánh Chợ Lớn - Tp.HCM
Mã số thuế: 0304686454

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B):

Tên đơn vị: **Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng Công trình Đông Tây.**
Địa chỉ trụ sở: 42 đường 22 - Phường Cát Lái - Quận 2 - Tp.HCM.
Đại diện: **Ông Phạm Văn Lợi** Chức vụ: **Tổng giám đốc**
Điện thoại: (08) 62870545. Fax: (08) 62870628.
Số tài khoản: 6280201006184.

Ngân hàng: Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – CN Đông Sài Gòn.

Mã số thuế: 0305571110.

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

Điều 1: Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng: Là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp.

- Nhà thầu: Là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Đại diện nhà thầu: Người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu.

- Giá hợp đồng thí nghiệm: Là khoản kinh phí bên giao thầu thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong hợp đồng này.

Điều 2: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng:

2.1. Luật áp dụng:

- Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

Điều 3: Loại tiền thanh toán: Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng.

Điều 4: Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

4.1. Nội dung công việc và sản phẩm bàn giao:

- Bên A giao, Bên B nhận thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng Dự án: Đầu tư xây dựng công trình công tác cải tạo và nâng cấp Quốc lộ 1K; Hạng mục: Sửa chữa trung tu mặt đường bê tông nhựa đoạn Km3+700-Km6+097 (tỉnh Đồng Nai).

- Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo Đề cương thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình.

- Sản phẩm bàn giao: 04 bộ kết quả thí nghiệm.

4.2. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ của dự án.

Điều 5: Giá trị hợp đồng, hình thức hợp đồng:

5.1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng tạm tính là: **96.985.000 VND** (Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi năm nghìn đồng).

- Giá trị trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

5.2. Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá.

5.3. Giá trị hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Bổ sung hạng mục công việc.

- Bổ sung điều chỉnh khối lượng.

- Do nguyên nhân bất khả kháng ở Điều 8 của Hợp đồng ảnh hưởng tới giá hợp đồng.

Điều 6: Tạm ứng và thanh toán:

6.1. Tạm ứng:

Bên A sẽ ứng trước cho Bên B 50% giá trị Hợp đồng sau khi hợp đồng được hai bên ký kết, cụ thể là

48.000.000 (Bốn mươi tám triệu đồng) trong vòng 20 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực..

Hoàn trả tiền tạm ứng: Khoản tiền tạm ứng nêu trên sẽ được Bên B hoàn trả cho Bên A bằng cách Bên A sẽ khấu trừ 50% số tiền này trong đợt thanh toán đầu tiên Hợp đồng và sẽ trừ hết tạm ứng trong đợt thanh toán tiếp theo.

6.2. Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán trực tiếp cho Bên B trên cơ sở khối lượng thực tế của bên B thực hiện.
- Bên B sẽ trình cho Bên A giấy đề nghị thanh toán kèm theo 02 bộ hồ sơ xin thanh toán. Hồ sơ thanh toán gồm:
 - Giấy đề nghị thanh toán.
 - Hồ sơ nghiệm thu theo quy định.
 - Bên B xuất hoá đơn GTGT cho mỗi đợt thanh toán.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên:

7.1. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến dự án.
- Đảm bảo rằng tất cả các công việc bên B thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và thực hiện theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã được phê duyệt và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.
 - Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường hoặc trong phòng, bên B phải lập kết quả sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 03 ngày.
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đã ban hành.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó.
- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi lấy mẫu và thí nghiệm xong.
 - Báo trước cho bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 01 ngày.
 - Thanh toán cho bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở điều 5 và điều 6 trong Hợp đồng.

Điều 8. Rủi ro và bất khả kháng:

8.1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.

8.2. Bất khả kháng là sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh...

- Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp để phòng theo nội dung của Hợp đồng này.

8.3. Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng

- Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 03 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng

chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.

- Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.
- Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấp dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 07 ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:

- Bắt đầu: Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết.
- Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành.

Điều 10: Điều khoản riêng:

Các tài liệu sau đây được xem là một phần của hợp đồng:

- Đề cương-Dự toán được phê duyệt.
- Biên bản nghiệm thu.
- Biên bản xác nhận khối lượng.
- Các phụ lục, biên bản bổ sung (nếu có).

Điều 11: Điều khoản chung:

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được hai bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng.
- Hợp đồng sẽ kết thúc sau khi Bên B hoàn thành tất các công việc nêu ở Điều 4 và hai Bên thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh toán, thì Hợp đồng được thanh lý theo Luật định.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A 



Nguyễn Quốc Bình

ĐẠI DIỆN BÊN B



Phạm Văn Lợi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG
THÍ NGHIỆM CỌC ĐẤT GIA CỐ XI MĂNG

Số: /2024/HĐTN/CĐM-XL10

GÓI THẦU SỐ 10: THI CÔNG XÂY LẮP ĐOẠN KM144+500 ĐẾN
KM159+500 (BAO GỒM KHẢO SÁT, LẬP THIẾT KẾ BẢN VẼ THI
CÔNG)

**DỰ ÁN THÀNH PHẦN 4 THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ
CAO TỐC CHÂU ĐỐC - CẦN THƠ - SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 1**

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI ĐĂNG

VÀ

CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG ĐÔNG TÂY

PHẦN 1- CÁC CĂN CỨ

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/6/2014;
- Luật số 62/2020/QH14, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2012/QH13;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ về QLDA đầu tư xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế được duyệt, chỉ dẫn kỹ thuật của dự án;
- Căn cứ hồ sơ pháp lý và năng lực của Phòng thí nghiệm có mã số LAS-XD665 thuộc Công ty cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật xây dựng Đông Tây;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của các bên.

PHẦN 2- CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng 04 năm 2024 tại Công ty cổ phần Hải Đăng, chúng tôi gồm có các Bên dưới đây:

1. Bên giao thầu: (Sau đây gọi là Bên A)

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Hải Đăng**
- Người đại diện: Ông Đỗ Đức Bình Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Trụ sở: Số 20, đường 22, khu phố 2, phường An Khánh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM.
- Điện thoại: 028.66523632
- Tài khoản: 66110000159575 tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam - CN Tây Ninh.
- Mã số thuế: 3900513521

2. Bên nhận thầu: (Sau đây gọi là Bên B)

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật xây dựng Đông Tây**
- Đại diện: Ông Phạm Văn Lợi. Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ: Số 18A đường 15, phường An Khánh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 0903679244. Email: ctydongtay@gmail.com
- Tài khoản: 15111.0019.2002 tại ngân hàng MB chi nhánh An Phú.
- Mã số thuế: 0305571110.

Sau khi thỏa thuận hai bên thống nhất ký kết hợp đồng **Thí nghiệm cọc đất gia cố xi măng** cho Gói thầu XL10: Thi công xây lắp đoạn Km144+ 500 đến Km159+500 (Bao gồm khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công) - Dự án thành phần 4 thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1. (dưới đây gọi tắt là Hợp đồng) với những điều khoản sau:

Điều 1: Các định nghĩa và diễn giải:

- Hợp đồng: là văn bản ký kết giữa bên thuê và bên nhận thuê và được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên nhưng phải phù hợp với luật pháp.
- Nhà thầu: là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật.
- Đại diện nhà thầu: Người hoặc tổ chức có đủ tư cách hợp pháp nhận thầu.
- Giá hợp đồng thí nghiệm: là khoản kinh phí bên giao thầu cam kết trả cho bên nhận thầu để thực hiện khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác quy định trong Hợp đồng này.

Điều 2: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng:

- Luật áp dụng: Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng Việt.

Điều 3: Loại tiền thanh toán:

- Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là: Việt Nam đồng.

Điều 4: Khối lượng công việc:

- Bên A giao, Bên B nhận thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm Cọc đất gia cố xi măng tại hiện trường, lưu giữ mẫu, trong phòng thí nghiệm và xuất hồ sơ báo cáo theo đúng quy định.
- Nội dung công tác thí nghiệm được thực hiện theo chỉ dẫn kỹ thuật của dự án, theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành (TCVN) và đề cương thí nghiệm đã được phê duyệt.
- Thành phần nội dung công việc theo bảng tại Điều 5 của Hợp đồng này.

Điều 5: Giá trị hợp đồng:

- Bảng giá trị hợp đồng:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá chưa Vat	Thành tiền	Ghi chú
	A. Thí nghiệm khoan khảo sát và thiết kế cấp phối				248.950.000	
1	Chỉ tiêu cơ lý của đất (Tất cả các chỉ tiêu của DA, ...)	Mẫu TN	14	1.100.000	15.400.000	
2	Thí nghiệm nước cho bê tông	Mẫu TN	3	850.000	2.550.000	
3	Thiết kế cấp phối CDM (Bao gồm thiết kế bảo dưỡng mẫu, nén mẫu. Báo cáo kết quả)	Vị trí	14	6.000.000	84.000.000	
4	Khoan khảo sát địa chất và lập báo cáo	md	350	420.000	147.000.000	
	B. Thí nghiệm cọc CDM hiện trường				3.557.840.000	
1	Khoan lấy lõi cọc CDM	Md	3575	350.000	1.251.250.000	
2	Nén tĩnh thử tải, tải trọng nén 40 - 60T	Cọc	143	15.800.000	2.259.400.000	
3	Nén không hạn chế nở hông Qu	Mẫu TN	429	110.000	47.190.000	
	TỔNG CỘNG				3.806.790.000	
	Thuế Vat 8%				304.543.200	
	Tổng sau thuế				4.111.333.200	

- Giá trị hợp đồng tạm tính là: **4.111.333.200 đồng./.**

(Bảng chữ: Bốn tỷ, một trăm mười một triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm đồng.)

- Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế VAT.
- Giá trị Hợp đồng nêu trên chỉ là tạm tính. Giá trị thanh quyết toán căn cứ vào khối lượng thực hiện thực tế.

- Giá trị Hợp đồng nêu trên chỉ là tạm tính. Giá trị thanh quyết toán căn cứ vào khối lượng thực hiện thực tế.

Điều 6: Tạm ứng và thanh toán:

6.1. Phương thức tạm ứng:

- Giá trị tạm ứng được chia thành 2 phần: Tạm ứng phần thí nghiệm khoan địa chất, thiết kế cấp phối và tạm ứng phần thí nghiệm hiện trường. Tổng giá trị tạm ứng là 400.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng).
 - + Đợt 1: Tạm ứng phần thí nghiệm khoan địa chất, thiết kế cấp phối: Sau khi hợp đồng được ký kết, Bên B lắp đặt phòng thí nghiệm tại hiện trường, huy động đủ thiết bị đến công trình có xác nhận của bên A, cung cấp hồ sơ năng lực, lập đề cương thí nghiệm gửi bên A trình và được Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát chấp thuận thì bên A sẽ tạm ứng 100.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn) trong vòng 7 ngày khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
 - + Đợt 2: Tạm ứng phần thí nghiệm hiện trường: Sau khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp lại theo đúng quy định và đủ năng lực thực hiện các công việc nêu trên (Giấy chứng nhận cũ sẽ hết hạn vào ngày 12/6/2024) và có biên bản xác nhận của BCH về việc bên B tập kết đủ thiết bị để thực hiện công tác thí nghiệm hiện trường thì bên A sẽ tạm ứng tiếp cho bên B số tiền 300.000.000 (bằng chữ: Ba trăm triệu đồng).
- Giá trị tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, mức thu hồi từng lần theo tỷ lệ đã tạm ứng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng.
- Giá trị thanh toán = (Giá trị khối lượng nghiệm thu) x 90% - (Giá trị khấu trừ tạm ứng).
- Giá trị khấu trừ tạm ứng = Giá trị hoàn thành đợt thanh toán x giá trị tạm ứng ban đầu
80% x giá trị hợp đồng.

6.2. Phương thức thanh, quyết toán:

*** Thanh toán khối lượng:**

- Hàng tháng, khi bên B hoàn thành khối lượng nội dung công việc và cung cấp kết quả thí nghiệm hoàn chỉnh được TVGS và CĐT chấp thuận thì bên A sẽ thanh toán cho bên B 90% giá trị thực hiện của đợt. Thời hạn: chốt khối lượng vào ngày 25 hàng tháng; thanh toán vào ngày 05 đến ngày 10 của tháng tiếp theo.
- Hồ sơ thanh toán gồm:
 - Báo cáo kết quả thí nghiệm;
 - Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện hoàn thành;
 - Đề nghị thanh toán;
 - Hóa đơn VAT.

*** Quyết toán khối lượng:**

- Khi bên B hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc theo hợp đồng, hồ sơ kết quả thí nghiệm được Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận thì bên A sẽ thanh toán đến 100% giá trị còn lại cho bên B.
- Hồ sơ quyết toán gồm:
 - Báo cáo kết quả thí nghiệm;
 - Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện hoàn thành;
 - Biên bản thanh lý hợp đồng;
 - Đề nghị thanh toán;

521
TY
ẤN
NG
HỒ C

- Hóa đơn VAT.

Điều 7: Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

- Ngay sau khi nhận được thông báo của bên A, bên B phải triển khai công tác thí nghiệm hiện trường.
- Nếu vì lý do khách quan như hỏa hoạn, thiên tai ... thì cùng nhau khắc phục trong thời gian nhanh nhất.
- Kể từ khi bên A thông báo sau 3 ngày bên B phải thành lập trạm thí nghiệm hiện trường và tập kết thiết bị, vật tư đủ để thí nghiệm.
- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ thi công của Bên A.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên:

8.1. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Đảm bảo tính trung thực khách quan, báo cáo phản ánh đúng thực tế thực hiện;
- Tuân thủ theo chỉ dẫn kỹ thuật của dự án và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN;
- Bố trí nhân sự phù hợp, có kinh nghiệm, có đầy đủ chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động;
- Thiết bị thí nghiệm đáp ứng yêu cầu về kiểm định, đo đếm, độ nhạy, còn trong thời hạn hiệu lực, có đầy đủ thông tin về quy đổi lực;
- Chịu trách nhiệm quan hệ trao đổi với CĐT với tư vấn giám sát về tất cả các công việc của mình;
- Trong quá trình triển khai hiện trường nếu có vướng mắc về vận chuyển, bãi tập kết, thì bên A can thiệp và hỗ trợ. Trong quá trình thử tải bên B có theo dõi lún giàn thử tải và nền móng công trình lân cận, nếu có nghi ngờ về biến dạng bên B có quyền ngừng công tác thí nghiệm, và báo cáo ngay tình trạng bất thường về lân cận đến Chủ đầu tư bằng bất kỳ hình thức thông tin nào để được giải quyết kịp thời.
- Trong quá trình triển khai tại hiện trường bên A phải cử cán bộ kỹ thuật để cung cấp thông tin về cọc thử, hạng mục, cấu kiện... cho bên B.
- Trong quá trình thí nghiệm tại hiện trường bên B phải lập kết quả sơ bộ ngay sau khi thí nghiệm xong và báo cáo kết quả chính thức trong vòng 02 ngày.
- Các thông báo của bên B cho bên A theo thư điện tử E-mail đều là văn bản chính thức, mà E.mail đăng ký.
- Ban hành kết quả 06 bộ cho Bên A;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đã ban hành.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Để phục vụ tiến độ thi công bên A có quyền yêu cầu bên B thí nghiệm tại hiện trường bất cứ giờ nào.
- Cung cấp đầy đủ thông tin về bản vẽ và thuyết minh kỹ thuật của từng hạng mục công trình cho bên B trước khi triển khai thí nghiệm hạng mục đó.
- Cử cán bộ kỹ thuật cùng tham gia và ký biên bản hiện trường, trong phòng ngay sau khi thí nghiệm xong.
- Báo trước cho bên B trước khi thí nghiệm tại hiện trường 01 ngày.
- Các thông báo của bên A cho bên B theo thư điện tử E.mail: ctydongtay@gmail.com đều là văn bản chính thức mà bên B phải tiến hành.
- Thanh toán cho bên B các khoản kinh phí thí nghiệm như ở Điều 5 và Điều 6 trong Hợp đồng.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:

- Bắt đầu: Ngày hợp đồng được hai bên cùng ký kết.
- Kết thúc: Ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành.

9.2. Chấm dứt hợp đồng:

- Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà hai bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
- Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng xây dựng mà không phải do lỗi của bên kia gây ra, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia.
- Trước khi chấm dứt hợp đồng xây dựng, các bên phải thông báo ngay cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia.
- Trường hợp chấm dứt hợp đồng, Bên B phải ngưng ngay công việc đồng thời phải giữ công trường an toàn và rời công trường theo yêu cầu của Bên A.
- Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền có liên quan.

Điều 10: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng trong hoạt động xây dựng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, phát sinh thì hai bên chủ động gặp nhau để bàn bạc, tháo gỡ và thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp do Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 11: Điều khoản chung:

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được hai bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng.
- Hợp đồng sẽ kết thúc sau khi Bên B hoàn thành tất cả các công việc nêu ở Điều 4 và hai Bên thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh toán, thì Hợp đồng được thanh lý theo Luật định.
- Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.


ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC
CỔ PHẦN
HAI ĐĂNG
TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH
Đỗ Đức Bình


ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT
XÂY DỰNG
ĐÔNG TÂY
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Phạm Văn Lợi